|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU  **SỞ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 429 /BC-STC | *Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 30 tháng 11 năm 2023* |

**BÁO CÁO THUYẾT MINH CÔNG KHAI SỐ LIỆU TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023, XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024 VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN BỔ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024 TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU TRÌNH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP TỈNH**

**PHẦN A**

**ĐÁNH GIÁ ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023 VÀ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

**NĂM 2024**

**I. ĐÁNH GIÁ ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

Thực hiện Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023 của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2023; Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2023. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 3868/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023.

Căn cứ vào tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 về việc bổ sung nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương năm 2023. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1816/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc bổ sung nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương năm 2023.

Nhằm phấn đấu quyết liệt thực hiện đạt mức cao nhất dự toán thu, chi ngân sách đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao, góp phần hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có nhiều văn bản chỉ đạo điều hành thu, chi ngân sách kịp thời, trong đó có một số văn bản chủ yếu như sau:

- Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 về tổ chức quản lý và điều hành ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2023 về ban hành Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2023.

- Quyết định số 1934/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2023 về việc ban hành Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện Kết luận số 895-KL/TU ngày 10 tháng 7 năm 2023 Hội nghị lần thứ 16 Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VII và Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2023.

- Công văn số 4314/UBND-VP ngày 14 tháng 4 năm 2023 triển khai các giải pháp nhằm phấn đấu hoàn thành kế hoạch thu ngân sách nhà nước; thu, chi ngân sách địa phương được Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2023.

- Công văn số 5463/UBND-VP ngày 10 tháng 5 năm 2023 triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến tài chính ngân sách nêu tại Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ.

- Công văn số 5143/UBND-VP ngày 04 tháng 5 năm 2023 về tăng cường công tác quản lý nhà nước của Ban chỉ đạo chống thất thu thuế các cấp.

- Công văn số 10032/UBND-VP ngày 02 tháng 8 năm 2021 về việc triển khai Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng chính phủ về việc chấn chính, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về tài chính - ngân sách Nhà nước.

- Công văn số 13303/UBND-VP ngày 29 tháng 9 năm 2023 về việc điều hành chi ngân sách nhà nước trong những tháng cuối năm 2023.

Cùng với việc ban hành các văn bản chỉ đạo nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trực tiếp triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2023 đến các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; tổ chức họp giao ban tài chính địa phương định kỳ hàng quý. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2023 về việc thành lập Tổ công tác đặc biệt của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ hiệu quả các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn. Thường xuyên tổ chức các buổi đối thoại, gặp gỡ, xúc tiến đầu tư với các doanh nghiệp trong và ngoài nước để kịp thời thông tin, tuyên truyền về thu hút đầu tư, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh.

Với kết quả lãnh đạo, chỉ đạo điều hành như trên, qua hơn 10 tháng thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách trên địa bàn tỉnh năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả đánh giá ước thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2023, cụ thể như sau:

**1. Kết quả ước thực hiện dự toán thu ngân sách năm 2023**

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh ước thực hiện cả năm 2023 là 95.067,00 tỷ đồng, ước đạt 107,3% (95.067,00 tỷ/88.591,00 tỷ) so với dự toán và bằng 84,8% (95.067,00 tỷ/112.078,66 tỷ) so với cùng kỳ. Ước tăng so với dự toán là 6.476,00 tỷ đồng. Trong đó:

**1.1. Thu dầu thô[[1]](#footnote-1)** ước thực hiện cả năm 2023 là 36.400,00 tỷ đồng, ước đạt 152,3% (36.400,00 tỷ/23.900,00 tỷ) so với dự toán và bằng 78,3% (36.400,00 tỷ/46.508,52 tỷ) so với cùng kỳ. Ước tăng so với dự toán là 12.500,00 tỷ đồng.

**1.2. Thu xuất nhập khẩu** ước thực hiện cả năm 2023 là 18.000,00 tỷ đồng, ước đạt 82,9% (18.000,00 tỷ/21.700,00 tỷ) so với dự toán và bằng 88,4% (18.000,00 tỷ/20.367,31 tỷ) so với cùng kỳ. Ước giảm so với dự toán là 3.700,00 tỷ đồng.

Nguyên nhân chủ yếu là do[[2]](#footnote-2):

- Giá nhiên liệu đầu vào tăng cao, nhu cầu tiêu thụ giảm nên nhu cầu nhập khẩu giảm.

- Từ sau dịch Covid-19, các doanh nghiệp đã chuyển hướng nhập khẩu hàng toàn bộ sang mua một phần từ hàng nội địa (nhà máy lọc dầu Dung Quốc) đối với nhóm hàng hóa đặc thù là xăng dầu, do đó làm giảm số thu nộp ngân sách từ nhập khẩu đối với mặt hàng này.

- Với việc nước ta gia nhập các Hiệp định thương mại tự do trong khu vực, đa phương, song phương dẫn đến các mặt hàng được áp dụng thuế suất nhập khẩu ưu đãi đặc biệt cắt giảm theo lộ trình. Do đó, mặc dù kim ngạch nhập khẩu tăng nhưng số thu nộp ngân sách nhà nước từ xuất nhập khẩu giảm so với cùng kỳ.

- Thực hiện chính sách giảm thuế giá trị gia tăng từ 10% xuống còn 8% đối với một số danh mục hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ cũng ảnh hưởng đến số thu xuất nhập khẩu của tỉnh năm 2023.

- Ảnh hưởng bởi tình hình kinh tế thế giới còn nhiều biến động như: Xung đột Nga – Ukraina, phục hồi kinh tế toàn cầu sau đại dịch còn chậm …

**1.3. Thu ngân sách nhà nước phần nội địa** ước thực hiện cả năm 2023 là 40.667,00 tỷ đồng[[3]](#footnote-3), ước đạt 94,6% (40.667,00 tỷ/42.991,00 tỷ) so với dự toán và bằng 90,0% (40.667,00 tỷ/45.202,84 tỷ) so với cùng kỳ. Ước giảm so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao là 2.324,00 tỷ đồng.

Tuy nhiên, nếu tính cả số thu ngân sách nhà nước phần nội địa ước thực hiện năm 2023 bị ảnh hưởng bởi các nguyên nhân khách quan do thực hiện chính sách mới do Trung ương ban hành trong năm 2023, với số tiền là **1.560,00 tỷ đồng** *(bao gồm Thuế bảo vệ môi trường ước giảm 800 tỷ đồng; Thuế giá trị gia tăng ước giảm 581 tỷ đồng; Lệ phí trước bạ ước giảm 80 tỷ đồng; Thu tiền thuê đất ước giảm 89 tỷ đồng; Phí, lệ phí trong hoạt động hàng hải nội địa ước giảm 10 tỷ đồng)* và ảnh hưởng của các khoản thu liên quan đến dầu khí do Tổng cục Thuế quản lý ước giảm là **910,00 tỷ đồng** *(Bao gồm Thuế tài nguyên khí ẩm ước giảm 310 tỷ đồng (140,00 tỷ đồng – 450,00 tỷ đồng); Thu khí thiên nhiên ước giảm 600 tỷ đồng (1.400,00 tỷ đồng – 2.000,00 tỷ đồng)* thì thu ngân sách nhà nước phần nội địa ước thực hiện cả năm 2023 là **43.137 tỷ đồng**, ước đạt 100,3% (43.137,00 tỷ/42.991,00 tỷ) so với dự toán.

Với số thu NSNN nội địa ước thực hiện cả năm 2023 thì thu ngân sách địa phương được hưởng điều tiết (phần nội địa) ước thực hiện cả năm 2023 là 22.019,15 tỷ đồng, ước đạt 100,7% (22.019,15 tỷ/21.873,30 tỷ) so với dự toán và bằng 89,0% (22.019,15 tỷ/24.744,43 tỷ) so với cùng kỳ, ước **tăng** so với dự toán là 145,86 tỷ đồng, trong đó thu ngân sách cấp tỉnh dự kiến **tăng** là 12,06 tỷ đồng; thu ngân sách huyện, xã dự kiến **tăng** là 133,80 tỷ đồng.

Căn cứ khoản 6, Điều 36 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước quy định:

*“Điều 36. Tổ chức điều hành ngân sách nhà nước ... 6. Kết thúc năm ngân sách, trường hợp có tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách, Bộ Tài chính trình Chính phủ để báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội, cơ quan tài chính địa phương trình Ủy ban nhân dân để báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định số bổ sung dự toán số tăng thu ngân sách; phân bổ, sử dụng tăng thu, số tiết kiệm chi ngân sách theo quy định khoản 2 Điều 59 Luật ngân sách nhà nước”.*

Căn cứ quy định nêu trên và tình hình thu ngân sách thực tế trong thời gian còn lại của năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tham mưu Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét theo quy định tại khoản 6, Điều 36 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ.

Trong 18 khoản thu ngân sách nhà nước (phần nội địa) thì có 10/18 khoản thu ước đạt và vượt dự toán; 6/18 khoản thu ước thực hiện không đạt dự toán và 02/18 khoản thu không giao dự toán nhưng thực tế có phát sinh trong năm 2023, cụ thể:

**1.3.1.** Các khoản thu ước thực hiện đạt và vượt dự toán năm 2023

- Thu thuế thu nhập cá nhân ước thực hiện cả năm 2023 là 3.775,00 tỷ đồng, ước đạt 102,0% (3.775,00 tỷ/3.700,00 tỷ) so với dự toán và bằng 92,3% (3.775,00 tỷ/4.088,87 tỷ) so với cùng kỳ. Ước tăng so với dự toán là 75,00 tỷ đồng.

Nguyên nhân chủ yếu là do thuế thu nhập cá nhân ước thực hiện cả năm 2023 đạt thấp so với cùng kỳ (92,3%) là do thị trường bất động sản trầm lắng dẫn đến Thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản giảm so với cùng kỳ.

- Thu phí, lệ phí ước thực hiện cả năm 2023 là 1.530,00 tỷ đồng, ước đạt 103,4% (1.530,00 tỷ/1.480,00 tỷ) so với dự toán và bằng 97,4% (1.530,00 tỷ/1.539,88 tỷ) so với cùng kỳ. Ước tăng so với dự toán là 50,00 tỷ đồng.

Nguyên nhân thu phí, lệ phí ước thực hiện cả năm 2023 đạt thấp so với cùng kỳ (97,4%) là do trong năm 2023 không phát sinh phí khai thác, sử dụng nguồn nước của Trung tâm Quản lý khai thác công trình thủy lợi, trong khi đó cùng kỳ năm 2022 nộp là 77,1 tỷ đồng, do để lại toàn bộ nguồn thu này cho Trung tâm Quản lý khai thác công trình thủy lợi để sử dụng theo quy định tại Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản có liên quan.

- Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước ước thực hiện cả năm 2023 là 1.608,70 tỷ đồng, ước đạt 149,0% (1.608,70 tỷ/1.080,00 tỷ) so với dự toán và bằng 148,9% (1.608,70 tỷ/1.080,33 tỷ) so với cùng kỳ. Ước tăng so với dự toán là 528,70 tỷ đồng.

Nguyên nhân chủ yếu là do phát sinh tiền thuê mặt đất thu một lần cho cả thời gian thuê lớn của một số đơn vị như: Công ty Cổ phần du lịch sinh thái Long Hải ước nộp 116,2 tỷ đồng, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thanh Loan nộp 45,7 tỷ đồng, Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng dầu khí IDICO nộp 20,3 tỷ đồng, Công ty Trách nhiệm hữu hạn khu du lịch Sông Ray ước nộp 335,0 tỷ đồng....

- Thu tiền sử dụng đất ước thực hiện cả năm 2023 là 2.110,20 tỷ đồng, ước đạt 114,4% (2.110,20 tỷ/1.845,00 tỷ) so với dự toán và bằng 108,8% (2.110,20 tỷ/1.939,13 tỷ) so với cùng kỳ. Ước tăng so với dự toán là 265,20 tỷ đồng.

Nguyên nhân: Mặc dù thị trường bất động sản trầm lắng, lượng giao dịch bất động trong các tháng đầu năm 2023 giảm so với cùng kỳ. Tuy nhiên, với các giải pháp điều hành tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản như: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 44/2023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2023 quy định về điều kiện tách thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Ban hành giá đất cụ thể để làm cơ sở thu nộp tiền sử dụng đất của các dự án vào ngân sách năm 2023; Ban hành Quyết định số 1613/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 về việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể cho Ủy ban nhân dân cấp huyện theo Nghị quyêt số 73/NQ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ. … Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã kịp thời ban hành kế hoạch sử dụng đất; hệ số điều chỉnh giá đất theo Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; đôn đốc nộp kịp thời vào ngân sách đối với số nợ tiền sử dụng đất 05 năm đến hạn nộp trong năm 2023 .... Do đó thu tiền sử dụng đất ước thực hiện cả năm 2023 hoàn thành dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

- Thu xổ số (bao gồm xổ số kiến thiết và xổ số điện toán) ước thực hiện cả năm 2023 là 1.970,00 tỷ đồng, ước đạt 127,1% (1.970,00 tỷ/1.550,0 tỷ) so với dự toán và bằng 104,0% (1.970,00 tỷ/1.893,39 tỷ) so với cùng kỳ. Ước tăng so với dự toán là 420,00 tỷ đồng.

- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản ước thực hiện cả năm 2023 là 134,44 tỷ đồng, ước đạt 168,0% (134,44 tỷ/80,00 tỷ) so với dự toán và bằng 187,3% (134,44 tỷ/71,76 tỷ) so với cùng kỳ. Ước tăng so với dự toán là 54,44 tỷ đồng.

Nguyên nhân chủ yếu là do số thu từ sử dụng khu vực biển không giao dự toán nhưng trong năm có phát sinh là 62,4 tỷ đồng, đây là khoản thu phát sinh đột biến của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hóa dầu Long Sơn nộp 59,5 tỷ đồng và Công ty Cổ phần kết cấu kim loại và lắp máy dầu Khí nộp 2,9 tỷ đồng.

- Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp ước thực hiện cả năm 2023 là 91,04 tỷ đồng, ước đạt 202,3% (91,04 tỷ/45,00 tỷ) so với dự toán và bằng 95,5% (91,04 tỷ/95,36 tỷ) so với cùng kỳ. Ước tăng so với dự toán là 46,04 tỷ đồng.

- Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế ước thực hiện cả năm 2023 là 169,60 tỷ đồng, ước đạt 146,2% (169,60 tỷ/116,00 tỷ) so với dự toán và bằng 126,0% (169,60 tỷ/134,59 tỷ) so với cùng kỳ. Ước tăng so với dự toán là 53,60 tỷ đồng.

Nguyên nhân chủ yếu là do phát sinh khoản thu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn hóa chất AGC Việt Nam ước nộp 13 tỷ đồng và Tổng Công ty bảo đảm an toàn hàng hải Miền Nam ước nộp 12,2 tỷ đồng.

- Thu khác ngân sách ước thực hiện cả năm 2023 là 677,83 tỷ đồng, ước đạt 199,4% (677,83 tỷ/340,00 tỷ) so với dự toán và bằng 100,3% (677,83 tỷ/676,05 tỷ) so với cùng kỳ.

- Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản ước thực hiện cả năm 2023 là 3,00 tỷ, ước đạt 100,0% (3,00 tỷ/3,00 tỷ) so với dự toán và bằng 113,0% (3,00 tỷ/2,66 tỷ) so với cùng kỳ.

**1.3.2.**Khoản thu ước thực hiện không đạt dự toán năm 2023

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước Trung ương ước thực hiện cả năm 2023 là 4.605,00 tỷ đồng, ước đạt 79,3% (4.605,00 tỷ/5.804,50 tỷ) so với dự toán và bằng 73,2% (4.605,00 tỷ/6.289,51 tỷ) so với cùng kỳ. Ước giảm so với dự toán là 1.199,50 tỷ đồng.

Nguyên nhân: Mặc dù thu thuế thu nhập doanh nghiệp ước thực hiện cả năm 2023 là 2.720,00 tỷ đồng, ước đạt 135,6% (2.720,00 tỷ/2.006,00 tỷ) so với dự toán; Thuế tiêu thụ đặc biệt ước thực hiện cả năm 2023 là 125,00 tỷ đồng, ước đạt 166,7% (125,00 tỷ/75,00 tỷ) so với dự toán.

Tuy nhiên, một số khoản thu chiếm tỷ trọng lớn của khu vực ước thực hiện năm 2023 đạt thấp so với dự toán giao và so với cùng kỳ, cụ thể:

+ Thuế giá trị gia tăng *(chiếm tỷ trọng 53,8% (3.123,50 tỷ/5.804,50 tỷ) thu khu vực doanh nghiệp nhà nước Trung ương)* ước thực hiện cả năm 2023 là 1.380,00 tỷ đồng, ước đạt 44,2% (1.380,00 tỷ/3.123,50 tỷ) so với dự toán, bằng 57,6% (1.380,00 tỷ/2.395,21 tỷ) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân thu đạt thấp do một số doanh nghiệp lớn có số ước nộp ngân sách năm 2023 đạt thấp hơn cùng kỳ như: Công ty vận chuyển khí Đông Nam Bộ tăng số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được hoàn thuế của dự án đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 (giai đoạn 2 - Phần đường ống và các trạm) từ ngày 01/10/2016 đến hết ngày 31/07/2022, với số tiền 406 tỷ đồng, dẫn đến thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ lớn, không phát sinh số thuế phải nộp (cùng kỳ nộp 418,3 tỷ đồng).

Bên cạnh đó, do giá dầu giảm nên các doanh nghiệp khai thác dầu khí chủ yếu xuất khẩu dầu thô dẫn đến thuế giá trị gia tăng thu từ bán dầu thô nội địa giảm, cụ thể: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên điều hành thăm dò khai thác dầu khí trong nước - Lô 05.1a ước nộp 330 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 585 tỷ đồng); Tổng Công ty thăm dò khai thác Dầu Khí Lô 01 & 02 ước nộp 150 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 298,8 tỷ đồng).

Ngoài ra, một số doanh nghiệp lớn cũng dự kiến nộp thấp hơn cùng kỳ như: Công ty chế biến Khí Vũng Tàu ước nộp 75 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 136 tỷ đồng), Công ty nhiệt điện Phú Mỹ ước nộp 83,8 tỷ đông (cùng kỳ nộp 183,3 tỷ đồng)...

+ Thuế tài nguyên ước thực hiện cả năm 2023 là 270,00 tỷ đồng, ước đạt 49,1% (270,00 tỷ/550,00 tỷ) so với dự toán và chỉ bằng 50,8% (270,00 tỷ/532,49 tỷ) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân chủ yếu do thuế Tài nguyên khí ẩm ước thực hiện cả năm 2023 là 140 tỷ đồng, hụt 310 tỷ đồng (140 tỷ đồng – 450 tỷ đồng) so với dự toán, do sản lượng khai thác dầu thô mỏ Bạch Hổ và mỏ Rồng đã cạn (giai đoạn cuối của đời mỏ, trữ lượng dầu cạn kiệt dần), nên lượng khí đồng hành thu được phải bơm ngược trở lại để tạo áp lực cho việc khai thác dầu, dẫn đến lượng khí tiêu thụ không đáng kể, số thu thuế tài nguyên khí ẩm thấp.

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước địa phương ước thực hiện cả năm 2023 là 630,00 tỷ đồng, ước đạt 52,2% (630,00 tỷ/1.208,00 tỷ) so với dự toán và bằng 48,7% (630,00 tỷ/1.293,36 tỷ) so với cùng kỳ. Ước giảm so với dự toán là 578,00 tỷ đồng.

Nguyên nhân chủ yếu là do Tổng Công ty phân bón và hóa chất dầu khí ước nộp thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023 là 233,9 tỷ đồng, ước giảm 632,3 tỷ đồng (233,9 tỷ đồng - 866,2 tỷ đồng) so với cùng kỳ.

- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước thực hiện cả năm 2023 là 17.198,00 tỷ đồng, ước đạt 92,3% (17.198,00 tỷ/18.639,50 tỷ) so với dự toán và bằng 87,6% (17.198,00 tỷ/19.622,77 tỷ) so với cùng kỳ. Ước giảm so với dự toán là 1.441,50 tỷ đồng.

Nguyên nhân:

Mặc dù thuế thu nhập doanh nghiệp ước thực hiện cả năm 2023 là 3.295,00 tỷ đồng, ước đạt 122,1% (3.295,00 tỷ/2.698,0 tỷ) so với dự toán, bằng 93,9% (3.295,00 tỷ/3.510,39 tỷ) so với cùng kỳ. Số thu đạt cao so với dự toán do một số doanh nghiệp phát sinh số nộp lớn như: Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam nộp 152 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 33,2 tỷ đồng), Nhà thầu Dự án lọc hóa dầu Long Sơn ước nộp 750 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 510,7 tỷ đồng), Nhà thầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hóa Chất Hyosung Vina ước nộp 250 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 54,1 tỷ đồng)...; Tuy nhiên, số thu chỉ đạt 92,6% so với cùng kỳ do một số doanh nghiệp lớn nộp thấp như: Công ty Trách nhiệm hữu hạn kinh doanh nông sản Việt Nam ước nộp 101,5 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 195,3 tỷ đồng), Công ty Trách nhiệm hữu hạn CS Wind Việt Nam ước nộp 71,5 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 145 tỷ đồng), Công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ kho vận PTL ước nộp 87,7 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 102,1 tỷ đồng), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Posco - Việt Nam không phát sinh số thuế phải nộp (cùng kỳ nộp 134,5 tỷ đồng),...

Tuy nhiên, một số khoản thu chiếm tỷ trọng lớn của khu vực ước thực hiện năm 2023 đạt thấp so với dự toán giao và so với cùng kỳ, cụ thể:

+ Thu thuế giá trị gia tăng *(Chiếm tỷ trọng 25,7% (4.445,00 tỷ/17.282,00 tỷ) tổng thu của khu vực doanh nghiệp đầu tư nước ngoài)* ước thực hiện cả năm 2023 là 3.101,00 tỷ đồng, ước đạt 69,8% (3.101,00 tỷ/4.444,50 tỷ) so với dự toán, bằng 73,8% (3.101,00 tỷ/4.204,57 tỷ) so với cùng kỳ. Số thu đạt thấp là do:

++ Giá dầu giảm sâu nên các doanh nghiệp khai thác dầu khí chủ yếu xuất khẩu dầu thô dẫn đến Thuế giá trị gia tăng thu từ bán dầu thô nội địa giảm như: Japan Vietnam Petroleum Co. Ltd ước nộp 215 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 818,9 tỷ đồng), Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro - Hợp đồng chia sản phẩm dầu khí Lô 09-3/12 ước nộp 150 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 252,8 tỷ đồng) Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Hợp đồng Lô 06.01) ước nộp 65,5 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 157,9 tỷ đồng),...

++ Ngoài ra, một số doanh nghiệp trọng điểm ước nộp thấp hơn cùng kỳ như: Công ty Trách nhiệm hữu hạn kinh doanh nông sản Việt Nam ước nộp 334,8 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 463,4 tỷ đồng); Công ty Đường ống Khí Nam Côn Sơn ước nộp 180 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 234,7 tỷ đồng),…

+ Khí thiên nhiên *(Chiếm tỷ trọng 11,6% (2.000,00 tỷ/17.282,00 tỷ) tổng thu của khu vực doanh nghiệp đầu tư nước ngoài)* ước thực hiện năm 2023 là 1.400,00 tỷ đồng, ước đạt 70,0% (1.400,00 tỷ/2.000,0 tỷ) so với dự toán, bằng 85,3% (1.400,00 tỷ/1.641,88 tỷ) so với cùng kỳ. Số thu giảm chủ yếu do Tập đoàn dầu khí VN - Lô 06.1 giảm sản lượng do cuối đời mỏ và sản lượng khí của một số Lô khác như Lô 09.1, Lô 04.3, Lô 15.2 cũng có xu hướng giảm.

Trong khi đó, nguồn thu chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng số thu của khu vực doanh nghiệp đầu tư nước ngoài là nguồn thu thuế tiêu thụ đặc biệt *(chiếm tỷ trọng 55,0% (9.497,00 tỷ/17.282,00 tỷ) thu khu vực doanh nghiệp đầu tư nước ngoài)* ước thực hiện năm 2023 là 9.397,00 tỷ đồng, ước đạt 98,9% (9.397,00 tỷ/9.497,00 tỷ) so với dự toán, bằng 91,5% (9.397,00 tỷ/10.265,16 tỷ) so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nhà máy bia Heineken Việt Nam - Vũng Tàu ước nộp 8.950 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 10.048,8 tỷ đồng), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dự án Hồ Tràm ước nộp 435 tỷ dồng (cùng kỳ nộp 185,6 tỷ đồng).

- Thu từ khu vực công thương nghiệp dịch vụ ngoài quốc doanh ước thực hiện cả năm 2023 là 4.822,73 tỷ đồng, ước đạt 93,6% (4.822,73 tỷ/5.150,00 tỷ) so với dự toán và bằng 103,2% (4.822,73 tỷ/4.673,29 tỷ) so với cùng kỳ. Ước giảm so với dự toán là 327,27 tỷ đồng.

Nguyên nhân chủ yếu là do:

+ Thị trường bất động sản trầm lắng, các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, xây dựng, cơ sở hạ tầng bị ảnh hưởng bởi tác động của hàng loạt các chính sách thắt chặt về tín dụng, một số dự án tạm dừng hoặc hoạt động cầm chừng dẫn đến doanh thu giảm, ảnh hưởng đến số nộp ngân sách nhà nước như: Công ty Trách nhiệm hữu hạn The Forest City ước nộp 40 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 252 tỷ đồng), Tổng Công ty Cổ phần đầu tư phát triển xây dựng ước nộp 50 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 261,5 tỷ đồng),...

+ Giá sắt thép giảm nên các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh mặt hàng này giảm lợi nhuận dẫn đến số nộp ngân sách giảm như: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ước không phát sinh số thuế phải nộp (cùng kỳ nộp 81,6 tỷ đồng), Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tôn Hoa Sen ước nộp 35 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 39,3 tỷ đồng), Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen ước nộp 30 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 40,8 tỷ đồng), Công ty Cổ phần Thép Pomina 2 không phát sinh số thuế phải nộp (cùng kỳ nộp 16,9 tỷ đồng)...

+ Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ cơ khí hàng hải PTSC ước nộp 5 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 169,8 tỷ đồng). Nguyên nhân là do năm 2021, Công ty có dự án EPC trích trước theo doanh thu và chưa có đủ hoá đơn chứng từ đầy đủ. Công ty đã tính và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trước cho khoản chi phí này trong quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 (nộp 140,2 tỷ đồng vào tháng 3 năm 2022). Năm 2022, khi công ty có đủ hoá đơn, chứng từ của các khoản chi phí trích trước nên điều chỉnh giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đã tính và nộp trước trong quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021.

- Thu thuế bảo vệ môi trường ước thực hiện cả năm 2023 là 735,00 tỷ đồng, ước đạt 60,2% (735,00 tỷ/1.220,00 tỷ) so với dự toán và bằng 92,8% (735,00 tỷ/792,12 tỷ) so với cùng kỳ. Ước giảm so với dự toán là 485,00 tỷ đồng.

Nguyên nhân chủ yếu là do thực hiện thực hiện chính sách giảm mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn nêu tại Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15 ngày 06 tháng 7 năm 2022 và Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Thu lệ phí trước bạ ước thực hiện cả năm 2023 là 597,50 tỷ đồng, ước đạt 81,8% (597,50 tỷ/730,00 tỷ) so với dự toán và bằng 59,6% (597,50 tỷ/1.002,83 tỷ) so với cùng kỳ. Ước giảm so với dự toán là 132,50 tỷ đồng.

Nguyên nhân chủ yếu là do thị trường bất động sản trầm lắng, số lượng giao dịch giảm mạnh so với cùng kỳ nên dẫn đến thu lệ phí trước bạ nhà đất và Lệ phí trước bạ ô tô ước nộp ngân sách năm 2023 giảm so với cùng kỳ.

**1.3.3.** Khoản thu không giao dự toán nhưng thực tế có phát sinh trong cả năm 2023, gồm: khoản thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước, với số tiền là 8,84 tỷ đồng; Thu thuế sử dụng đất nông nghiệp là 0,12 tỷ đồng.

**1.4. Thu ngân sách địa phương**

Tổng thu ngân sách địa phương ước thực hiện cả năm 2023 là 29.611,92 tỷ đồng, ước đạt 96,1% (29.611,92 tỷ/30.813,72 tỷ) so với dự toán và bằng 94,2% (29.611,92 tỷ/31.448,05 tỷ) so với cùng kỳ. Ước giảm so với dự toán là 1.201,79 tỷ đồng (29.611,92 tỷ đồng - 30.813,72 tỷ đồng). Trong đó:

**1.4.1.** Khoản thu ước không đạt so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, với số tiền là 2.000,00 tỷ đồng là khoản thu từ bán đấu giá đất công[[4]](#footnote-4) và cơ sở nhà, đất cơ quan hành chính sự nghiệp cấp tỉnh.

**1.4.2.** Khoản thu ngân sách dự kiến tăng so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2023, với số tiền là 798,21 tỷ đồng, trong đó:

- Thu điều tiết từ thuế, phí, lệ phí và thu khác ước thực hiện cả năm 2023 là là 22.019,15 tỷ đồng, ước đạt 100,7% (22.019,15 tỷ/21.873,30 tỷ) so với dự toán và bằng 89,0% (22.019,15 tỷ/24.744,43 tỷ) so với cùng kỳ, ước **tăng** so với dự toán là 145,86 tỷ đồng, trong đó thu ngân sách cấp tỉnh dự kiến **tăng** là 12,06 tỷ đồng; thu ngân sách huyện, xã dự kiến **tăng** là 133,80 tỷ đồng [[5]](#footnote-5).

- Khoản thu hồi các khoản chi năm trước (Ngân sách cấp huyện nộp trả ngân sách tỉnh thông qua công tác quyết toán ngân sách, thanh tra, kiểm toán), với số tiền là 652,35 tỷ đồng, bao gồm:

+ Thực hiện theo kết luận của kiểm toán đối với vốn đầu tư ngân sách cấp tỉnh bổ sung cho ngân sách cấp huyện năm 2021, năm 2022 nhưng không sử dụng hết và không được chuyển nguồn theo quy định là 548,42 tỷ đồng (năm 2021 là 346,75 tỷ đồng; năm 2022 là 201,67 tỷ đồng)

+ Thu hồi vốn thường xuyên ngân sách cấp tỉnh bổ sung cho ngân sách cấp huyện nhưng không sử dụng hết và không được chuyển nguồn theo quy định là 103,93 tỷ đồng.

**1.4.3.** Các khoản thu dự kiến đạt 100% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- Khoản thu huy động sự đóng góp của doanh nghiệp hưởng lợi từ dự án do nhà nước đầu tư ước thực hiện cả năm 2023 là 64,00 tỷ đồng.

- Thu ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu ước thực hiện cả năm 2023 là 1.677,34 tỷ đồng, bằng 100% (1.677,34 tỷ/1.677,34 tỷ) so với dự toán.

- Tăng thu ngân sách cấp tỉnh năm 2022 chuyển sang là 4.822,13 tỷ đồng.

- Thu kết dư ngân sách cấp tỉnh năm 2022 chuyển sang là 376,95 tỷ đồng.

**1.5. Về tình hình ước thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách năm 2023 của các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là huyện)**

**1.5.1.** Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố năm 2023 (không tính số bổ sung từ ngân sách cấp trên) là 9.963,02 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 23,2% (9.963,02 tỷ/42.991,00 tỷ) thu nội địa. Ước thực hiện cả năm 2023 là 10.262,77 tỷ đồng[[6]](#footnote-6), ước đạt 103,0% (10.262,77 tỷ/9.963,02 tỷ) so với dự toán và bằng 96,3% (10.262,77 tỷ/10.653,21 tỷ) so với cùng kỳ. Ước tăng so với dự toán là 299,75 tỷ đồng.

- Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2023 do Văn phòng Cục Thuế trực tiếp thu là 3.547,00 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 8,3% (3.547,00 tỷ/42.991,00 tỷ) dự toán thu nội địa của địa phương và chiếm tỷ trọng 35,6% (3.547,00 tỷ/9.963,02 tỷ) dự toán thu khối huyện. Ước thực hiện cả năm 2023 là 3.244,18 tỷ đồng, ước đạt 91,5% (3.244,18 tỷ/3.547,00 tỷ) so với dự toán.

- Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2023 do Chi cục Thuế trực tiếp thu là 6.416,02 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 14,9% (6.416,02 tỷ/42.991,00 tỷ) dự toán thu nội địa của địa phương và chiếm 64,4% (6.416,02 tỷ/9.963,02 tỷ) dự toán thu khối huyện. Ước thực hiện cả năm 2023 là 7.018,59 tỷ đồng, ước đạt 109,4% (7.018,59 tỷ/6.416,02 tỷ) so với dự toán.

**1.5.2.** Thu ngân sách cấp huyện được hưởng ước thực hiện cả năm 2023 là 5.319,94 tỷ đồng[[7]](#footnote-7), ước đạt 102,6% (5.319,94 tỷ/5.186,14 tỷ) so với dự toán và bằng 91,7% (5.319,94 tỷ/5.799,11 tỷ) so với cùng kỳ. Ước tăng so với dự toán là 133,80 tỷ đồng.

**1.5.3.** Cụ thể từng huyện, thị xã, thành phố như sau:

**a)** Thành phố Vũng Tàu

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Vũng Tàu ước thực hiện cả năm 2023 là 4.168,52 tỷ đồng**[[8]](#footnote-8)**, ước đạt 103,4% (4.168,52 tỷ/4.030,33 tỷ) so với dự toán và bằng 97,0% (4.168,52 tỷ/4.296,59 tỷ) so với cùng kỳ. Ước tăng so với dự toán là 138,19 tỷ đồng. Trong đó:

+ Số thu do Văn phòng Cục Thuế trực tiếp thu ước thực hiện cả năm 2023 là 1.700,44 tỷ đồng, ước đạt 102,9% (1.700,44 tỷ/1.652,80 tỷ) so với dự toán.

Nguyên nhân chủ yếu là do: Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Du Lịch Phước Lộc ước nộp 354 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 10,1 tỷ đồng), Công ty Cổ Phần Phát Triển Nhà Bà Rịa Vũng Tàu ước nộp 90 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 41 tỷ đồng), Công ty Cổ phần đầu tư bất động sản Đông Dương ước nộp 69,4 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 62,7 tỷ đồng),...

+ Số thu do Chi cục Thuế trực tiếp thu ước thực hiện cả năm 2023 là 2.468,08 tỷ đồng, ước đạt 103,8% (2.468,08 tỷ/2.377,53 tỷ) so với dự toán.

Nguyên nhân chủ yếu là do:

++ Khu vực ngoài quốc doanh ước thu 716,6 tỷ đồng, đạt 99,0% dự toán và bằng 109,4% so với cùng kỳ.

++ Thuế thu nhập cá nhân ước thu 235 tỷ đồng, đạt 94% dự toán, bằng 70,9% so với cùng kỳ. Số thu đạt thấp chủ yếu là do thị trường bất động sản trầm lắng dẫn đến Thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản dự kiến giảm 121 tỷ đồng (110 tỷ đồng - 231 tỷ đồng).

++ Lệ phí trước bạ ước thu 250 tỷ đồng, đạt 89,3% dự toán, bằng 73,2% so với cùng kỳ. Số thu đạt thấp do thị trường bất động sản trầm lắng, sức mua của người dân và doanh nghiệp giảm sút nên số lượng giao dịch giảm mạnh so với cùng kỳ, trong đó Lệ phí trước bạ ô tô dự kiến giảm 80 tỷ đồng và Lệ phí trước bạ nhà đất dự kiến giảm 14 tỷ đồng.

++ Phí, lệ phí ước thu 38 tỷ đồng, đạt 100% dự toán, bằng 99,5% so với cùng kỳ.

++ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp ước thu 65,68 tỷ đồng, đạt 193,2% dự toán và bằng 91,3% so với cùng kỳ.

++ Tiền thuê đất ước thu 745 tỷ đồng, đạt 109,6% dự toán và bằng 97,6% so với cùng kỳ.

++ Thu tiền sử dụng đất ước thu 300 tỷ đồng, đạt 100% dự toán và bằng 102,0% so với cùng kỳ; trong đó, một số cá nhân có số nộp lớn như: Hoàng Bùi Hường nộp 13,3 tỷ đồng, Võ Văn Bé nộp 8,9 tỷ đồng, Phan Thị Định nộp 4,1 tỷ đồng, Bùi Trung Đông nộp 3,3 tỷ đồng, Lê Bảo Ngọ nộp 3,1 tỷ đồng…

- Thu ngân sách thành phố Vũng Tàu được hưởng ước thực hiện cả năm 2023 là 1.921,25 tỷ đồng**[[9]](#footnote-9)**, ước đạt 109,2% (1.921,25 tỷ/1.866,53 tỷ) so với dự toán và bằng 92,9% (1.921,25 tỷ/2.068,13 tỷ) so với cùng kỳ.

**b)** Thành phố Bà Rịa

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Bà Rịa ước thực hiện cả năm 2023 là 946,70 tỷ đồng[[10]](#footnote-10), ước đạt 100,00% (946,70 tỷ/946,68 tỷ) so với dự toán và bằng 87,5% (946,70 tỷ/1.082,20 tỷ) so với cùng kỳ. Trong đó:

+ Số thu do Văn phòng Cục Thuế trực tiếp thu ước thực hiện cả năm 2023 là 105,6 tỷ đồng, ước đạt 78,0% (105,60 tỷ/135,30 tỷ) so với dự toán.

Nguyên nhân chủ yếu là do: một số doanh nghiệp có ước nộp thấp hơn cùng kỳ như: Công ty Cổ phần ô tô Nghĩa Vũng Tàu ước nộp 0,5 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 8,9 tỷ đồng), Công ty Cổ phần Vũng Tàu Trường Hải ước nộp 8 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 18 tỷ đồng), Công ty Cổ phần Barimex ước nộp 0,3 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 9,2 tỷ đồng), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Lan Anh ước nộp 4 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 5,6 tỷ đồng)...

+ Số thu do Chi cục Thuế trực tiếp thu ước thực hiện cả năm 2023 là 841,10 tỷ đồng, ước đạt 103,7% (841,10 tỷ/811,38 tỷ) so với dự toán.

Nguyên nhân chủ yếu là do:

++ Khu vực ngoài quốc doanh ước thu 185,7 tỷ đồng, đạt 101,9% dự toán, bằng 112,7% so với cùng kỳ.

++ Thuế thu nhập cá nhân ước thu 68 tỷ đồng, đạt 64,8% dự toán, bằng 50,2% so với cùng kỳ. Số thu đạt thấp chủ yếu do thị trường bất động sản trầm lắng dẫn đến Thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản giảm.

++ Lệ phí trước bạ ước thu 80 tỷ đồng, đạt 88,9% dự toán, bằng 67,5% so với cùng kỳ. Số thu đạt thấp do thị trường bất động sản trầm lắng, sức mua của người dân và doanh nghiệp giảm sút nên số lượng giao dịch giảm mạnh so với cùng kỳ dẫn đến Lệ phí trước bạ giảm.

++ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp ước thu 7,7 tỷ đồng, đạt 208,1% dự toán, bằng 118,5% so với cùng kỳ.

++ Tiền thuê đất, thuê mặt nước ước thu 44,0 tỷ đồng, đạt 191,3% dự toán và bằng 104,1% so với cùng kỳ.

++ Tiền sử dụng đất ước thu 404,6 tỷ đồng, đạt 106,5% dự toán, bằng 92,5% so với cùng kỳ.

- Thu ngân sách thành phố Bà Rịa được hưởng ước thực hiện cả năm 2023 là 540,43 tỷ đồng[[11]](#footnote-11), ước đạt 101,6% (540,43 tỷ/531,96 tỷ) so với dự toán và bằng 85,5% (540,43 tỷ/632,02 tỷ) so với cùng kỳ. Ước tăng so với dự toán là 8,47 tỷ đồng.

**c)** Thị xã Phú Mỹ

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thị xã Phú Mỹ ước thực hiện cả năm 2023 là 2.304,49 tỷ đồng[[12]](#footnote-12), ước đạt 100% (2.304,49 tỷ/2.304,42 tỷ) so với dự toán và bằng 97,8% (2.304,49 tỷ/2.356,72 tỷ) so với cùng kỳ. Trong đó:

+ Số thu do Văn phòng Cục Thuế trực tiếp thu ước thực hiện cả năm 2023 là 903,39 tỷ đồng, ước đạt 95,9% (903,39 tỷ/970,40 tỷ) so với dự toán.

Nguyên nhân chủ yếu là do: một số doanh nghiệp ước số nộp thấp hơn cùng kỳ như: Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoa Sen không phát sinh số thuế phải nộp (cùng kỳ nộp 81,6 tỷ đồng), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Cảng Quốc Tế SP-PSA ước nộp 12 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 57,6 tỷ đồng); Tổng Công ty IDICO - CTCP từ đầu năm 2023 nộp thuế tại Chi cục Thuế thị xã Phú Mỹ (cùng kỳ nộp 46,3 tỷ đồng); Công ty Cổ phần Lec Group ước nộp 1,7 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 29,1 tỷ đồng); Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kính Nổi Siêu Trắng Phú Mỹ không phát sinh số thuế phải nộp (cùng kỳ nộp 23,5 tỷ đồng), Công ty Cổ Phần Thép Pomina 2 không phát sinh số thuế phải nộp (cùng kỳ nộp 16,9 tỷ đồng), Chi nhánh Công ty Cổ Phần phát triển đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nộp 1,3 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 11,8 tỷ đồng)…

+ Số thu do Chi cục Thuế trực tiếp thu ước thực hiện cả năm 2023 là 1.374,10 tỷ đồng, ước đạt 103,0% (1.374,10 tỷ/1.334,02 tỷ) so với dự toán.

Nguyên nhân chủ yếu là do:

++ Khu vực ngoài quốc doanh ước thu 367,7 tỷ đồng, đạt 99,0% dự toán, bằng 106,5% so với cùng kỳ.

++ Thuế thu nhập cá nhân ước thu 82,5 tỷ đồng, đạt 55,0% dự toán, bằng 37,6% so với cùng kỳ. Số thu đạt thấp chủ yếu do thị trường bất động sản trầm lắng dẫn đến Thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản giảm.

++ Lệ phí trước bạ ước thu 82,5 tỷ đồng, đạt 82,5% dự toán, bằng 52,0% so với cùng kỳ. Số thu đạt thấp do thị trường bất động sản trầm lắng, sức mua của người dân và doanh nghiệp giảm sút nên số lượng giao dịch giảm mạnh so với cùng kỳ dẫn đến Lệ phí trước bạ giảm.

++ Phí, lệ phí ước thu 17,0 tỷ đồng, đạt 100,0% dự toán, bằng 96,7% so với cùng kỳ.

++ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp ước thu 9,1 tỷ đồng, đạt 350,0% dự toán, bằng 112,4% so với cùng kỳ.

++ Tiền sử dụng đất ước thu 649,60 tỷ đồng, đạt 129,9% dự toán, bằng 130,8% so với cùng kỳ.

++ Tiền thuê mặt đất, mặt nước: ước thu 90,0 tỷ đồng, đạt 75,0% dự toán, bằng 90,7% so với cùng kỳ. Số thu đạt thấp do thực hiện Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

- Thu ngân sách thị xã Phú Mỹ được hưởng ước thực hiện cả năm 2023 là 1.263,36 tỷ đồng[[13]](#footnote-13), ước đạt 101,8% (1.263,36 tỷ/1.241,63 tỷ) so với dự toán và bằng 95,3% (1.263,36 tỷ/1.324,91 tỷ) so với cùng kỳ. Ước tăng so với dự toán là 21,74 tỷ đồng.

**d)** Huyện Long Điền

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Long Điền ước thực hiện cả năm 2023 là 626,40 tỷ đồng**[[14]](#footnote-14)**, ước đạt 105,6% (626,40 tỷ/593,36 tỷ) so với dự toán và bằng 101,3% (626,40 tỷ/618,45 tỷ) so với cùng kỳ. Ước tăng so với dự toán là 33,04 tỷ đồng. Trong đó:

+ Số thu do Văn phòng Cục Thuế trực tiếp thu ước thực hiện cả năm 2023 là 67,3 tỷ đồng, ước đạt 179,5% (67,3 tỷ/37,50 tỷ) so với dự toán.

Nguyên nhân chủ yếu là do có số nộp lớn của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Du Lịch Khách Sạn Phúc Đạt dự kiến là 22 tỷ đồng.

+ Số thu do Chi cục Thuế trực tiếp thu ước thực hiện cả năm 2023 là 559,10 tỷ đồng, ước đạt 100,6% (559,10 tỷ/555,86 tỷ) so với dự toán.

Nguyên nhân chủ yếu là do:

++ Khu vực ngoài quốc doanh ước thu 60,5 tỷ đồng, đạt 68,0% dự toán, bằng 98% so với cùng kỳ.

++ Thuế thu nhập cá nhân ước thu 49 tỷ đồng, đạt 70% dự toán, bằng 58% so với cùng kỳ. Số thu đạt thấp chủ yếu do thị trường bất động sản trầm lắng dẫn đến Thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản giảm.

++ Lệ phí trước bạ ước thu 53 tỷ đồng, đạt 81,5% dự toán, bằng 75,6% so với cùng kỳ. Số thu đạt thấp do thị trường bất động sản trầm lắng, sức mua của người dân và doanh nghiệp giảm sút nên số lượng giao dịch giảm mạnh so với cùng kỳ dẫn đến Lệ phí trước bạ giảm.

++ Phí, lệ phí ước thu 5,6 tỷ đồng, đạt 101,8% dự toán, bằng 73,4% so với cùng kỳ.

++ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp ước thu 3,5 tỷ đồng, đạt 140% dự toán, bằng 87,7% so với cùng kỳ.

++ Thu tiền sử dụng đất ước thu 170,0 tỷ đồng, đạt 68,0% dự toán và bằng 56,6% so với cùng kỳ do thị trường bất động sản trầm lắng.

++ Tiền thuê mặt đất, mặt nước ước thu 180,0 tỷ đồng, đạt 290,3% dự toán, số thu đạt cao chủ yếu do dự kiến thu 116 tỷ đồng Tiền thuê mặt đất thu một lần cho cả thời gian thuê của Công ty Cổ Phần Du Lịch Sinh Thái Long Hải.

- Thu ngân sách huyện Long Điền được hưởng ước thực hiện cả năm 2023 là 357,68 tỷ đồng**[[15]](#footnote-15)**, ước đạt 105,2% (357,68 tỷ/340,07 tỷ) so với dự toán và bằng 99,0% (357,68 tỷ/361,29 tỷ) so với cùng kỳ. Ước tăng so với dự toán là 17,61 tỷ đồng.

**e)** Huyện Đất Đỏ

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đất Đỏ ước thực hiện cả năm 2023 là 505,03 tỷ đồng**[[16]](#footnote-16)**, ước đạt 100,0% (505,03 tỷ/504,98 tỷ) so với dự toán và bằng 85,4% (505,03 tỷ/591,05 tỷ) so với cùng kỳ. Trong đó:

+ Số thu do Văn phòng Cục Thuế trực tiếp thu ước thực hiện cả năm 2023 là 59,67 tỷ đồng, ước đạt 84,5% (59,67 tỷ/70,60 tỷ) so với dự toán.

Nguyên nhân chủ yếu là do: Công ty Cổ phần Tín Nghĩa - Phương Đông ước nộp 20 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 54,4 tỷ đồng).

+ Số thu do Chi cục Thuế trực tiếp thu ước thực hiện cả năm 2023 là 445,36 tỷ đồng, ước đạt 102,5% (445,36 tỷ/434,38 tỷ) so với dự toán.

Nguyên nhân chủ yếu là do:

++ Khu vực ngoài quốc doanh ước thu 38,7 tỷ đồng, đạt 81,7% dự toán, bằng 94,3% so với cùng kỳ.

++ Thuế thu nhập cá nhân ước thu 40,0 tỷ đồng, đạt 57,1% dự toán, bằng 35% so với cùng kỳ. Số thu đạt thấp chủ yếu do thị trường bất động sản trầm lắng dẫn đến Thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản giảm.

++ Lệ phí trước bạ ước thu 33,0 tỷ đồng, đạt 76,7% dự toán, bằng 51,5% so với cùng kỳ. Số thu đạt thấp do thị trường bất động sản trầm lắng, sức mua của người dân và doanh nghiệp giảm sút nên số lượng giao dịch giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2022 dẫn đến Lệ phí trước bạ giảm.

++ Phí, lệ phí ước thu 5,1 tỷ đồng, đạt 159,4% dự toán, bằng 135,0% so với cùng kỳ.

++ Thu tiền sử dụng đất: ước thu 291,0 tỷ đồng, đạt 132,3% dự toán và bằng 108,8% so với cùng kỳ.

++ Tiền thuê mặt đất, mặt nước: ước thu 20,0 tỷ đồng, đạt 47,6% dự toán, bằng 121,4% so với cùng kỳ, do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại - Sản xuất Hoàng Cầm dự kiến không nộp (dự toán giao 30 tỷ đồng).

- Thu ngân sách huyện Đất Đỏ được hưởng ước thực hiện cả năm 2023 là 280,78 tỷ đồng**[[17]](#footnote-17)**, ước đạt 100,0% (280,78 tỷ/280,68 tỷ) so với dự toán và bằng 82,2% (282,78 tỷ/341,67 tỷ) so với dự toán. Ước tăng so với dự toán là 0,10 tỷ đồng.

**f)** Huyện Châu Đức

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Châu Đức ước thực hiện cả năm 2023 là 654,22 tỷ đồng**[[18]](#footnote-18)**, ước đạt 112,0% (654,22 tỷ/584,12 tỷ) so với dự toán và bằng 95,9% (654,22 tỷ/682,31 tỷ) so với cùng kỳ. Ước tăng so với dự toán là 70,11 tỷ đồng. Trong đó:

+ Số thu do Văn phòng Cục Thuế trực tiếp thu ước thực hiện cả năm 2023 là 214,65 tỷ đồng, ước đạt 105,7% (214,65 tỷ/203,00 tỷ) so với dự toán.

+ Số thu do Chi cục Thuế trực tiếp thu ước thực hiện cả năm 2023 là 439,58 tỷ đồng, ước đạt 115,3% (439,58 tỷ/381,12 tỷ) so với dự toán.

Nguyên nhân chủ yếu là do:

++ Khu vực ngoài quốc doanh ước thu 81,2 tỷ đồng, đạt 119,1% dự toán, bằng 117,9% so với cùng kỳ.

++ Thuế thu nhập cá nhân ước thu 50 tỷ đồng, đạt 66,7% dự toán, bằng 34,6% so với cùng kỳ. Số thu đạt thấp chủ yếu do thị trường bất động sản trầm lắng dẫn đến Thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản giảm.

++ Lệ phí trước bạ ước thu 50 tỷ đồng, đạt 66,7% dự toán, bằng 41,8% so với cùng kỳ. Số thu đạt thấp do thị trường bất động sản trầm lắng, sức mua của người dân và doanh nghiệp giảm sút nên số lượng giao dịch giảm mạnh so với cùng kỳ dẫn đến Lệ phí trước bạ giảm.

++ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: ước thu 1,8 tỷ đồng, đạt 225,0% dự toán, bằng 119,5% so với cùng kỳ.

++ Tiền thuê đất, thuê mặt nước: ước thu 68,0 tỷ đồng, đạt 100% dự toán và bằng 110,7% so với cùng kỳ. Số thu đạt thấp do thực hiện Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

++ Tiền sử dụng đất ước thu 170,0 tỷ đồng, đạt 212,5% dự toán, bằng 294,7% so với cùng kỳ. Số thu đạt cao do một số cá nhân nộp lớn như: Nguyễn Sỹ Thuận nộp 5 tỷ đồng, Cao Thúc Uy nộp 3,7 tỷ đồng, Vũ Văn Nghĩa nộp 3,1 tỷ đồng, Nguyễn Minh Hoàng nộp 2,8 tỷ đồng, Nguyễn Nam Phương nộp 2,7 tỷ đồng…

- Thu ngân sách huyện Châu Đức được hưởng ước thực hiện cả năm 2023 là 367,37 tỷ đồng**[[19]](#footnote-19)**, ước đạt 105,9% (367,37 tỷ/346,99 tỷ) so với dự toán và bằng 84,8% (367,37 tỷ/433,01 tỷ) so với cùng kỳ. Ước tăng so với dự toán là 20,39 tỷ đồng.

**g)** Huyện Xuyên Mộc

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Xuyên Mộc ước thực hiện cả năm 2023 là 958,43 tỷ đồng[[20]](#footnote-20), ước đạt 104,7% (958,43 tỷ/915,21 tỷ) so với dự toán và bằng 100,5% (958,43 tỷ/953,35 tỷ) so với cùng kỳ. Ước tăng so với dự toán là 43,22 tỷ đồng. Trong đó:

+ Số thu do Văn phòng Cục Thuế trực tiếp thu ước thực hiện cả năm 2023 là 142,93 tỷ đồng, ước đạt 31,0% (142,93 tỷ/461,40 tỷ) so với dự toán.

Nguyên nhân chủ yếu là do: Công ty Trách nhiệm hữu hạn The Forest City ước nộp 40 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 261,4 tỷ đồng).

+ Số thu do Chi cục Thuế trực tiếp thu ước thực hiện cả năm 2023 là 815,50 tỷ đồng, ước đạt 179,7% (815,50 tỷ/453,81 tỷ) so với dự toán.

Nguyên nhân chủ yếu là do:

++ Khu vực ngoài quốc doanh ước thu 122,7 tỷ đồng, đạt 104,9% dự toán, bằng 106,4% so với cùng kỳ, do một số doanh nghiệp nộp cao hơn cùng kỳ như: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mộc Tân Phát ước nộp 11 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 1,5 tỷ đồng), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Phạm Hồng Thái ước nộp 3 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 1,2 tỷ đồng), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đo Đạc Và Bản Đồ Phước Thịnh ước nộp 2 tỷ đồng (cùng kỳ nộp 0,08 tỷ đồng)...

++ Thuế thu nhập cá nhân ước thu 63 tỷ đồng, đạt 78,8% dự toán, bằng 35,1% so với cùng kỳ. Số thu đạt thấp chủ yếu do thị trường bất động sản trầm lắng dẫn đến Thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản giảm.

++ Lệ phí trước bạ ước thu 46 tỷ đồng, đạt 61,3% dự toán, bằng 36,2% so với cùng kỳ. Số thu đạt thấp do thị trường bất động sản trầm lắng, sức mua của người dân và doanh nghiệp giảm sút nên số lượng giao dịch giảm mạnh so với cùng kỳ dẫn đến Lệ phí trước bạ giảm.

++ Phí, lệ phí ước thu 6,5 tỷ đồng, đạt 108,3% dự toán, bằng 99,4% so với cùng kỳ.

++ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp ước thu 2,2 tỷ đồng, đạt 275,0% dự toán, bằng 94,5% so với cùng kỳ.

++ Thu tiền sử dụng đất ước thu 95 tỷ đồng, đạt 111,8% dự toán và bằng 135,6% so với cùng kỳ, một số cá nhân có số nộp lớn như: Lê Văn Ánh nộp 2,7 tỷ đồng, Thái Vi Thanh nộp 2,7 tỷ đồng, Nguyễn Phan Bảo Anh nộp 2,2 tỷ đồng, Võ Thùy Trang nộp 2,2 tỷ đồng, Võ Đăng Năm nộp 2,1 tỷ đồng...

++ Tiền thuê mặt đất, mặt nước ước thu 465,0 tỷ đồng, đạt 560,2% dự toán, bằng 572,1% so với cùng kỳ, số thu đạt cao chủ yếu do phát sinh 390 tỷ đồng Tiền thuê mặt đất thu một lần cho cả thời gian thuê của Khu du lịch Sông Ray, Công ty Du lịch sinh thái Rừng và Biển Thành Đô – Bình Châu, Khu du lịch Suối nước nóng Bình Châu.

- Thu ngân sách huyện Xuyên Mộc được hưởng ước thực hiện cả năm 2023 là 516,65 tỷ đồng[[21]](#footnote-21), ước đạt 100,0% (516,65 tỷ/516,41 tỷ) so với dự toán và bằng 88,1% (516,65 tỷ/586,37 tỷ) so với cùng kỳ. Ước tăng so với dự toán là 0,25 tỷ đồng.

**h)** Huyện Côn Đảo

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Côn Đảo ước thực hiện cả năm 2023 là 98,98 tỷ đồng**[[22]](#footnote-22)**, ước đạt 117,9% (98,98 tỷ/83,92 tỷ) so với dự toán và bằng 136,4% (98,98 tỷ/72,55 tỷ) so với cùng kỳ. Ước tăng so với dự toán là 15,06 tỷ đồng. Trong đó:

+ Số thu do Văn phòng Cục Thuế trực tiếp thu ước thực hiện cả năm 2023 là 23,20 tỷ đồng, ước đạt 145,0% (23,20 tỷ/16,00 tỷ) so với dự toán.

+ Số thu do Chi cục Thuế trực tiếp thu ước thực hiện cả năm 2023 là 75,78 tỷ đồng, ước đạt 111,6% (75,78 tỷ/67,92 tỷ) so với dự toán.

- Thu ngân sách huyện Côn Đảo được hưởng ước thực hiện cả năm 2023 là 72,42 tỷ đồng**[[23]](#footnote-23)**, ước đạt 117,0% (72,42 tỷ/61,89 tỷ) so với dự toán và bằng 140,0% (72,42 tỷ/51,71 tỷ) so với cùng kỳ. Ước tăng so với dự toán là 10,53 tỷ đồng.

**2. Kết quả ước thực hiện dự toán chi ngân sách địa phương năm 2023**

Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện cả năm 2023 là 28.810,02 tỷ đồng, ước đạt 93,5% (28.810,02 tỷ/30.813,72 tỷ) so với dự toán và bằng 128,5% (28.810,02 tỷ/22.428,18 tỷ) so với cùng kỳ. Ước giảm so với dự toán là 2.003,70 tỷ đồng (28.810,02 tỷ đồng - 30.813,72 tỷ đồng). Trong đó:

**2.1.** Chi đầu tư phát triển ước thực hiện cả năm 2023 là 14.626,78 tỷ đồng, bằng 91,8% (14.626,78 tỷ/15.937,95 tỷ) so với dự toán và bằng 129,3% (14.626,78 tỷ/11.314,46 tỷ) so với cùng kỳ. Ước giảm so với dự toán là 1.311,17 tỷ đồng (14.626,78 tỷ đồng - 15.937,95 tỷ đồng).

Nguyên nhân chi đầu tư phát triển ước thực hiện cả năm 2023 giảm 1.311,17 tỷ đồng so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao là do:

**a)** Chi đầu tư xây dựng cơ bản nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh ước thực hiện năm 2023 không sử dụng hết là 1.218,17 tỷ đồng.

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản vốn ngân sách cấp tỉnh giao cho các sở, ban, ngành làm chủ đầu tư ước thực hiện năm 2023 không sử dụng hết là 1.165,68 tỷ đồng (trong đó: Số vốn chưa phân bổ là 654,48 tỷ đồng; kế hoạch vốn năm 2023 đã phân bổ nhưng không kịp thanh, quyết toán trong niên độ 2023 là 511,20 tỷ đồng).

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh bổ sung cho ngân sách cấp huyện ước thực hiện năm 2023 không sử dụng hết là 52,49 tỷ đồng, bao gồm:

+ Thành phố Vũng Tàu là 3,00 tỷ đồng. Nội dung không giải ngân là kinh phí thực hiện Đề án đô thị thông minh ước không giải ngân 3 tỷ đồng (39,00 – 42,00 tỷ đồng).

+ Thành phố Bà Rịa là 12,26 tỷ đồng (47,58 tỷ đồng – 59,84 tỷ đồng). Nội dung không giải ngân là kinh phí sửa chữa trường học được phân bổ từ nguồn thu xổ số.

+ Thị xã Phú Mỹ là 3,75 tỷ đồng, trong đó kinh phí thực hiện chương trình nông thôn mới ước không giải ngân 2,72 tỷ đồng (31,33 tỷ đồng – 34,05 tỷ đồng); kinh phí thực hiện chương trình phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số là 1,03 tỷ đồng (7,16 tỷ đồng – 8,19 tỷ đồng).

+ Huyện Đất Đỏ là 20,05 tỷ đồng (336,62 tỷ đồng – 356,67 tỷ đồng). Đây là số kinh phí không giải ngân của kinh phí thực hiện chương trình nông thôn mới.

+ Huyện Xuyên Mộc là 13,43 tỷ đồng, trong đó kinh phí thực hiện chương trình nông thôn mới ước không giải ngân 12,09 tỷ đồng (380,12 tỷ đồng – 392,21 tỷ đồng); kinh phí thực hiện chương trình phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số là 1,43 tỷ đồng (88,83 tỷ đồng – 90,17 tỷ đồng).

**b)** Chi mua sắm, sửa chữa tài sản ngân sách tỉnh ước thực hiện cả năm 2023 là 7 tỷ đồng, ước giảm so với dự toán so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2023 là 93 tỷ đồng (7 tỷ đồng – 100 tỷ đồng).

**2.2.** Chi thường xuyên ước thực hiện cả năm 2023 là 10.181,35 tỷ đồng, bằng 97,4% (10.181,35 tỷ/10.449,43 tỷ) so với dự toán và bằng 91,6% (10.181,35 tỷ/11.111,92 tỷ) so với cùng kỳ. Ước giảm so với dự toán là 268,09 tỷ đồng (10.181,35 tỷ đồng - 10.449,43 tỷ đồng).

Chi tiết từng lĩnh vực chi ngân sách ước thực hiện cả năm 2023, cụ thể như sau:

**2.2.1.** Các khoản chi ngân sách ước thực hiện đạt 100% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2023, gồm:

**a)** Chi sự nghiệp văn hóa thông tin ước thực hiện cả năm 2023 là 188,78 tỷ đồng, ước đạt 100% (188,78 tỷ/188,78 tỷ) so với dự toán.

**b)** Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình ước thực hiện cả năm 2023 là 56,47 tỷ đồng, ước đạt 100% (56,47 tỷ/56,47 tỷ) so với dự toán.

**c)** Chi sự nghiệp thể dục thể thao ước thực hiện cả năm 2023 là 47,59 tỷ đồng, ước đạt 100% (47,59 tỷ/47,59 tỷ) so với dự toán.

**d)** Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình ước thực hiện cả năm 2023 là 723,50 tỷ đồng, ước đạt 100% (723,50 tỷ/723,50 tỷ) so với dự toán.

**e)** Chi quốc phòng - an ninh ước thực hiện cả năm 2023 là 597,01 tỷ đồng, ước đạt 100% (597,01 tỷ/597,01 tỷ) so với dự toán.

**f)**Chi thi đua khen thưởng ước thực hiện cả năm 2023 là 49,30 tỷ đồng, ước đạt 100% (49,30 tỷ/49,30 tỷ) so với dự toán.

**2.2.2.** Khoản chi ngân sách ước thực hiện không đạt dự toán năm 2023:

**a)**Chi các hoạt động kinh tế ước thực hiện cả năm 2023 là 1.664,83 tỷ đồng, ước đạt 92,5% (1.673,90 tỷ/1.809,27 tỷ) so với dự toán. Ước giảm so với dự toán là 135,37 tỷ đồng.

Nguyên nhân là do giảm kinh phí một số nội dung, nhiệm vụ dự kiến không sử dụng hết kinh phí trong năm 2023 theo Công văn số 13303/UBND-VP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều hành chi ngân sách nhà nước trong những tháng cuối năm 2023, với số tiền là 135,37 tỷ đồng.

**b)**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường ước thực hiện cả năm 2023 là 525,09 tỷ đồng, ước đạt 98,0% (534,91 tỷ/545,62 tỷ) so với dự toán. Ước giảm so với dự toán là 10,71 tỷ đồng.

Nguyên nhân là do giảm kinh phí một số nội dung, nhiệm vụ dự kiến không sử dụng hết kinh phí trong năm 2023 theo Công văn số 13303/UBND-VP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều hành chi ngân sách nhà nước trong những tháng cuối năm 2023, với số tiền là 10,71 tỷ đồng.

**c)** Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo - dạy nghề ước thực hiện cả năm 2023 là 3.194,18 tỷ đồng, ước đạt 97,9% (3.194,18 tỷ/3.218,23 tỷ) so với dự toán. Ước giảm so với dự toán là 24,05 tỷ đồng.

Nguyên nhân là do giảm kinh phí một số nội dung, nhiệm vụ dự kiến không sử dụng hết kinh phí trong năm 2023 theo Công văn số 13303/UBND-VP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều hành chi ngân sách nhà nước trong những tháng cuối năm 2023, với số tiền là 24,05 tỷ đồng.

**d)** Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ ước thực hiện cả năm 2023 là 154,63 tỷ đồng, ước đạt 85,2% (154,63 tỷ/181,58 tỷ) so với dự toán. Ước giảm so với dự toán là 26,95 tỷ đồng.

Nguyên nhân là do giảm kinh phí một số nội dung, nhiệm vụ dự kiến không sử dụng hết kinh phí trong năm 2023 theo Công văn số 13303/UBND-VP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều hành chi ngân sách nhà nước trong những tháng cuối năm 2023, với số tiền là 26,95 tỷ đồng.

**e)** Chi đảm bảo xã hội ước thực hiện cả năm 2023 là 952,35 tỷ đồng, ước đạt 99,2% (952,35 tỷ/959,87 tỷ) so với dự toán. Ước giảm so với dự toán là 7,52 tỷ đồng.

Nguyên nhân là do giảm kinh phí một số nội dung, nhiệm vụ dự kiến không sử dụng hết kinh phí trong năm 2023 theo Công văn số 13303/UBND-VP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều hành chi ngân sách nhà nước trong những tháng cuối năm 2023, với số tiền là 7,52 tỷ đồng.

**f)** Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể ước thực hiện cả năm 2023 là 1.557,53 tỷ đồng, ước đạt 99,1% (1.557,53 tỷ/1.572,05 tỷ) so với dự toán. Ước giảm so với dự toán là 14,52 tỷ đồng.

Nguyên nhân là do giảm kinh phí một số nội dung, nhiệm vụ dự kiến không sử dụng hết kinh phí trong năm 2023 theo Công văn số 13303/UBND-VP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều hành chi ngân sách nhà nước trong những tháng cuối năm 2023, với số tiền là 20,81 tỷ đồng. Mặt khác, trong năm phát sinh tăng các nhiệm vụ chi như: chi tổ chức các hoạt động kỷ niệm 76 năm Ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2023) tại huyện Côn Đảo là 4,93 tỷ đồng; Lập Đề án “Phát triển các tổ hợp quy mô lớn về công nghiệp – dịch vụ – đô thị tại Thành phố mới Phú Mỹ” là 0,50 tỷ đồng; chi tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất đối với khu đất diện tích 2.369.3 m2 tại xã Láng Lớn và quyền sử dụng đất đối với khu đất diện tích 23.053.1 m2 tại xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức là 0,37 tỷ đồng; chi xây dựng Đề án phát triển Côn Đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 huyện Côn Đảo là 0,50 tỷ đồng ...

**g)** Chi khác ngân sách ước thực hiện cả năm 2023 là 236,33 tỷ đồng, ước đạt 97,4% (236,33 tỷ/242,62 tỷ) so với dự toán. Ước giảm so với dự toán là 6,29 tỷ đồng.

Nguyên nhân là do giảm kinh phí một số nội dung, nhiệm vụ dự kiến không sử dụng hết kinh phí trong năm 2023.

**h)** Chi chương trình mục tiêu, đề án tỉnh ước thực hiện cả năm 2023 là 240,79 tỷ đồng, ước đạt 93,5% (245,07 tỷ/257,55 tỷ) so với dự toán. Ước giảm so với dự toán là 16,75 tỷ đồng.

**2.3.** Chi dự phòng ngân sách ước thực hiện cả năm 2023 là 600,00 tỷ đồng, bằng 100% (600,00 tỷ/600,00 tỷ) so với dự toán, trong đó:

- Chi dự phòng ngân sách cấp tỉnh ước thực hiện cả năm 2023 là 411,47 tỷ đồng, bằng 100% (411,47 tỷ/411,47 tỷ) so với dự toán.

- Chi dự phòng ngân sách cấp huyện ước thực hiện cả năm 2023 là 188,53 tỷ đồng, bằng 100% (188,53 tỷ/188,53 tỷ) so với dự toán.

**2.4.** Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính là 1,80 tỷ đồng, bằng 100% (1,80 tỷ/1,80 tỷ) so với dự toán.

**2.5.** Chi bổ sung nguồn cải cách tiền lương ước thực hiện cả năm 2023 là 3.339,15 tỷ đồng, ước đạt 88,7% (3.339,15 tỷ/3.763,59 tỷ) so với dự toán. Ước giảm so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2023 là 424,44 tỷ đồng, trong đó:

- Giảm trừ nguồn cải cách tiền lương để chi chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với công chức viên chức theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 50/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2023, với số tiền là 85,68 tỷ đồng.

- Giảm nguồn cải cách tiền lương năm 2023 do dự toán thu ngân sách địa phương HĐND tỉnh giao tăng thêm so với dự toán Trung ương giao năm 2023 nhưng thực tế không thực hiện được là 338,76 tỷ đồng.

**2.6.** Hoàn trả ngân sách Trung ương là 60,94 tỷ đồng, ước đạt 100% (60,94 tỷ/60,94 tỷ) so với dự toán.

**3. Về tình hình ước thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách năm 2023 tại địa bàn các huyện, thị xã, thành phố** (Biểu 05/BCNS đính kèm):

**3.1.** Tổng chi ngân sách các huyện, thị xã, thành phố ước thực hiện cả năm 2023 là 10.347,59 tỷ đồng, ước đạt 107,6% (10.347,59 tỷ/9.614,86 tỷ) so với dự toán; bằng 100,9% (10.347,59 tỷ/10.259,18 tỷ) so với dự toán sau khi điều chỉnh giữa năm 2023 và bằng 85,2% (10.347,59 tỷ/12.143,32 tỷ) so với cùng kỳ. Trong đó:

**3.1.1.** Chi đầu tư phát triển là 4.203,34 tỷ đồng, ước đạt 116,4% (4.203,34 tỷ/3.611,50 tỷ) so với dự toán và bằng 89,7% (4.203,34 tỷ/4.683,44 tỷ) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân do:

- Trong năm bổ sung có mục tiêu thực hiện các dự án, chương trình với tổng số tiền là 644,32 tỷ đồng, cụ thể:

+ Bổ sung ngân sách thành phố Bà Rịa kinh phí mua 150 căn nhà thu nhập thấp của dự án Lan Anh 2 và Lan Anh 4 là 14,78 tỷ đồng.

+ Bổ sung ngân sách huyện Xuyên Mộc kinh phí đầu tư các công trình an sinh xã hội từ nguồn tăng thu năm 2022 là 45,32 tỷ đồng.

+ Bổ sung ngân sách các huyện Long Điền, Đất Đỏ, Châu Đức và Xuyên Mộc kinh phí chương trình Nông thôn mới là 584,22 tỷ đồng.

- Một số nội dung bổ sung có mục tiêu ngân sách cấp tỉnh bổ sung cho ngân sách cấp huyện không giải ngân hết trong năm 2023 và không được chuyển sang năm 2024 để tiếp tục thực hiện là 52,5 tỷ đồng, bao gồm:

+ Thành phố Vũng Tàu là 3,00 tỷ đồng. Nội dung không giải ngân là kinh phí thực hiện Đề án đô thị thông minh ước không giải ngân 3,00 tỷ đồng (39,00 – 42,00 tỷ đồng).

+ Thành phố Bà Rịa là 12,26 tỷ đồng (47,58 tỷ đồng – 59,84 tỷ đồng). Nội dung không giải ngân là kinh phí sửa chữa trường học được phân bổ từ nguồn thu xổ số.

+ Thị xã Phú Mỹ là 3,75 tỷ đồng, trong đó kinh phí thực hiện chương trình nông thôn mới ước không giải ngân 2,72 tỷ đồng (31,33 tỷ đồng – 34,05 tỷ đồng); kinh phí thực hiện chương trình phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số là 1,03 tỷ đồng (7,16 tỷ đồng – 8,19 tỷ đồng).

+ Huyện Đất Đỏ là 20,05 tỷ đồng (336,62 tỷ đồng – 356,67 tỷ đồng). Đây là số kinh phí không giải ngân của kinh phí thực hiện chương trình nông thôn mới.

+ Huyện Xuyên Mộc là 13,43 tỷ đồng, trong đó kinh phí thực hiện chương trình nông thôn mới ước không giải ngân 12,09 tỷ đồng (380,12 tỷ đồng – 392,21 tỷ đồng); kinh phí thực hiện chương trình phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số là 1,43 tỷ đồng (88,83 tỷ đồng – 90,17 tỷ đồng).

**3.1.2.** Chi thường xuyên là 5.955,73 tỷ đồng, ước đạt 102,4% (5.955,73 tỷ/5.814,84 tỷ) so với dự toán và bằng 79,8% (5.955,73 tỷ/7.459,88 tỷ) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân do: trong năm bổ sung có mục tiêu thực hiện các chương trình, với tổng số tiền là 140,89 tỷ đồng, cụ thể:

- Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin năm 2023 là 2,67 tỷ đồng.

- Trợ cấp cho công dân Xri-Lan-ca đang bị nạn trên vùng biển Bà Rịa - Vũng Tàu nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2023 là 0,23 tỷ đồng.

- Thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo 138 tỉnh năm 2023 là 8,85 tỷ đồng.

- Thực hiện chính sách Dân tộc năm 2023 là 17,10 tỷ đồng.

- Tổ chức và trợ cấp Tết Nguyên đán năm 2023 là 105,76 tỷ đồng.

- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 76 năm Ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2023) tại huyện Côn Đảo là 4,93 tỷ đồng.

- Lập Đề án “Phát triển các tổ hợp quy mô lớn về công nghiệp – dịch vụ – đô thị tại Thành phố mới Phú Mỹ” là 0,50 tỷ đồng.

- Tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất đối với khu đất diện tích 2.369.3 m2 tại xã Láng Lớn và quyền sử dụng đất đối với khu đất diện tích 23.053.1 m2 tại xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức là 0,37 tỷ đồng.

- Xây dựng Đề án phát triển Côn Đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 huyện Côn Đảo là 0,50 tỷ đồng.

**3.2.** Chi tiết từng huyện, thị xã, thành phố như sau:

**3.2.1.** Chi ngân sách thành phố Vũng Tàu ước thực hiện cả năm 2023 là 2.044,23 tỷ đồng, ước đạt 101,2% (2.044,23 tỷ/2.020,83 tỷ) so với dự toán và bằng 105,3% (2.044,23 tỷ/1.941,75 tỷ) so với cùng kỳ. Trong đó:

**a)** Chi đầu tư phát triển là 631,08 tỷ đồng, ước đạt 99,5% (631,08 tỷ/634,08 tỷ) so với dự toán và bằng 132,4% (631,08 tỷ/476,63 tỷ) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân do kinh phí thực hiện Đề án đô thị thông minh ước không giải ngân 3,00 tỷ đồng (39,00 – 42,00 tỷ đồng).

**b)** Chi thường xuyên là 1.373,53 tỷ đồng, ước đạt 102,0% (1.373,53 tỷ/1.347,13 tỷ) so với dự toán và bằng 93,7% (1.373,53 tỷ/1.465,11 tỷ) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân do: trong năm bổ sung có mục tiêu thực hiện các chương trình nhiệm vụ, với tổng số tiền là 26,39 tỷ đồng, cụ thể:

- Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin năm 2023 là 0,40 tỷ đồng.

- Trợ cấp cho công dân Xri-Lan-ca đang bị nạn trên vùng biển Bà Rịa - Vũng Tàu nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2023 là 0,11 tỷ đồng.

- Thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo 138 tỉnh năm 2023 là 1,55 tỷ đồng.

- Thực hiện chính sách Dân tộc năm 2023 là 0,80 tỷ đồng.

- Tổ chức và trợ cấp Tết Nguyên đán năm 2023 là 23,54 tỷ đồng.

**3.2.2.** Chi ngân sách thành phố Bà Rịa ước thực hiện cả năm 2023 là 1.097,36 tỷ đồng, ước đạt 101,5% (1.097,36 tỷ/1.080,86 tỷ) so với dự toán và bằng 86,7% (1.097,36 tỷ/1.266,27 tỷ) so với cùng kỳ. Trong đó:

**a)** Chi đầu tư phát triển là 395,34 tỷ đồng, ước đạt 100,6% (395,34 tỷ/392,82 tỷ) so với dự toán và bằng 83,9% (395,34 tỷ/471,46 tỷ) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân do: trong năm bổ sung có mục tiêu thực hiện mua 150 căn nhà thu nhập thấp của dự án Lan Anh 2 và Lan Anh 4 là 14,78 tỷ đồng. Bên cạnh đó, số vốn đầu tư sửa chữa trường học, trạm y tế và mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông (nguồn xổ số) dự kiến không giải ngân hết trong năm 2023 là 12,26 tỷ đồng (47,58 tỷ đồng – 59,84 tỷ đồng).

**b)** Chi thường xuyên là 680,83 tỷ đồng, ước đạt 102,1% (680,83tỷ/666,85 tỷ) so với dự toán và bằng 85,7% (680,83 tỷ/794,81 tỷ) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân do: trong năm bổ sung có mục tiêu thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, với tổng số tiền là 13,98 tỷ đồng, cụ thể:

- Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin năm 2023 là 0,58 tỷ đồng.

- Thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo 138 tỉnh năm 2023 là 1,36 tỷ đồng.

- Thực hiện chính sách Dân tộc năm 2023 là 0,75 tỷ đồng.

- Tổ chức và trợ cấp Tết Nguyên đán năm 2023 là 11,29 tỷ đồng.

**3.2.3.** Chi ngân sách thị xã Phú Mỹ ước thực hiện cả năm 2023 là 1.372,83 tỷ đồng, ước đạt 101,1% (1.372,83 tỷ/1.357,82 tỷ) so với dự toán và bằng 89,3% (1.372,83 tỷ/1.536,93 tỷ) so với cùng kỳ. Trong đó:

**a)** Chi đầu tư phát triển là 608,53 tỷ đồng, ước đạt 99,4% (608,53 tỷ/612,27 tỷ) so với dự toán và bằng 119,1% (608,53 tỷ/510,93 tỷ) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân do: Thị xã Phú Mỹ ước không giải ngân là 3,75 tỷ đồng, trong đó kinh phí thực hiện chương trình nông thôn mới ước không giải ngân 2,72 tỷ đồng (31,33 tỷ đồng – 34,05 tỷ đồng); kinh phí thực hiện chương trình phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số là 1,03 tỷ đồng (7,16 tỷ đồng – 8,19 tỷ đồng).

**b)** Chi thường xuyên là 737,68 tỷ đồng, ước đạt 102,6% (737,68 tỷ/718,93 tỷ) so với dự toán và bằng 71,9% (737,68 tỷ/1.026,00 tỷ) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân do: trong năm bổ sung có mục tiêu thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, với tổng số tiền là 18,76 tỷ đồng, cụ thể:

- Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin năm 2023 là 0,18 tỷ đồng.

- Thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo 138 tỉnh năm 2023 là 1,06 tỷ đồng.

- Thực hiện chính sách Dân tộc năm 2023 là 3,74 tỷ đồng.

- Tổ chức và trợ cấp Tết Nguyên đán năm 2023 là 13,28 tỷ đồng.

- Lập Đề án “Phát triển các tổ hợp quy mô lớn về công nghiệp – dịch vụ – đô thị tại Thành phố mới Phú Mỹ” là 0,50 tỷ đồng.

**3.2.4.** Chi ngân sách huyện Long Điền ước thực hiện cả năm 2023 là 1.116,33 tỷ đồng, ước đạt 107,9% (1.116,33 tỷ/1.034,13 tỷ) so với dự toán và bằng 76,3% (1.116,33 tỷ/1.463,27 tỷ) so với cùng kỳ. Trong đó:

**a)** Chi đầu tư phát triển là 479,81 tỷ đồng, ước đạt 116,8% (479,81 tỷ/410,95 tỷ) so với dự toán và bằng 112,9% (479,81 tỷ/425,09 tỷ) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân do: trong năm bổ sung có mục tiêu thực hiện chương trình Nông thôn mới là 68,86 tỷ đồng.

**b)** Chi thường xuyên là 616,24 tỷ đồng, ước đạt 102,2% (616,24 tỷ/602,90 tỷ) so với dự toán và bằng 59,4% (616,24 tỷ/1.038,19 tỷ) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân do: trong năm bổ sung có mục tiêu thực hiện các chương trình với tổng số tiền là 13,34 tỷ đồng, cụ thể:

- Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin năm 2023 là 0,23 tỷ đồng.

- Thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo 138 tỉnh năm 2023 là 1,32 tỷ đồng.

- Thực hiện chính sách Dân tộc năm 2023 là 0,36 tỷ đồng.

- Tổ chức và trợ cấp Tết Nguyên đán năm 2023 là 11,44 tỷ đồng.

**3.2.5.** Chi ngân sách huyện Đất Đỏ ước thực hiện cả năm 2023 là 1.099,93 tỷ đồng, ước đạt 115,1% (1.099,93 tỷ/955,83 tỷ) so với dự toán và bằng 85,4% (1.099,93 tỷ/1.288,34 tỷ) so với cùng kỳ. Trong đó:

**a)** Chi đầu tư phát triển là 609,01 tỷ đồng, ước đạt 127,9% (609,01 tỷ/476,01 tỷ) so với dự toán và bằng 121,6% (609,01 tỷ/500,72 tỷ) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân do: trong năm bổ sung có mục tiêu thực hiện chương trình Nông thôn mới là 153,05 tỷ đồng. Tuy nhiên, số vốn thực hiện chương trình nông thôn mới ước không giải ngân hết trong năm 2023 là 20,05 tỷ đồng (336,62 tỷ đồng – 356,67 tỷ đồng).

**b)** Chi thường xuyên là 472,18 tỷ đồng, ước đạt 102,4% (472,18 tỷ/461,08 tỷ) so với dự toán và bằng 59,9% (472,18 tỷ/787,62 tỷ) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân do: trong năm bổ sung có mục tiêu thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, với tổng số tiền là 11,09 tỷ đồng, cụ thể:

- Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin năm 2023 là 0,79 tỷ đồng.

- Trợ cấp cho công dân Xri-Lan-ca đang bị nạn trên vùng biển Bà Rịa - Vũng Tàu nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2023 là 0,06 tỷ đồng.

- Thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo 138 tỉnh năm 2023 là 1,05 tỷ đồng.

- Thực hiện chính sách Dân tộc năm 2023 là 0,75 tỷ đồng.

- Tổ chức và trợ cấp Tết Nguyên đán năm 2023 là 8,45 tỷ đồng.

**3.2.6.** Chi ngân sách huyện Châu Đức ước thực hiện cả năm 2023 là 1.490,81 tỷ đồng, ước đạt 114,3% (1.490,81 tỷ/1.304,58 tỷ) so với dự toán và bằng 70,7% (1.490,81 tỷ/2.108,36 tỷ) so với cùng kỳ. Trong đó:

**a)** Chi đầu tư phát triển là 534,98 tỷ đồng, ước đạt 143,0% (534,98 tỷ/374,08 tỷ) so với dự toán và bằng 47,1% (534,98 tỷ/ 1.136,98 tỷ) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân do: trong năm bổ sung có mục tiêu thực hiện chương trình Nông thôn mới là 160,90 tỷ đồng.

**b)** Chi thường xuyên là 930,25 tỷ đồng, ước đạt 102,8% (930,25 tỷ/904,92 tỷ) so với dự toán và bằng 95,8% (930,25 tỷ/971,38 tỷ) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân do: trong năm bổ sung có mục tiêu thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, với tổng số tiền là 25,33 tỷ đồng, cụ thể:

- Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin năm 2023 là 0,20 tỷ đồng.

- Thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo 138 tỉnh năm 2023 là 0,95 tỷ đồng.

- Thực hiện chính sách Dân tộc năm 2023 là 4,52 tỷ đồng.

- Tổ chức và trợ cấp Tết Nguyên đán năm 2023 là 19,30 tỷ đồng.

- Tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất đối với khu đất diện tích 2.369.3 m2 tại xã Láng Lớn và quyền sử dụng đất đối với khu đất diện tích 23.053.1 m2 tại xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức là 0,37 tỷ đồng.

**3.2.7.** Chi ngân sách huyện Xuyên Mộc ước thực hiện cả năm 2023 là 1.740,52 tỷ đồng, ước đạt 117,4% (1.740,52 tỷ/1.482,83 tỷ) so với dự toán và bằng 82,4% (1.740,52 tỷ/2.111,94 tỷ) so với cùng kỳ. Trong đó:

**a)** Chi đầu tư phát triển là 843,65 tỷ đồng, ước đạt 138,2% (843,65 tỷ/610,35 tỷ) so với dự toán và bằng 78,8% (843,65 tỷ/1.070,34 tỷ) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân do: trong năm bổ sung có mục tiêu thực hiện các dự án, chương trình, với tổng số tiền là 246,73 tỷ đồng, cụ thể:

- Kinh phí đầu tư các công trình an sinh xã hội từ nguồn tăng thu năm 2022 là 45,32 tỷ đồng.

- Kinh phí chương trình Nông thôn mới là 201,41 tỷ đồng.

Tuy nhiên, huyện Xuyên Mộc ước không giải ngân hết 13,43 tỷ đồng, trong đó kinh phí thực hiện chương trình nông thôn mới ước không giải ngân 12,09 tỷ đồng (380,12 tỷ đồng – 392,21 tỷ đồng); kinh phí thực hiện chương trình phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số là 1,43 tỷ đồng (88,83 tỷ đồng – 90,17 tỷ đồng).

**b)** Chi thường xuyên là 867,80 tỷ đồng, ước đạt 102,9% (867,80 tỷ/843,40 tỷ) so với dự toán và bằng 83,3% (867,80 tỷ/1.041,60 tỷ) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân do: trong năm bổ sung có mục tiêu thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, với tổng số tiền là 24,34 tỷ đồng, cụ thể:

- Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin năm 2023 là 0,21 tỷ đồng.

- Trợ cấp cho công dân Xri-Lan-ca đang bị nạn trên vùng biển Bà Rịa - Vũng Tàu nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2023 là 0,06 tỷ đồng.

- Thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo 138 tỉnh năm 2023 là 1,18 tỷ đồng.

- Thực hiện chính sách Dân tộc năm 2023 là 6,08 tỷ đồng.

- Tổ chức và trợ cấp Tết Nguyên đán năm 2023 là 16,87 tỷ đồng.

**3.2.8.** Chi ngân sách huyện Côn Đảo ước thực hiện cả năm 2023 là 385,58 tỷ đồng, ước đạt 102,0% (385,58 tỷ/377,98 tỷ) so với dự toán và bằng 90,4% (385,58 tỷ/426,45 tỷ) so với cùng kỳ. Trong đó:

**a)** Chi đầu tư phát triển là 100,94 tỷ đồng, ước đạt 100,0% (100,94 tỷ/100,94 tỷ) so với dự toán và bằng 110,6% (100,94 tỷ/91,29 tỷ) so với cùng kỳ.

**b)** Chi thường xuyên là 277,23 tỷ đồng, ước đạt 102,8% (277,23 tỷ/269,63 tỷ) so với dự toán và bằng 82,7% (277,23 tỷ/335,16 tỷ) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân do: trong năm bổ sung có mục tiêu thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, với tổng số tiền là 7,60 tỷ đồng, cụ thể:

- Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin năm 2023 là 0,08 tỷ đồng.

- Thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo 138 tỉnh năm 2023 là 0,39 tỷ đồng.

- Thực hiện chính sách Dân tộc năm 2023 là 0,11 tỷ đồng.

- Tổ chức và trợ cấp Tết Nguyên đán năm 2023 là 1,60 tỷ đồng.

- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 76 năm Ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2023) tại huyện Côn Đảo là 4,93 tỷ đồng.

- Xây dựng Đề án phát triển Côn Đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 huyện Côn Đảo là 0,50 tỷ đồng.

**4. Cân đối thu - chi ngân sách địa phương năm 2023**

**4.1.** Tổng thu ngân sách địa phương: **29.611,92 tỷ đồng**

Trong đó:

- Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp: 22.019,15tỷ đồng

- Thu bán đấu giá đất công và cơ sở nhà, đất: 0 tỷ đồng

cơ quan hành chính sự nghiệp cấp tỉnh

- Thu huy động sự đóng góp của doanh nghiệp

được hưởng lợi từ các dự án do nhà nước đầu tư: 64,00 tỷ đồng

- Thu ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu: 1.677,34 tỷ đồng

- Thu kết dư ngân sách cấp tỉnh năm 2022: 376,95 tỷ đồng

- Thu hồi khoản chi năm trước: 652,35 tỷ đồng

- Tăng thu ngân sách cấp tỉnh năm 2022: 4.822,13 tỷ đồng

**4.2.** Tổng chi ngân sách địa phương: **28.810,02** **tỷ đồng** Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 14.626,78 tỷ đồng

- Chi thường xuyên: 10.181,35 tỷ đồng

- Dự phòng ngân sách: 600,00 tỷ đồng

- Bổ sung Quỹ dự trữ tài chính: 1,80 tỷ đồng

- Bổ sung nguồn cải cách tiền lương: 3.339,15 tỷ đồng - Hoàn trả ngân sách Trung ương: 60,94 tỷ đồng **4.3.** Cân đối thu - chi ngân sách địa phương năm 2023:

**29.611,92 tỷ đồng - 28.810,02** **tỷ đồng =** **801,90 tỷ đồng**

Số chênh lệch thu, chi ngân sách tỉnh ước thực hiện cả năm 2023 cụ thể như sau:

**a)** Thu ngân sách địa phương năm 2023 ước giảm so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao là **1.201,79 tỷ đồng**.Trong đó:

- Các khoản thu NSĐP năm 2023 ước tăng so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao là 798,21 tỷ đồng, trong đó: Thu NSĐP được hưởng phần nội địa năm 2023 ước tăng là 145,86 tỷ đồng; Thu hồi các khoản chi năm trước là 652,35 tỷ đồng.

-Khoản thu NSĐP năm 2023 ước giảm so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao là khoản thu bán đấu giá đất công và cơ sở nhà, đất cơ quan hành chính sự nghiệp cấp tỉnh ước giảm là 2.000,00 tỷ đồng.

**b)** Các khoản chi ngân sách địa phương ước thực hiện năm 2023 không sử dụng hết là **2.003,70 tỷ đồng**, bao gồm:

- Chi đầu tư phát triển ước thực hiện năm 2023 không sử dụng hết là 1.311,17 tỷ đồng, trong đó:

+ Chi đầu tư xây dựng cơ bản nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh ước thực hiện năm 2023 không sử dụng hết là 1.165,68 tỷ đồng.

+ Chi đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách cấp tỉnh bổ sung cho ngân sách cấp huyện để thực hiện các chương trình, đề án ước thực hiện năm 2023 không sử dụng hết, với số tiền là 52,49 tỷ đồng. Sau khi kết thúc năm ngân sách thì căn cứ vào tình hình thanh, quyết toán thực tế, Số còn lại không sử dụng sẽ được xử lý theo đúng quy định.

+ Chi mua sắm, sửa chữa tài sản ngân sách cấp tỉnh ước thực hiện năm 2023 không sử dụng hết là 93,00 tỷ đồng.

- Chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh ước thực hiện năm 2023 không sử dụng hết là 268,09 tỷ đồng.

- Chi bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương ước giảm so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao là 424,44 tỷ đồng.

**4.4. Giải pháp cân đối**

**4.4.1.** Giải pháp cân đối ngân sách cấp tỉnh năm 2023

**a)** Thu ngân sách cấp tỉnh được hưởng ước thực hiện cả năm 2023 ước giảm so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao là **1.335,59 tỷ đồng**, trong đó:

- Thu ngân sách cấp tỉnh được hưởng điều tiết phần nội địa năm 2023 **ước tăng** so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao là 12,06 tỷ đồng.

- Thu hồi các khoản chi năm trước năm 2023 **tăng** so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao là 652,35 tỷ đồng.

- Thu bán đấu giá đất công, cơ sở nhà đất, cơ quan hành chính sự nghiệp cấp tỉnh ước thực hiện cả năm 2023 **giảm** so với dự toán đề ra là 2.000,00 tỷ đồng (0,00 tỷ đồng – 2.000,00 tỷ đồng).

**b)** Giải pháp đảm bảo số thu ngân sách cấp tỉnh ước thực hiện cả năm 2023 không đạt kế hoạch đề ra nêu trên như sau:

Mặc dù thu ngân sách địa phương năm 2023 ước không đạt kế hoạch Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra năm 2023. Tuy nhiên, qua rà soát thì một số nhiệm vụ chi không sử dụng hết trong năm 2023, với số tiền là 1.951,21 tỷ đồng (Chi tiết theo Biểu số 12-BCNS đính kèm), bao gồm:

- Chi đầu tư phát triển ước thực hiện năm 2023 không sử dụng hết là 1.258,68 tỷ đồng, trong đó:

+ Chi đầu tư xây dựng cơ bản nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh ước thực hiện năm 2023 không sử dụng hết là 1.165,68 tỷ đồng

+ Chi mua sắm, sửa chữa tài sản ngân sách cấp tỉnh ước thực hiện năm 2023 không sử dụng hết là 93,00 tỷ đồng.

- Chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh ước thực hiện năm 2023 không sử dụng hết là 268,09 tỷ đồng.

- Chi bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương là 424,44 tỷ đồng.

**c)** Kết quả cân đối thu-chi ngân sách cấp tỉnh năm 2023

**1.951,21 tỷ đồng - 1.335,59 tỷ đồng = 615,62 tỷ đồng**

Với số ước thu, chi ngân sách cấp tỉnh năm 2023 như trên thì ngân sách tỉnh năm 2023 dự kiến có số kết dư là 615,62 tỷ đồng và được sử dụng như sau:

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, quy định:

*“Điều 4. Giải thích từ ngữ …*

*12. Kết dư ngân sách là chênh lệch lớn hơn giữa tổng số thu ngân sách so với tổng số chi ngân sách của từng cấp ngân sách sau khi kết thúc năm ngân sách.*

*Điều 14. Năm ngân sách*

*Năm ngân sách bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.”*

Căn cứ Điều 28 Thông tư số 342/2016/TT**-**BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước, quy định:

*“Điều 28. Xử lý kết dư ngân sách từng cấp*

*1. Việc xử lý kết dư ngân sách thực hiện theo quy định tại Điều 72 Luật ngân sách nhà nước*

*2. Căn cứ nghị quyết phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước của Quốc hội, Hội đồng nhân dân để xử lý kết dư ngân sách**(nếu có), cơ quan tài chính cùng cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với ngân sách cấp xã) có văn bản gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để làm thủ tục hạch toán chuyển vào quỹ dự trữ tài chính, chi trả nợ, chuyển vào thu ngân sách năm sau theo chế độ quy định.”.*

Căn cứ quy định và tình hình thực tế nêu trên thì số kết dư ngân sách cấp tỉnh sẽ được sử dụng sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết phê chuẩn quyết toán ngân sách. Do đó, sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tổng hợp trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định sử dụng kết dư ngân sách năm 2023 (nếu có) theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

**4.4.2.** Giải pháp cân đối ngân sách các huyện, thị xã, thành phố năm 2023

Căn cứ báo cáo đánh giá nêu trên thì thu ngân sách các huyện, thị xã, thành phố được hưởng ước thực hiện cả năm 2023 **tăng** so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao là 133,80 tỷ đồng, trong đó: Thu ngân sách thành phố Vũng Tàu được hưởng ước **tăng** 54,72 tỷ đồng; Thu ngân sách thành phố Bà Rịa được hưởng ước **tăng** 8,47 tỷ đồng; Thu ngân sách thị xã Phú Mỹ được hưởng ước **tăng** 21,74 tỷ đồng; Thu ngân sách huyện Long Điền được hưởng ước **tăng** 17,61 tỷ đồng; Thu ngân sách huyện Đất Đỏ được hưởng ước **tăng** 0,096 tỷ đồng; Thu ngân sách huyện Châu Đức được hưởng ước **tăng** 20,387 tỷ đồng; Thu ngân sách huyện Xuyên Mộc được hưởng ước **tăng** 0,25 tỷ đồng; Thu ngân sách huyện Côn Đảo được hưởng ước **tăng** 10,53 tỷ đồng.

Căn cứ khoản 6, Điều 36 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước quy định:

*“Điều 36. Tổ chức điều hành ngân sách nhà nước ... 6. Kết thúc năm ngân sách, trường hợp có tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách, Bộ Tài chính trình Chính phủ để báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội, cơ quan tài chính địa phương trình Ủy ban nhân dân để báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định số bổ sung dự toán số tăng thu ngân sách; phân bổ, sử dụng tăng thu, số tiết kiệm chi ngân sách theo quy định khoản 2 Điều 59 Luật ngân sách nhà nước”.*

Căn cứ quy định và tình hình thực tế nêu trên thì ngân sách các huyện, thị xã, thành phố ước thực hiện năm 2023 đã được đảm bảo. Kết thúc năm ngân sách trường hợp ngân sách huyện, thị xã, thành phố thực tế có tăng thu so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2023 thì việc quyết định phương án sử dụng số tăng thu ngân sách huyện, thị xã, thành phố thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

**5. Tình hình thực hiện kế hoạch vay, trả nợ vay**

Trong năm 2023, mức dư nợ theo quy định tại điểm b, khoản 6, Điều 7 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13: *“b) Đối với các địa phương có số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp lớn hơn chi thường xuyên của ngân sách địa phương không vượt quá 30% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp”*. Theo quy định nêu trên, mức dư nợ vay của ngân sách cấp tỉnh năm 2023 là 6.561,99 tỷ đồng (21.873,30 tỷ đồng \* 30%). Dự kiến tình hình vay trả nợ trong năm 2023 như sau:

**a)** Nợ gốc:

- Kế hoạch vay và sử dụng vốn năm 2023

+ Dư nợ đầu năm : 0,0 tỷ đồng

+ Huy động trong năm (ước thực hiện) : 0,0 tỷ đồng

+ Trả nợ trong năm : 0,0 tỷ đồng

*+* Dư nợ cuối năm : 0,0 tỷ đồng

- Thực tế đến ngày 25/11/2023 đã trả nợ gốc là : 0,0 tỷ đồng

- Ước thực hiện cả năm 2023 trả nợ gốc là : 0,0 tỷ đồng

- Dư nợ cuối năm : 0,0 tỷ đồng

**b)** Trả lãi vay

- Kế hoạch giao là : 0,0 tỷ đồng

- Thực tế đến ngày 25/11/2023 đã trả nợ gốc là : 0,0 tỷ đồng

- Ước thực hiện cả năm 2023 trả lãi là : 0,0 tỷ đồng

- Dư nợ cuối năm : 0,0 tỷ đồng

***Như vậy,*** kết thúc năm 2023 thì số nợ vay ngân sách địa phương là 0 tỷ đồng.

**6. Về tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán nhà nước**

Tính đến ngày 25 tháng 9 năm 2023, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đang tổ chức thực hiện 21 kiến nghị về xử lý tài chính với số tiền là 2.120,5 tỷ đồng. Nếu loại trừ kiến nghị đang còn nhiều vướng mắc (khó thực hiện) là 1.815 tỷ đồng (gồm: Kiến nghị truy thu tiền thuê đất của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Winvest Investment Việt Nam số tiền 1.486 tỷ đồng; Kiến nghị truy thu, nộp NSNN tiền thuê đất của Công ty Liên doanh Vũng Tàu Paradise, số tiền 329 tỷ đồng) thì số kiến nghị còn lại là 305,5 tỷ đồng.

**II. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024**

**1.** **Căn cứ xây dựng dự toán năm 2024**

Dự toán thu, chi ngân sách tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2024 được xây dựng trên cơ sở nguyên tắc, tiêu chí phân cấp về nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán ngân sách, đồng thời thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu lập dự toán. Bên cạnh đó, dự toán ngân sách năm 2023 được xây dựng đảm bảo phù hợp với mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII nhiệm kỳ 2020 - 2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn năm 2021 - 2025, kế hoạch tài chính ngân sách 5 năm tỉnh Bà Rịa - Vũng Tài giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm 2024 - 2026 và phù hợp với định hướng phát triển theo các mục tiêu, nhiệm vụ trong năm 2023 do Trung ương và địa phương đề ra, cụ thể như sau:

- Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH được Quốc hội thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm.

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

- Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm.

- Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước.

- Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2024 - 2026.

- Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2022 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định.

- Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022; Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022

- Các văn bản quy định chế độ, chính sách mới do Trung ương, địa phương ban hành và các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ khác trong năm 2024 của cấp có thẩm quyền.

**2. Nguyên tắc xây dựng dự toán ngân sách năm 2024**

**2.1. Đối với dự toán thu ngân sách**

- Xây dựng dự toán toàn bộ các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác trên địa bàn đúng theo quy định tại Điều 7 của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành và các quy định pháp luật có liên quan; đảm bảo tổng hợp đầy đủ các nguồn thu phát sinh trên địa bàn, nhất là các khoản thu thuế nhà thầu nước ngoài, nhà thầu trong nước khi thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn.

- Tập trung khai thác các nguồn thu từ hoạt động sản xuất - kinh doanh thuộc các ngành, lĩnh vực kinh tế của tỉnh, nhất là nguồn thu từ đất đai, tài sản công và nguồn thu huy động sự đóng góp của doanh nghiệp hưởng lợi từ các dự án do nhà nước đầu tư; động viên hợp lý các nguồn thu, giảm dần sự lệ thuộc nguồn thu liên quan đến hoạt động dầu, khí. Tăng cường huy động có hiệu quả các nguồn vốn từ xã hội hóa nhằm bổ sung nguồn lực cho đầu tư phát triển.

- Phân cấp tối đa nguồn thu cho ngân sách cấp huyện được hưởng để chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao, trong đó bao gồm phân cấp nguồn thu bán đấu giá các lô đất công do Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quản lý.

- Tiếp tục quyết liệt thực hiện các biện pháp cải cách hành chính, hiện đại hoá công tác quản lý thu; tăng cường công tác quản lý, chống thất thu, nhất là chống thất thu thuế trong kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế, chống chuyển giá, gian lận thương mại, trốn thuế, quản lý chặt chẽ giá tính thuế; quản lý có hiệu quả các nguồn thu mới phát sinh từ các giao dịch thương mại điện tử và kinh doanh trên nền tảng số; quyết liệt xử lý nợ đọng thuế và kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế.

- Năm 2024, tiếp tục ổn định tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh như năm 2023. Căn cứ tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia giữa giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua dự toán năm 2023 để xác định dự toán thu ngân sách từng cấp ngân sách được hưởng được hưởng năm 2024 đảm bảo đúng quy định Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

**2.2. Đối với dự toán chi ngân sách**

Đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và quy định của pháp luật khác có liên quan; đúng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển, chi thường xuyên ngân sách nhà nước; đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngân sách, chủ trương sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế trong hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động khu vực sự nghiệp công lập theo các Nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị. Đảm bảo nguồn lực thực hiện cải cách tiền lương, chính sách bảo hiểm xã hội gắn với đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với lộ trình tinh giảm biên chế theo các Nghị quyết của Trung ương.

Quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ thống nhất từ khâu lập dự toán đến triển khai phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

Dự toán năm 2024 được xây dựng sát khả năng thực hiện, hạn chế tối đa việc hủy dự toán và chuyển nguồn sang năm sau. Sắp xếp thứ tự ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ phát sinh mới đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện, dự toán ngân sách nhà nước thực hiện phù hợp với khả năng huy động, cân đối các nguồn lực (bao gồm cả nguồn hợp pháp khác theo quy định).

Bố trí chi ngân sách hợp lý, chặt chẽ, tránh lãng phí; sử dụng nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và hiệu quả. Ưu tiên khoảng 50% ngân sách để bố trí chi đầu tư phát triển. Bảo đảm cân đối ngân sách địa phương theo hướng tích cực. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước, tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan, đơn vị các cấp về thu, chi ngân sách nhà nước. Một số nội dung trọng tâm như sau:

**a)** Chi đầu tư phát triển:

- Dự toán chi đầu tư phát triển năm 2024 được bố trí đảm bảo tuân thủ đầy đủ theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn; Phù hợp với phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách giai đoạn 2021 – 2025. Ưu tiên bố trí dự toán ngân sách năm 2024 để đẩy mạnh thực hiện các dự án quan trọng, cấp thiết, có tác động lan tỏa, có khả năng giải ngân vốn nhanh, có ý nghĩa đối với phát triển kinh tế xã hội.

- Bố trí dự toán chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất, trong đó ưu tiên để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục sử dụng toàn bộ nguồn thu từ xổ số kiến thiết cho đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề (bao gồm cả đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông) và lĩnh vực y tế; phần còn lại ưu tiên bố trí thực hiện các nhiệm vụ đầu tư phát triển quan trọng, cấp bách thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Quán triệt thực hiện nghiêm túc chủ trương, chỉ bố trí vốn khởi công mới khi đã hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng cho các công trình năm 2024.

- Cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của Luật Đầu tư công và văn bản hướng dẫn.

***b) Chi thường xuyên:***

Ngoài các quy định chung của Trung ương và định mức chi theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, ưu tiên bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ sau:

- Đảm bảo bố trí kinh phí đúng chính sách, chế độ, định mức chi theo quy định, đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng của tỉnh. Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ nhà nước đã ban hành, nhất là chế độ, chính sách cho con người, đảm bảo an sinh xã hội trong bối cảnh còn nhiều khó khăn do thiên tai, dịch bệnh.

- Ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường, chăm lo và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, y tế, giáo dục, thể thao và đào tạo nguồn nhân lực.

- Dự toán chi thường xuyên năm 2024 nguồn ngân sách của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể được xây dựng đảm bảo triệt để tiết kiệm, nhất là chi mua sắm xe công, đi công tác trong và ngoài nước, sử dụng xe ô tô công, tổ chức hội nghị, hội thảo, nghiên cứu, khảo sát, tiết kiệm điện, xăng dầu.

- Việc xây dựng dự toán chi thường xuyên gắn liền với mục tiêu sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, sắp xếp và tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

**3. Xây dựng dự toán ngân sách năm 2024 trên địa bàn tỉnh**

**3.1. Dự toán thu ngân sách nhà nước**

Tổng dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh là 85.100,00 tỷ đồng, bằng 86,01% (85.100,00 tỷ/88.591,00 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 89,9% (85.100,00 tỷ/94.667,00 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Tăng so với dự toán Trung ương giao là 3.130,00 tỷ đồng. Trong đó:

**a)** Dự toán thu từ dầu thô năm 2024 là 25.100,00 tỷ đồng, bằng 105,0% (25.100,00 tỷ/23.900,00 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 69,0% (25.100,00 tỷ/36.400,00 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Chiếm tỷ trọng 29,4% (25.100,00 tỷ/85.100,00 tỷ) so với tổng dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2024.

b) Dự toán thu từ xuất nhập khẩu năm 2024 là 18.000,00 tỷ đồng, bằng 82,9% (18.000,00 tỷ/21.700,00 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 100,0% (18.000,00 tỷ/18.000,00 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Chiếm tỷ trọng 21,2% (18.000,00 tỷ/85.100,00 tỷ) so với tổng dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2024.

c) Dự toán thu ngân sách nhà nước nội địa năm 2024 là 42.000,00 tỷ đồng, bằng 97,7% (42.000,00 tỷ/42.991,00 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 104,3% (42.000,00 tỷ/40.267,00 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Chiếm tỷ trọng 49,4% (42.000,00 tỷ/85.100,00 tỷ) so với tổng dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2024. Cao hơn so với dự toán Trung ương giao năm 2024 là 3.130,00 tỷ đồng (42.000,00 tỷ đồng – 38.870,00 tỷ đồng).

- Dự toán thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước Trung ương năm 2024 là 5.321,00 tỷ đồng, bằng 91,2% (5.321,00 tỷ/5.804,50 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 115,5% (5.321,00 tỷ/4.605,00 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Chiếm tỷ trọng 12,7% (5.321,00 tỷ/42.000,00 tỷ) so với dự toán thu ngân sách nhà nước nội địa năm 2024.

- Dự toán thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước địa phương năm 2024 là 687,00 tỷ đồng, bằng 56,9% (687,00 tỷ/1.208,00 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 109,0% (687,00 tỷ/630,00 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Chiếm tỷ trọng 1,6% (687,00 tỷ/42.000,00 tỷ) so với dự toán thu ngân sách nhà nước nội địa năm 2024.

- Dự toán thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài năm 2024 là 17.700,00 tỷ đồng, bằng 42,1% (17.700,00 tỷ/18.639,50 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 107,3% (17.700,00 tỷ/16.498,00 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Chiếm tỷ trọng 42,1% (17.700,00 tỷ/42.000,00 tỷ) so với dự toán thu ngân sách nhà nước nội địa năm 2024.

- Dự toán thu từ khu vực công thương nghiệp dịch vụ ngoài quốc doanh năm 2024 là 4.512,00 tỷ đồng, bằng 87,6% (4.512,00 tỷ/5.150,00 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 93,6% (4.512,00 tỷ/4.822,73 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Chiếm tỷ trọng 10,7% (4.512,00 tỷ/42.000,00 tỷ) so với dự toán thu ngân sách nhà nước nội địa năm 2024.

- Dự toán thu phí, lệ phí năm 2024 là 1.500,00 tỷ đồng, bằng 101,4% (1.500,00 tỷ/1.480,00 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 98,0% (1.500,00 tỷ/1.530,00 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Chiếm tỷ trọng 3,6% (1.500,00 tỷ/42.000,00 tỷ) so với dự toán thu ngân sách nhà nước nội địa năm 2024.

- Dự toán thu tiền sử dụng đất năm 2024 là 2.000,00 tỷ đồng, bằng 108,4% (2.000,00 tỷ/1.845,00 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 94,8% (2.000,00 tỷ/2.110,20 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Chiếm tỷ trọng 4,8% (2.000,00 tỷ/42.000,00 tỷ) so với dự toán thu ngân sách nhà nước nội địa năm 2024.

- Dự toán thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước năm 2024 là 2.000,00 tỷ đồng, bằng 185,2% (2.000,00 tỷ/1.080,00 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 104,8% (2.000,00 tỷ/1.908,70 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Chiếm tỷ trọng 4,8% (2.000,00 tỷ/42.000,00 tỷ) so với dự toán thu ngân sách nhà nước nội địa năm 2024.

- Dự toán thu lệ phí trước bạ ước năm 2024 là 610,00 tỷ đồng, bằng 83,6% (610,00 tỷ/730,00 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 102,1% (610,00 tỷ/597,50 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Chiếm tỷ trọng 1,4% (610,00 tỷ/42.000,00 tỷ) so với dự toán thu ngân sách nhà nước nội địa năm 2024.

- Dự toán thu thuế thu nhập cá nhân năm 2024 là 4.000,00 tỷ đồng, bằng 108,1% (4.000,00 tỷ/3.700,00 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 106,0% (4.000,00 tỷ/3.775,00 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Chiếm tỷ trọng 9,5% (4.000,00 tỷ/42.000,00 tỷ) so với dự toán thu ngân sách nhà nước nội địa năm 2024.

- Dự toán thu xổ số (bao gồm xổ số kiến thiết và xổ số điện toán) năm 2024 là 2.000,00 tỷ đồng, bằng 129,0% (2.000,00 tỷ/1.550,00 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 101,5% (2.000,00 tỷ/1.970,00 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Chiếm tỷ trọng 4,8% (2.000,00 tỷ/42.000,00 tỷ) so với dự toán thu ngân sách nhà nước nội địa năm 2024.

- Dự toán thu khác ngân sách năm 2024 là 600,00 tỷ đồng, bằng 176,5% (600,00 tỷ/340,00 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 89,8% (600,00 tỷ/667,83 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023.

- Dự toán thu cấp quyền khai thác khoáng sản năm 2024 là 72,40 tỷ đồng, bằng 90,5% (72,40 tỷ/80,00 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 53,9% (72,40 tỷ/134,44 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023.

- Dự toán thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản năm 2024 là 2,60 tỷ đồng, bằng 86,7% (2,60 tỷ/3,00 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 86,7% (2,60 tỷ/3,00 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023.

- Dự toán thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế năm 2024 là 120,00 tỷ đồng, bằng 103,4% (120,00 tỷ/116,00 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 70,8% (120,00 tỷ/169,60 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023.

**3.2. Dự toán thu ngân sách địa phương**

Tổng dự toán thu ngân sách địa phương năm 2024 là 32.732,29 tỷ đồng, bằng 120,6% (32.732,29 tỷ/27.140,25 tỷ) so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao đầu năm 2023 và bằng 106,2% (32.732,29 tỷ/30.813,72 tỷ) so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh giữa năm 2023 và bằng 110,5% (32.732,29 tỷ/29.611,92 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Trong đó:

- Dự toán thu điều tiết ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp năm 2024 là 22.889,78 tỷ đồng, bằng 104,6% (22.889,78 tỷ/21.873,30 tỷ) so với dự toán 2023 và bằng 104,0% (22.889,78 tỷ/22.019,15 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023.

- Dự toán thu ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2024[[24]](#footnote-24) là 1.772,06 tỷ đồng, bằng 105,6% (1.772,06 tỷ/1.677,34 tỷ) so với dự toán 2023.

- Dự toán thu bán đấu giá đất công và cơ sở nhà, đất cơ quan hành chính sự nghiệp cấp tỉnh năm 2024 là 5.000,00 tỷ đồng, bằng 250% (5.000,00 tỷ/2.000,00 tỷ) so với dự toán 2023.

- Dự toán thu huy động sự đóng góp của doanh nghiệp hưởng lợi từ dự án do nhà nước đầu tư năm 2024 là 36,00 tỷ đồng, bằng 56,3% (36,00 tỷ/64,00 tỷ) so với dự toán 2023.

- Dự toán thu ngân sách địa phương năm 2024 từ nguồn thu kết dư ngân sách cấp tỉnh năm 2022 chuyển sang là 2.234,45 tỷ đồng. *(Chi tiết theo Biểu số 11/BCNS đính kèm)*

- Dự toán thu ngân sách địa phương năm 2024 từ nguồn ngân sách Trung ương thưởng thu vượt dự toán ngân sách năm 2022 là 800,00 tỷ đồng.

**3.3. Dự toán thu ngân sách năm 2024 trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố**

**3.3.1.** Tổng dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố năm 2024 theo phân cấp là 10.099,45 tỷ đồng, bằng 101,4% (10.099,45 tỷ/9.963,02 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 98,4% (10.099,45 tỷ/10.262,77 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Chiếm tỷ trọng **24,0**% (10.099,45 tỷ/**42.000,00** tỷ) tổng thu ngân sách nhà nước phần nội địa của tỉnh. Tăng so với dự toán năm 2023 là 136,43 tỷ đồng. Trong đó:

- Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2024 do Cục Thuế tỉnh trực tiếp thu là 2.846,80 tỷ đồng, bằng 80,3% (2.846,80 tỷ/3.547,00 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 87,8% (2.846,80 tỷ/3.244,18 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Chiếm tỷ trọng 28,2% (2.846,80 tỷ/10.099,45 tỷ) tổng thu ngân sách cấp huyện. Giảm so với dự toán năm 2023 là 700,20 tỷ đồng.

- Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2024 do Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố trực tiếp thu là 7.252,65 tỷ đồng, bằng 113,0% (7.252,65 tỷ/6.416,02 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 103,3% (7.252,65 tỷ/7.018,59 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Chiếm 71,8% (7.252,65 tỷ/10.099,45 tỷ) tổng thu ngân sách cấp huyện. Tăng so với dự toán năm 2023 là 836,63 tỷ đồng.

**3.3.2.** Thu ngân sách huyện được hưởng năm 2024 là 5.284,91 tỷ đồng**[[25]](#footnote-25)**, bằng 101,9% (5.284,91 tỷ/5.186,16 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 99,3% (5.284,91 tỷ/5.319,94 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Tăng so với dự toán năm 2023 là 98,75 tỷ đồng.

**3.3.3.** Chi tiết từng đơn vị như sau:

**a)** Thành phố Vũng Tàu:

- Thu ngân sách nhà nước năm 2024 là 4.191,10 tỷ đồng**[[26]](#footnote-26)**, bằng 104,0% (4.191,10 tỷ/4.030,33 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 100,5% (4.191,10 tỷ/4.168,52 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Tăng so với dự toán năm 2023 là 160,77 tỷ đồng. Trong đó:

+ Số thu do Văn phòng Cục Thuế trực tiếp thu dự toán năm 2024 là 1.329,80 tỷ đồng, bằng 80,5% (1.329,80 tỷ/1.652,80 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 78,2% (1.329,80 tỷ/1.700,44 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Giảm so với dự toán năm 2023 là 323,00 tỷ đồng.

+ Số thu do Chi cục Thuế trực tiếp thu dự toán năm 2024 là 2.861,30 tỷ đồng, bằng 120,3% (2.861,30 tỷ/2.377,53 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 115,9% (2.861,30 tỷ/2.468,08 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Tăng so với dự toán năm 2023 là 483,77 tỷ đồng.

- Thu ngân sách thành phố Vũng Tàu được hưởng năm 2024 là 1.957,09 tỷ đồng**[[27]](#footnote-27)**, bằng 104,9% (1.957,09 tỷ/1.866,53 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 101,9% (1.957,09 tỷ/1.921,25 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Tăng so với dự toán năm 2023 là 90,56 tỷ đồng.

**b)** Thành phố Bà Rịa:

- Thu ngân sách nhà nước năm 2024 là 808,61 tỷ đồng**[[28]](#footnote-28)**, bằng 85,4% (808,61 tỷ/946,68 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 85,4% (808,61 tỷ/946,70 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Giảm so với dự toán năm 2023 là 138,07 tỷ đồng. Trong đó:

+ Số thu do Văn phòng Cục Thuế trực tiếp thu dự toán năm 2024 là 90,70 tỷ đồng, bằng 67,0% (90,70 tỷ/135,30 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 85,9% (90,70 tỷ/105,60 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Giảm so với dự toán năm 2023 là 44,60 tỷ đồng.

+ Số thu do Chi cục Thuế trực tiếp thu dự toán năm 2024 là 717,91 tỷ đồng, bằng 88,5% (717,91 tỷ/811,38 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 85,4% (717,91 tỷ/841,10 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Giảm so với dự toán năm 2023 là 93,47 tỷ đồng.

- Thu ngân sách thành phố Bà Rịa được hưởng năm 2024 là 463,68 tỷ đồng**[[29]](#footnote-29)**, bằng 87,2% (463,68 tỷ/531,96 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 85,8% (463,68 tỷ/540,43 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Giảm so với dự toán năm 2023 là 68,28 tỷ đồng.

**c)** Thị xã Phú Mỹ:

- Thu ngân sách nhà nước năm 2024 là 1.942,51 tỷ đồng**[[30]](#footnote-30)**, bằng 84,3% (1.942,51 tỷ/2.304,42 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 84,3% (1.942,51 tỷ/2.304,49 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Giảm so với dự toán năm 2023 là 361,91 tỷ đồng. Trong đó:

+ Số thu do Văn phòng Cục Thuế trực tiếp thu dự toán năm 2024 là 920,00 tỷ đồng, bằng 94,8% (920,00 tỷ/970,40 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 98,9% (920,00 tỷ/930,39 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Giảm so với dự toán năm 2023 là 50,40 tỷ đồng.

+ Số thu do Chi cục Thuế trực tiếp thu dự toán năm 2024 là 1.022,51 tỷ đồng, bằng 76,6 % (1.022,51 tỷ/1.334,02 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 76,6% (1.022,51 tỷ/1.374,10 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Giảm so với dự toán năm 2023 là 311,51 tỷ đồng.

- Thu ngân sách thị xã Phú Mỹ được hưởng năm 2024 là 1.069,37 tỷ đồng**[[31]](#footnote-31)**, bằng 86,1% (1.069,37 tỷ/1.241,63 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 84,6% (1.069,37 tỷ/1.263,36 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Giảm so với dự toán năm 2023 là 172,26 tỷ đồng.

**d)** Huyện Long Điền:

- Thu ngân sách nhà nước năm 2024 là 592,29 tỷ đồng**[[32]](#footnote-32)**, bằng 99,8% (592,29 tỷ/593,36 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 94,6% (592,29 tỷ/626,40 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Giảm so với dự toán năm 2023 là 1,07 tỷ đồng. Trong đó:

+ Số thu do Văn phòng Cục Thuế trực tiếp thu dự toán năm 2024 là 72,30 tỷ đồng, bằng 192,8% (72,30 tỷ/37,50 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 107,4% (72,30 tỷ/67,30 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Tăng so với dự toán năm 2023 là 34,80 tỷ đồng.

+ Số thu do Chi cục Thuế trực tiếp thu dự toán năm 2024 là 519,99 tỷ đồng, bằng 93,5% (519,99 tỷ/555,86 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 93,0% (519,99 tỷ/559,10 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Giảm so với dự toán năm 2023 là 35,87 tỷ đồng.

- Thu ngân sách huyện Long Điền được hưởng năm 2024 là 333,30 tỷ đồng**[[33]](#footnote-33)**, bằng 98,0% (333,30 tỷ/340,07 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 93,2% (333,30 tỷ/357,68 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Giảm so với dự toán năm 2023 là 6,77 tỷ đồng.

**e)** Huyện Đất Đỏ:

- Thu ngân sách nhà nước năm 2024 là 452,84 tỷ đồng**[[34]](#footnote-34)**, bằng 89,7% (452,84 tỷ/504,98 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 89,7% (452,84 tỷ/505,03 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Giảm so với dự toán năm 2023 là 52,14 tỷ đồng. Trong đó:

+ Số thu do Văn phòng Cục Thuế trực tiếp thu dự toán năm 2024 là 52,60 tỷ đồng, bằng 74,5% (52,60 tỷ/70,60 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 88,2% (52,60 tỷ/59,67 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Giảm so với dự toán năm 2023 là 18,00 tỷ đồng.

+ Số thu do Chi cục Thuế trực tiếp thu dự toán năm 2024 là 400,24 tỷ đồng, bằng 92,1% (400,24 tỷ/434,38 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 89,9% (400,24 tỷ/445,36 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Giảm so với dự toán năm 2023 là 34,14 tỷ đồng.

- Thu ngân sách huyện Đất Đỏ được hưởng năm 2024 là 248,65 tỷ đồng**[[35]](#footnote-35)**, bằng 88,6% (248,65 tỷ/280,68 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 88,6% (248,65 tỷ/280,78 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Giảm so với dự toán năm 2023 là 32,03 tỷ đồng.

**f)** Huyện Châu Đức:

- Thu ngân sách nhà nước năm 2024 là 554,20 tỷ đồng**[[36]](#footnote-36)**, bằng 94,9% (554,20 tỷ/584,12 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 84,7% (554,20 tỷ/654,22 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Giảm so với dự toán năm 2023 là 29,92 tỷ đồng. Trong đó:

+ Số thu do Văn phòng Cục Thuế trực tiếp thu dự toán năm 2024 là 227,90 tỷ đồng, bằng 112,3% (227,90 tỷ/203,00 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 106,2% (227,90 tỷ/214,65 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Tăng so với dự toán năm 2023 là 24,9 tỷ đồng.

+ Số thu do Chi cục Thuế trực tiếp thu dự toán năm 2024 là 326,30 tỷ đồng, bằng 85,6% (326,30 tỷ/381,12 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 74,2% (326,30 tỷ/439,58 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Giảm so với dự toán năm 2023 là 54,82 tỷ đồng.

- Thu ngân sách huyện Châu Đức được hưởng năm 2024 là 320,59 tỷ đồng**[[37]](#footnote-37)**, bằng 92,4% (320,59 tỷ/346,99 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 87,3% (320,59 tỷ/367,37 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Giảm so với dự toán năm 2023 là 26,40 tỷ đồng.

**g)** Huyện Xuyên Mộc:

- Thu ngân sách nhà nước năm 2024 là 1.345,18 tỷ đồng**[[38]](#footnote-38)**, bằng 147,0% (1.345,18 tỷ/915,21 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 140,4% (1.345,18 tỷ/958,43 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Tăng so với dự toán năm 2023 là 429,97 tỷ đồng. Trong đó:

+ Số thu do Văn phòng Cục Thuế trực tiếp thu dự toán năm 2024 là 129,10 tỷ đồng, bằng 28,0% (129,10 tỷ/461,40 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 90,3% (129,10 tỷ/142,93 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Giảm so với dự toán năm 2023 là 332,30 tỷ đồng.

+ Số thu do Chi cục Thuế trực tiếp thu dự toán năm 2024 là 1.216,08 tỷ đồng, bằng 268,0% (1.216,08 tỷ/453,81 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 149,1% (1.216,08 tỷ/815,50 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Tăng so với dự toán năm 2023 là 762,27 tỷ đồng.

- Thu ngân sách huyện Xuyên Mộc được hưởng năm 2024 là 707,00 tỷ đồng**[[39]](#footnote-39)**, bằng 136,9% (707,00 tỷ/516,41 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 136,8% (707,00 tỷ/516,66 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Tăng so với dự toán năm 2023 là 190,59 tỷ đồng.

**h)** Huyện Côn Đảo:

- Thu ngân sách nhà nước năm 2024 là 212,72 tỷ đồng**[[40]](#footnote-40)**, bằng 253,5% (212,72 tỷ/83,92 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 214,9% (212,72 tỷ/98,98 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Tăng so với dự toán năm 2023 là 128,80 tỷ đồng. Trong đó:

+ Số thu do Văn phòng Cục Thuế trực tiếp thu dự toán năm 2024 là 24,40 tỷ đồng, bằng 152,5% (24,40 tỷ/16,00 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 105,2% (24,40 tỷ/23,20 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Tăng so với dự toán năm 2023 là 8,40 tỷ đồng.

+ Số thu do Chi cục Thuế trực tiếp thu dự toán năm 2024 là 188,32 tỷ đồng, bằng 277,3% (188,32 tỷ/67,92 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 248,5% (188,32 tỷ/75,78 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Tăng so với dự toán năm 2023 là 120,40 tỷ đồng.

- Thu ngân sách huyện Côn Đảo được hưởng năm 2024 là 185,23 tỷ đồng**[[41]](#footnote-41)**, bằng 299,3% (185,23 tỷ/61,89 tỷ) so với dự toán và bằng 255,8% (185,23 tỷ/72,42 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Tăng so với dự toán năm 2023 là 123,34 tỷ đồng.

**3.4. Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024**

Tổng dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024 là 32.732,29 tỷ đồng, bằng 120,6% (32.732,29 tỷ/27.140,25 tỷ) so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao đầu năm 2023 và bằng 106,2% (32.732,29 tỷ/30.813,72 tỷ) so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh giữa năm 2023. Bằng 141,3% (32.732,29 tỷ/23.167,56 tỷ) so với dự toán Trung ương giao năm 2024.

Trong đó:

**3.4.1.**Chi đầu tư phát triểndự toán năm 2024là 19.879,40 tỷ đồng, bằng 130,5% (19.879,40 tỷ/15.232,33 tỷ) so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao đầu năm 2023 và bằng 124,7% (19.879,40 tỷ/15.937,95 tỷ) so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh giữa năm 2023; chiếm tỷ trọng 60,7% (19.879,40 tỷ/32.732,29 tỷ) trong tổng chi ngân sách địa phương năm 2024. Bằng 169,7% (19.879,40 tỷ/11.714,87 tỷ) so với dự toán Trung ương giao năm 2024. Trong đó:

**a)** Chi đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách tập trung dự toán năm 2024 là 9.287,36 tỷ đồng, bằng 118,2% (9.287,36 tỷ/7.859,30 tỷ) so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao đầu năm 2023 và bằng 108,4% (9.287,36 tỷ/8.564,91 tỷ) so với dự toán điều chỉnh giữa năm 2023. Bằng 146,9% (9.287,36 tỷ/6.324,11 tỷ) so với dự toán Trung ương giao năm 2024.

**b)** Chi mua sắm, sửa chữa tài sản là 196,03 tỷ đồng, bằng 100% (196,03 tỷ/196,03 tỷ) so với dự toán năm 2023.

**c)** Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 2.000,00 tỷ đồng, bằng 108,4% (2.000,00 tỷ/1.845,00 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 100,0% (2.000,00 tỷ/2.000,00 tỷ) so với dự toán Trung ương giao năm 2024.

**d)** Chi từ nguồn xổ số (gồm xổ xố kiến thiết và xổ số điện toán) là 2.000,00 tỷ đồng, bằng 129,0% (2.000,00 tỷ/1.550,00 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 114,3% (2.000,00 tỷ/1.750,00 tỷ) so với dự toán Trung ương giao năm 2024.

**e)** Chi từ nguồn thu ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu là 1.260,00 tỷ đồng, bằng 101,4% (1.260,00 tỷ/1.618,00 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 100% (1.260,00 tỷ/1.260,00 tỷ) so với dự toán Trung ương giao năm 2024.

**f)** Chi từ nguồn thu bán đấu giá đất công và cơ sở nhà, đất cơ quan hành chính sự nghiệp cấp tỉnh là 5.000,00 tỷ đồng, bằng 250% (5.000,00 tỷ/2.000,00 tỷ) so với dự toán năm 2023.

**g)** Chi từ nguồn thu huy động sự đóng góp của doanh nghiệp hưởng lợi từ dự án do nhà nước đầu tư là 36,00 tỷ đồng, bằng 56,3% (36,00 tỷ/64,00 tỷ) so với dự toán năm 2023.

**h)** Chi bổ sung vốn ủy thác từ ngân sách cấp tỉnh sang ngân hàng chính sách xã hội tỉnh để cho vay hỗ trợ việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác năm 2024 là 100,00 tỷ đồng.

**3.4.2.**Chi thường xuyên[[42]](#footnote-42)dự toán năm 2024 là 10.675,13 tỷ đồng, 102,5% (10.675,13 tỷ/10.415,57 tỷ) so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao đầu năm 2023 và bằng 102,2% (10.675,13 tỷ/10.449,43 tỷ) so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh giữa năm 2023; Chiếm tỷ trọng 32,6% (10.675,13 tỷ/32.732,29 tỷ) trong tổng chi ngân sách địa phương năm 2024.

Chi tiết một số nhiệm vụ chi như sau:

**a)** Chi hoạt động kinh tế dự toán năm 2024 là 1.713,73 tỷ đồng, bằng 94,7% (1.713,73 tỷ/1.809,27 tỷ) so với dự toán năm 2023.

Nguyên nhân chủ yếu là do giảm kinh phí sửa chữa các tuyến đường giao thông do đã thực hiện xong trong năm 2022, năm 2023.

**b)** Chi sự nghiệp môi trường dự toán năm 2024 là 595,34 tỷ đồng, bằng 109,1% (595,34 tỷ/ 545,62 tỷ) so với dự toán năm 2023.

Nguyên nhân chủ yếu là do tăng kinh phí nạo vét hệ thống thoát nước khoảng 60 tỷ đồng do tăng khối lượng thực hiện và giảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn ngành tài nguyên và môi trường với số tiền khoảng 12,3 tỷ đồng.

**c)** Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề dự toán năm 2024 là 3.319,00 tỷ đồng, bằng 103,1% (3.319,00 tỷ/3.218,23 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 103,0% (3.319,00 tỷ/3.222,89 tỷ) so với dự toán Trung ương giao năm 2024. Nếu bao gồm cả số tiết kiệm 10% chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo để bổ sung thực hiện cải cách tiền lương theo quy định[[43]](#footnote-43) là 77,37 tỷ đồng thì chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề dự toán năm 2024 là 3.396,37 tỷ đồng, bằng 105,4% (3.396,37 tỷ/3.222,89 tỷ) so với dự toán Trung ương giao.

Nguyên nhân chủ yếu là do tăng kinh phí thực hiện Đề án số 07 ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Tỉnh ủy về đề án chuẩn mực 1 năm 2022-2025 của Trường Chính trị với số tiền là 5,5 tỷ đồng, tăng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng ngành công an, quân sự, lực lượng vũ trang với số tiền là 5,5 tỷ đồng, tăng bổ sung kinh phí thực hiện tăng lương từ 1.490 triệu đồng lên 1.800 triệu đồng và một số nhiệm vụ khác.

**d)** Chi sự nghiệp y tế dự toán năm 2024 là 804,45 tỷ đồng, bằng 111,2% (804,45 tỷ/723,50 tỷ) so với dự toán năm 2023.

Nguyên nhân chủ yếu là do tăng kinh phí mua sắm trang thiết bị khám chữa bệnh tại Bệnh viện Bà Rịa và các đơn vị trực thuộc ngành y tế với số tiền là 74 tỷ đồng; Tăng bổ sung kinh phí thực hiện tăng lương từ 1.490 triệu đồng lên 1.800 triệu đồng

**e)** Chi sự nghiệp văn hoá - thông tin dự toán năm 2024 là 154,97 tỷ đồng, bằng 82,1% (154,97 tỷ/188,78 tỷ) so với dự toán năm 2023.

Nguyên nhân chủ yếu là do giảm kinh phí thực hiện trục vớt tài sản chìm đắm do Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện với số tiền khoảng 28 tỷ đồng và tăng kinh phí thực hiện các lễ hội, sự kiện trong năm 2024 theo Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong 03 năm 2023-2025 và Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc  tổ chức hoạt động lễ hội, sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2023-2025 với số tiền khoảng 11 tỷ đồng.

**f)** Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình dự toán năm 2024 là 82,50 tỷ đồng, bằng 146,1% (82,50 tỷ/56,47 tỷ) so với dự toán năm 2023.

Nguyên nhân chủ yếu là do tăng kinh phí thực hiện các lễ hội, sự kiện trong năm 2024 theo Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong 03 năm 2023-2025 và Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc  tổ chức hoạt động lễ hội, sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2023-2025. **g)** Chi sự nghiệp thể dục thể thao dự toán năm 2024 là 59,03 tỷ đồng, bằng 124,0% (59,03 tỷ/47,59 tỷ) so với dự toán năm 2023.

Nguyên nhân chủ yếu là do tăng kinh phí khen thưởng các giải thể dục thể thao theo chỉ tiêu đã duyệt của đề án thể thao thành tích cao, tăng số lượng các giải thể dục thể thao do tỉnh đăng cai tổ chức trong năm 2024,...

**k)** Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ dự toán năm 2024 là 172,36 tỷ đồng, bằng 94,9% (172,36 tỷ/181,58 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 142,5% (172,36 tỷ/120,93 tỷ) so với dự toán Trung ương giao năm 2024.

Nguyên nhân chủ yếu là do giảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khoa học công nghệ do Sở khoa học công nghệ thực hiện,...

**h)** Chi đảm bảo xã hội dự toán năm 2024 là 963,61 tỷ đồng, bằng 100,4% (963,61 tỷ/959,87 tỷ) so với dự toán năm 2023.

Nguyên nhân chủ yếu là do giảm 67,6 tỷ đồng kinh phí thực hiện Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về chính sách phát triển thủy sản và Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 67/2014/NĐ-CP  (dự toán năm 2023 bố trí là 160,6 tỷ đồng, năm 2024 dự kiến 93 tỷ đồng); mặt khác do tăng bổ sung kinh phí thực hiện tăng lương từ 1.490 triệu đồng lên 1.800 triệu đồng khoảng 28,8 tỷ đồng, tăng chi đảm bảo xã hội do tăng số lượng đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng với số tiền là 19,81 tỷ đồng.

**l)** Chi quản lý hành chính dự toán năm 2024 là 1.588,65 tỷ đồng, bằng 101,1% (1.588,85 tỷ/1.572,05 tỷ) so với dự toán năm 2023.

Nguyên nhân chủ yếu là do tăng, giảm một số nội dung, cụ thể như sau:

- Giảm chi kinh phí thực hiện phụ cấp, hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, ấp, khu phố theo Nghị quyết 29/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết 15/2020/NQ-HĐND và Nghị quyết 17/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh là 154,27 tỷ đồng; Giảm chi hoạt động cốt cán cấp huyện, cấp xã và Tổ dân vận theo Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh là 4,53 tỷ đồng; Giảm chi kinh phí hoạt động quản lý hành chính do giảm biên chế năm 2024 theo lộ trình là 4,62 tỷ đồng; Giảm dự toán kinh phí hỗ trợ cán bộ giảm nghèo cấp xã do không bố trí chức danh mới là 2,75 tỷ đồng; Giảm dự toán kinh phí cộng tác viên dân số cấp xã do chuyển nhiệm vụ chi cấp tỉnh là 3,02 tỷ đồng.

- Tăng chi thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và lực lượng công an, quân sự ở cấp xã và thôn, ấp, khu phố là 113,72 tỷ đồng; Tăng chi kinh phí thuê tư vấn thẩm định giá đất cụ thể là 13,85 tỷ đồng.

**m)** Chi an ninh quốc phòng dự toán năm 2024 là 671,62 tỷ đồng, bằng 112,5% (671,62 tỷ/597,01 tỷ) so với dự toán năm 2023.

Nguyên nhân chủ yếu là do tăng kinh phí thực hiện nhiệm vụ an ninh quốc phòng theo Đề án được duyệt.

**n)** Chi khác ngân sách dự toán năm 2024 là 242,46 tỷ đồng, bằng 100,0% (242,46 tỷ/242,62 tỷ) so với dự toán năm 2023.

**o)** Chi chương trình mục tiêu, đề án dự toán năm 2023 là 257,55 tỷ đồng, bằng 100,0% (257,55 tỷ/257,55 tỷ) so với dự toán năm 2022.

**p)** Chi thi đua khen thưởng dự toán năm 2024 là 49,68 tỷ đồng, bằng 100,8% (49,68 tỷ/49,30 tỷ) so với dự toán năm 2023.

**3.4.3.**Chi dự phòng ngân sách dự toán năm 2024 là 650,00 tỷ đồng, bằng 108,3% (650,00 tỷ/600,00 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 151,9% (650,00 tỷ/427,91 tỷ) so với dự toán Trung ương giao năm 2024, chiếm tỷ trọng 2,1% (650,00 tỷ/30.310,23 tỷ) trong tổng số chi cân đối ngân sách địa phương năm 2024. Trong đó:

- Chi dự phòng ngân sách cấp tỉnh là 422,88 tỷ đồng. Chiếm tỷ trọng 2,2% (422,88 tỷ/18.954,09 tỷ) so với dự toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2024.

- Chi dự phòng ngân sách huyện là 227,13 tỷ đồng. Chiếm tỷ trọng 2,0% (227,13 tỷ/11.356,14 tỷ) so với dự toán chi ngân sách huyện năm 2024.

**3.4.4.** Chi bổ sung nguồn cải cách tiền lương là 1.513,60 tỷ đồng (bao gồm cấp tỉnh[[44]](#footnote-44) là 1.068,39 tỷ đồng; cấp huyện[[45]](#footnote-45) là 445,21 tỷ đồng).

**3.4.5.** Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh là 1,8 tỷ đồng, bằng 100% (1,8 tỷ/1,8 tỷ) so với dự toán Trung ương giao.

**3.4.6.** Chi hoàn trả ngân sách Trung ương là 12,37 tỷ đồng

**3.5. Dự toán chi ngân sách năm 2024 từng huyện, thị xã, thành phố**

Tổng chi ngân sách các huyện, thị xã, thành phố dự toán năm 2024 là 11.583,26 tỷ đồng, bằng 120,5% (11.583,26 tỷ/9.614,86 tỷ) so với dự toán năm 2023. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là 5.312,16 tỷ đồng, bằng 147,1% (5.312,16 tỷ/3.611,50 tỷ) so với dự toán năm 2023. Tăng 1.700,66 tỷ đồng so dự toán năm 2023.

Nguyên nhân chủ yếu là do tăng, giảm chi một số nội dung chủ yếu như sau: tăng chi thực hiện Chương trình Nông thôn mới với số tiền là 1.544,02 tỷ đồng; tăng chi hỗ trợ xây dựng mới trường Tiểu học Quảng Thành là 39,00 tỷ đồng và trường Mầm non Nghĩa Thành cơ sở 2 là 26,00 tỷ đồng; tăng chi từ nguồn thu Tiền sử dụng đất với số tiền là 82,50 tỷ đồng; tăng chi bổ sung kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án Tổ hợp Hóa dầu Miền Nam theo Công văn 7349/UBND-VP ngày 13/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh là 18,64 tỷ đồng; tăng chi chương trình 135 giai đoạn 2019-2022 là 4,27 tỷ đồng; tăng thu ngân sách huyện được hưởng dự toán năm 2024 so dự toán năm 2023 với số tiền là 138,12 tỷ đồng; tăng chi sửa chữa trường học, trạm y tế, mua sắm thiết bị dạy học chương trình giáo dục phổ thông mới là 110,00 tỷ đồng; giảm chi từ nguồn tăng thu ngân sách thành phố Vũng Tàu và thị xã Phú Mỹ được hưởng dự toán 2023 so dự toán năm 2022 với số tiền là 188,96 tỷ đồng; giảm chi thực hiện Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số với số tiền là 30,92 tỷ đồng; giảm chi hỗ trợ thực hiện dự án Hệ thống quản lý điều hành đô thị thông minh thành phố Vũng Tàu là 42,00 tỷ đồng.

- Chi thường xuyên là 6.043,98 tỷ đồng**[[46]](#footnote-46)**, bằng 103,9% (6.043,98 tỷ/5.536,88 tỷ) so với dự toán năm 2023. Tăng 229,14 tỷ đồng so dự toán năm 2023.

Nguyên nhân chủ yếu là do tăng, giảm một số nội dung như sau:

\* Giảm chi các nội dung hết nhiệm vụ chi trong năm 2024 là 175,27 tỷ đồng, gồm:

+ Giảm chi kinh phí thực hiện phụ cấp, hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, ấp, khu phố theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh là 154,27 tỷ đồng, bao gồm:

++ Theo Nghị quyết 29/2019/NQ-HĐND là 34,60 tỷ đồng.

++ Theo Nghị quyết 15/2020/NQ-HĐND là 86,61 tỷ đồng.

++ Theo Nghị quyết 17/2020/NQ-HĐND là 33,05 tỷ đồng (không bao gồm kinh phí khoán quỹ phụ cấp người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, ấp, khu phố).

+ Giảm chi kinh phí hoạt động cốt cán cấp huyện, cấp xã; Tổ dân vận theo Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh là 4,53 tỷ đồng.

+ Giảm chi kinh phí hoạt động quản lý hành chính do giảm biên chế năm 2024 theo lộ trình (Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh) là 3,58 tỷ đồng.

+ Giảm dự toán kinh phí dự toán phụ cấp cán bộ giảm nghèo cấp xã do thực hiện kiêm nhiệm là 2,75 tỷ đồng.

+ Giảm dự toán kinh phí cộng tác viên dân số cấp xã do chuyển nhiệm vụ chi cấp tỉnh là 3,02 tỷ đồng.

+ Giảm chi quỹ tiền lương khối quản lý hành chính do xác định theo biên chế thực tế và biên chế chưa tuyển tại thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2023 là 5,31 tỷ đồng.

\* Tăng chi các nhiệm vụ phát sinh trong năm 2024 là 248,19 tỷ đồng, gồm:

+ Tăng chi ứng dụng khoa học công nghệ là 0,3 tỷ đồng, chi tiết:

+ Tăng chi sự nghiệp giáo dục là 78,10 tỷ đồng, bao gồm:

++ Tăng chi hoạt động sự nghiệp giáo dục do tăng số lượng học sinh dự toán năm 2024 so dự toán năm 2023 là 32,23 tỷ đồng.

++ Tăng chi hỗ trợ miễn, giảm học phí do thay đổi số học sinh thời thực hiện miễn học phí trẻ 5 tuổi kể từ năm học 2024-2025 là 3,32 tỷ đồng.

++ Tăng chi quỹ tiền lương do xác định theo biên chế thực tế có mặt tại thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2023 là 42,56 tỷ đồng.

+ Tăng chi quản lý hành chính là 129,95 tỷ đồng, bao gồm

++ Tăng chi thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, ấp, khu phố, khu dân cư *(không bao gồm kinh phí khoán quỹ phụ cấp tăng thêm theo Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 được chi từ nguồn cải các tiền lương theo hướng dẫn tại Thông tư 51/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Bộ Tài chính)* là 14,39 tỷ đồng.

++ Tăng chi thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, ấp, khu phố, khu dân cư là 56,01 tỷ đồng.

++ Tăng chi thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với lực lượng công an viên phụ trách thôn, ấp, khu dân cư là 22,39 tỷ đồng.

++ Tăng chi thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với lực lượng thôn/ ấp/ khu đội trưởng là 23,32 tỷ đồng.

++ Tăng chi kinh phí thuê tư vấn thẩm định giá đất cụ thể là 13,85 tỷ đồng.

+ Tăng chi đảm bảo xã hội do tăng số lượng đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng và tăng mức chuẩn trợ cấp theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh với số tiền là 39,84 tỷ đồng.

\* Tăng chi thực hiện cải cách tiền lương từ nguồn tăng thu ngân sách huyện hưởng (không bao gồm tiền sử dụng đất) dự toán năm 2024 so dự toán năm 2023 là 156,21 tỷ đồng.

- Dự phòng ngân sách là 227,13 tỷ đồng, bằng 120,5% (227,13 tỷ/188,53 tỷ) so với dự toán năm 2023.

Cụ thể từng huyện, thị xã, thành phố như sau:

**a)** Thành phố Vũng Tàu

Dự toán chi ngân sách thành phố Vũng Tàu năm 2024 là 2.157,73 tỷ đồng, bằng 106,8% (2.157,73 tỷ/2.020,83 tỷ) so với dự toán năm 2023. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là 760,55 tỷ đồng, bằng 119,9% (760,55 tỷ/634,08 tỷ) so với dự toán năm 2023. Tăng so dự toán năm 2023 là 126,47 tỷ đồng.

Nguyên nhân chủ yếu là do tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 235,90 tỷ đồng, giảm chi bổ sung có mục tiêu thực hiện đề án đô thị thông minh là 42,00 tỷ đồng, giảm chi từ nguồn tăng ngân sách thành phố được hưởng dự toán 2023 so dự toán năm 2022 là 106,91 tỷ đồng, tăng chi bổ sung kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án Tổ hợp Hóa dầu Miền Nam theo Công văn 7349/UBND-VP ngày 13/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh là 18,64 tỷ đồng, tăng chi sửa chữa trường học, trạm y tế, mua sắm thiết bị dạy học chương trình giáo dục phổ thông mới là 20,84 tỷ đồng.

- Chi thường xuyên là 1.354,88 tỷ đồng, bằng 100,6% (1.354,88 tỷ/1.347,13 tỷ) so với dự toán năm 2023. Tăng so dự toán năm 2023 là 7,75 tỷ đồng.

Nguyên nhân chủ yếu là do tăng, giảm chi một số lĩnh vực sau: *Chi sự nghiệp giáo dục* tăng chi hoạt động do thay đổi số học sinh so dự toán năm 2023 là 11,41 tỷ đồng; tăng chi hỗ trợ miễn, giảm học phí do thay đổi số học sinh đồng thời thực hiện miễn thu học phí trẻ 5 tuổi kể từ năm học 2024-2025 là 0,60 tỷ đồng, giảm quỹ tiền lương (mức 1,49 triệu đồng) theo thực tế là 3,89 tỷ đồng; *Chi quản lý hành chính* giảm chi các chính sách hết hiệu lực là 31,22 tỷ đồng; tăng chi thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và lực lượng công an, quân sự ở cấp xã và thôn, ấp, khu phố là 21,0 tỷ đồng, tăng chi kinh phí thuê tư vấn thẩm định giá đất cụ thể là 3,44 tỷ đồng; giảm quỹ tiền lương (mức 1,49 triệu đồng) theo thực tế là 2,87 tỷ đồng; *Chi đảm bảo xã hội tăng do tăng* số lượng đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng và tăng mức chuẩn trợ cấp với số tiền là 9,38 tỷ đồng.

- Dự phòng ngân sách là 42,31 tỷ đồng, bằng 106,8% (42,31 tỷ/39,62 tỷ) so với dự toán năm 2023.

**b)** Thành phố Bà Rịa

Dự toán chi ngân sách thành phố Bà Rịa năm 2024 là 1.114,45 tỷ đồng, bằng 103,1% (1.114,45 tỷ/1.080,86 tỷ) so với dự toán năm 2023. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là 417,48 tỷ đồng, bằng 106,3% (417,48 tỷ/392,82 tỷ) so với dự toán năm 2023. Tăng so dự toán năm 2023 là 24,66 tỷ đồng.

Nguyên nhân chủ yếu là do tăng chi thực hiện Chương trình Nông thôn mới là 49,10 tỷ đồng, giảm chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 35,90 tỷ đồng, tăng chi sửa chữa trường học, trạm y tế, mua sắm thiết bị dạy học chương trình giáo dục phổ thông mới là 11,46 tỷ đồng.

- Chi thường xuyên là 675,11 tỷ đồng, bằng 101,2% (675,11 tỷ/666,85 tỷ) so với dự toán năm 2023. Tăng so dự toán năm 2023 là 8,26 tỷ đồng.

Nguyên nhân chủ yếu là do tăng, giảm chi một số lĩnh vực sau: *Chi sự nghiệp giáo dục* giảm chi hoạt động do thay đổi số học sinh so dự toán năm 2023 là 0,10 tỷ đồng; giảm chi hỗ trợ miễn, giảm học phí do thay đổi số học sinh đồng thời thực hiện miễn thu học phí trẻ 5 tuổi kể từ năm học 2024-2025 là 0,62 tỷ đồng, tăng quỹ tiền lương (mức 1,49 triệu đồng) theo thực tế là 8,43 tỷ đồng; *Chi quản lý hành chính* giảm chi các chính sách hết hiệu lực là 16,6 tỷ đồng, tăng chi thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, lực lượng công an, quân sự ở cấp xã và thôn, ấp, khu phố là 10,58 tỷ đồng, tăng chi kinh phí thuê tư vấn thẩm định giá đất cụ thể là 2,51 tỷ đồng, giảm quỹ tiền lương (mức 1,49 triệu đồng) theo thực tế là 0,91 tỷ đồng; *Chi đảm bảo xã hội tăng* do tăng số lượng đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng và tăng mức chuẩn trợ cấp với số tiền là 4,92 tỷ đồng.

- Dự phòng ngân sách là 21,85 tỷ đồng, bằng 103,1% (21,85 tỷ/21,19 tỷ) so với dự toán năm 2023.

**c)** Thị xã Phú Mỹ

Dự toán chi ngân sách thị xã Phú Mỹ năm 2024 là 1.343,41 tỷ đồng, bằng 98,9% (1.343,41 tỷ/1.357,82 tỷ) so với dự toán năm 2023. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là 585,43 tỷ đồng, bằng 95,6% (585,43 tỷ/612,27 tỷ) so với dự toán năm 2023. Giảm so dự toán năm 2023 là **26,84 tỷ đồng**.

Nguyên nhân chủ yếu là do tăng chi thực hiện Chương trình Nông thôn mới là 132,38 tỷ đồng, tăng chi chương trình 135 giai đoạn 2019-2022 là 4,27 tỷ đồng, giảm chi thực hiện Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số là 0,96 tỷ đồng, giảm chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 90,0 tỷ đồng, giảm chi từ nguồn tăng thu ngân sách huyện được hưởng dự toán 2023 so dự toán năm 2022 là 82,06 tỷ đồng, tăng chi sửa chữa trường học, trạm y tế, mua sắm thiết bị dạy học chương trình giáo dục phổ thông mới là 13,8 tỷ đồng.

- Chi thường xuyên là 731,63 tỷ đồng, bằng 101,8% (731,63 tỷ/718,93 tỷ) so với dự toán năm 2023. Tăng so dự toán năm 2023 là 12,71 tỷ đồng.

Nguyên nhân chủ yếu là do tăng, giảm chi một số lĩnh vực sau: *Chi sự nghiệp giáo dục* tăng chi hoạt động thay đổi số học sinh so dự toán năm 2023 là 6,05 tỷ đồng, tăng chi hỗ trợ miễn, giảm học phí do thay đổi số học sinh đồng thời thực hiện miễn thu học phí trẻ 5 tuổi kể từ năm học 2024-2025 là 1,15 tỷ đồng, tăng quỹ tiền lương (mức 1,49 triệu đồng) theo thực tế là 7,44 tỷ đồng; *Chi quản lý hành chính* giảm chi các chính sách hết hiệu lực là 18,66 tỷ đồng, tăng chi thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và lực lượng công an, quân sự ở cấp xã và thôn, ấp, khu phố là 12,62 tỷ đồng, tăng chi kinh phí thuê tư vấn thẩm định giá đất cụ thể là 1,32 tỷ đồng; giảm quỹ tiền lương (mức 1,49 triệu đồng) theo thực tế là 0,84 tỷ đồng; *Chi đảm bảo xã hội tăng* do tăng số lượng đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng và tăng mức chuẩn trợ cấp với số tiền là 3,57 tỷ đồng.

- Dự phòng ngân sách là 26,34 tỷ đồng, bằng 98,9% (26,34 tỷ/26,62 tỷ) so với dự toán năm 2023.

**d)** Huyện Long Điền

Dự toán chi ngân sách huyện Long Điền năm 2024 là 1.104,01 tỷ đồng, bằng 106,8% (1.104,01 tỷ/1.034,13 tỷ) so với dự toán năm 2023.

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là 476,78 tỷ đồng, bằng 106,0% (476,78 tỷ/410,95 tỷ) so với dự toán năm 2023. Tăng so dự toán năm 2023 là **65,83 tỷ đồng**.

Nguyên nhân chủ yếu là do tăng chi thực hiện Chương trình Nông thôn mới là 53,33 tỷ đồng, tăng chi sửa chữa trường học, trạm y tế, mua sắm thiết bị dạy học chương trình giáo dục phổ thông mới là 12,50 tỷ đồng.

- Chi thường xuyên là 605,58 tỷ đồng, bằng 100,4% (605,58 tỷ/602,90 tỷ) so với dự toán năm 2023. Tăng so dự toán năm 2023 là 2,68 tỷ đồng.

Nguyên nhân chủ yếu là do tăng, giảm chi một số lĩnh vực sau: *Chi sự nghiệp giáo dục* giảm chi hoạt động thay đổi số học sinh so dự toán năm 2023 là 1,18 tỷ đồng; tăng chi hỗ trợ miễn, giảm học phí do thay đổi số học sinh đồng thời thực hiện miễn thu học phí trẻ 5 tuổi kể từ năm học 2024-2025 là 0,26 tỷ đồng; tăng quỹ tiền lương (mức 1,49 triệu đồng) theo thực tế là 2,71 tỷ đồng; *Chi quản lý hành chính* giảm chi các chính sách hết hiệu lực là 16,26 tỷ đồng; tăng chi thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và lực lượng công an, quân sự ở cấp xã và thôn, ấp, khu phố là 10,25 tỷ đồng; tăng chi kinh phí thuê tư vấn thẩm định giá đất cụ thể là 0,79 tỷ đồng; tăng quỹ tiền lương (mức 1,49 triệu đồng) theo thực tế là 0,17 tỷ đồng; *Chi đảm bảo xã hội tăng* do tăng số lượng đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng và tăng mức chuẩn trợ cấp với số tiền là 5,92 tỷ đồng.

- Dự phòng ngân sách là 21,65 tỷ đồng, bằng 106,8% (21,65 tỷ/20,28 tỷ) so với dự toán năm 2023.

**d)** Huyện Đất Đỏ

Dự toán chi ngân sách huyện Đất Đỏ năm 2024 là 1.105,26 tỷ đồng, bằng 115,6% (1.105,26 tỷ/955,84 tỷ) so với dự toán năm 2023. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là 613,88 tỷ đồng, bằng 129,0% (613,88 tỷ/476,01 tỷ) so với dự toán năm 2023. Tăng so dự toán năm 2023 là 137,88 tỷ đồng.

Nguyên nhân chủ yếu là do tăng chi thực hiện Chương trình Nông thôn mới là 153,50 tỷ đồng, giảm chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 25,00 tỷ đồng, tăng chi sửa chữa trường học, trạm y tế, mua sắm thiết bị dạy học chương trình giáo dục phổ thông mới là 9,38 tỷ đồng.

- Chi thường xuyên là 469,35 tỷ đồng, bằng 101,8% (469,35 tỷ/461,08 tỷ) so với dự toán năm 2023. Tăng so dự toán năm 2023 là 8,27 tỷ đồng.

Nguyên nhân chủ yếu là do tăng, giảm chi một số lĩnh vực sau: *Chi sự nghiệp giáo dục* tăng chi hoạt động do thay đổi số học sinh so dự toán năm 2023 là 2,16 tỷ đồng; tăng chi hỗ trợ miễn, giảm học phí do thay đổi số học sinh đồng thời thực hiện không thu học phí trẻ 5 tuổi kể từ năm học 2024-2025 là 0,63 tỷ đồng; tăng quỹ tiền lương (mức 1,49 triệu đồng) theo thực tế là 8,08 tỷ đồng; *Chi quản lý hành chính* giảm chi các chính sách hết hiệu lực là 14,28 tỷ đồng; tăng chi thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và lực lượng công an, quân sự ở cấp xã và thôn, ấp, khu phố là 8,54 tỷ đồng; tăng chi kinh phí thuê tư vấn thẩm định giá đất cụ thể là 1,5 tỷ đồng; giảm quỹ tiền lương (mức 1,49 triệu đồng) theo thực tế là 2,24 tỷ đồng; *Chi đảm bảo xã hội* tăng do tăng số lượng đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng và tăng mức chuẩn trợ cấp với số tiền là 4,20 tỷ đồng.

- Dự phòng ngân sách là 21,67 tỷ đồng, bằng 115,6% (21,67 tỷ/18,74 tỷ) so với dự toán năm 2023.

**e)** Huyện Châu Đức

Dự toán chi ngân sách huyện Châu Đức năm 2024 là 1.975,23 tỷ đồng, bằng 151,4% (1.975,23 tỷ/1.304,58 tỷ) so với dự toán năm 2023. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là 1.005,05 tỷ đồng, bằng 268,7% (1.005,05 tỷ/374,08 tỷ) so với dự toán năm 2023. Tăng so dự toán năm 2023 là 630,97 tỷ đồng.

Nguyên nhân chủ yếu là do tăng chi thực hiện Chương trình Nông thôn mới là 560,04 tỷ đồng, tăng chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu thực hiện các dự án cụ thể là 65,00 tỷ đồng, Tăng chi sửa chữa trường học, trạm y tế, mua sắm thiết bị dạy học chương trình giáo dục phổ thông mới là 19,53 tỷ đồng, giảm chi thực hiện Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số là 9,60 tỷ đồng, giảm chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 4,00 tỷ đồng.

- Chi thường xuyên là 931,45 tỷ đồng, bằng 102,9% (931,45 tỷ/904,92 tỷ) so với dự toán năm 2022. Tăng so dự toán năm 2023 là 26,53 tỷ đồng.

Nguyên nhân chủ yếu là do tăng, giảm chi một số lĩnh vực sau: *Chi sự nghiệp giáo dục* tăng chi hoạt động thay đổi số học sinh so dự toán năm 2023 là 5,68 tỷ đồng; tăng chi hỗ trợ miễn, giảm học phí do thay đổi số học sinh đồng thời thực hiện không thu học phí trẻ 5 tuổi kể từ năm học 2024-2025 là 0,65 tỷ đồng; tăng quỹ tiền lương (mức 1,49 triệu đồng) theo thực tế là 20,21 tỷ đồng; *Chi quản lý hành chính* giảm chi các chính sách hết hiệu lực là 36,57 tỷ đồng; tăng chi thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và lực lượng công an, quân sự ở cấp xã và thôn, ấp, khu phố là 24,76 tỷ đồng; tăng chi kinh phí thuê tư vấn thẩm định giá đất cụ thể là 1,71 tỷ đồng; tăng quỹ tiền lương (mức 1,49 triệu đồng) theo thực tế là 2,17 tỷ đồng; *Chi đảm bảo xã hội* tăng do tăng số lượng đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng và tăng mức chuẩn trợ cấp với số tiền là 7,87 tỷ đồng.

- Dự phòng ngân sách là 38,73 tỷ đồng, bằng 151,4% (38,73 tỷ/25,58 tỷ) so với dự toán năm 2022.

**g)** Huyện Xuyên Mộc

Dự toán chi ngân sách huyện Xuyên Mộc năm 2024 là 2.274,89 tỷ đồng, bằng 153,4% (2.274,89 tỷ/1.482,83 tỷ) so với dự toán năm 2023. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là 1.284,72 tỷ đồng, bằng 210,5 % (1.284,72 tỷ/610,35 tỷ) so với dự toán năm 2023. Tăng so dự toán năm 2023 là **590,35 tỷ đồng**.

Nguyên nhân chủ yếu là do tăng chi thực hiện Chương trình Nông thôn mới là 595,68 tỷ đồng, tăng chi sửa chữa trường học, trạm y tế, mua sắm thiết bị dạy học chương trình giáo dục phổ thông mới là 19,27 tỷ đồng, tăng chi từ nguồn tăng thu ngân sách huyện hưởng dự toán năm 2024 so dự toán năm 2023 là 84,01 tỷ đồng, giảm chi thực hiện Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số là 20,36 tỷ đồng, giảm chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 8,5 tỷ đồng.

- Chi thường xuyên là 945,56 tỷ đồng, bằng 112,1% (945,56 tỷ/843,40 tỷ) so với dự toán năm 2023. Tăng so dự toán năm 2023 là 102,16 tỷ đồng.

Nguyên nhân chủ yếu là do tăng, giảm chi một số lĩnh vực sau: *Chi sự nghiệp giáo dục* tăng chi hoạt động thay đổi số học sinh so dự toán năm 2023 là 6,76 tỷ đồng; tăng chi hỗ trợ miễn, giảm học phí do thay đổi số học sinh đồng thời thực hiện miễn thu học phí trẻ 5 tuổi kể từ năm học 2024-2025 là 0,54 tỷ đồng; giảm quỹ tiền lương (mức 1,49 triệu đồng) theo thực tế là 1,01 tỷ đồng; *Chi quản lý hành chính* giảm chi các chính sách hết hiệu lực là 32,91 tỷ đồng; tăng chi thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và lực lượng công an, quân sự ở cấp xã và thôn, ấp, khu phố là 24,16 tỷ đồng; tăng chi kinh phí thuê tư vấn thẩm định giá đất cụ thể là 1,56 tỷ đồng; giảm quỹ tiền lương (mức 1,49 triệu đồng) theo thực tế là 0,49 tỷ đồng; *Chi đảm bảo xã hội* tăngdo tăng số lượng đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng và tăng mức chuẩn trợ cấp với số tiền là 3,98 tỷ đồng. *Chi tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương* từ nguồn tăng thu ngân sách huyện hưởng (trừ tiền sử dụng đất) dự toán năm 2024 so dự toán năm 2023 là 99,55 tỷ đồng

- Dự phòng ngân sách là 44,61 tỷ đồng, bằng 153,4% (44,61 tỷ/29,08 tỷ) so với dự toán năm 2023.

**h)** Huyện Côn Đảo

Dự toán chi ngân sách năm 2024 là 508,30 tỷ đồng, bằng 134,5% (508,30 tỷ/377,98 tỷ) so với dự toán năm 2023. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là 168,27 tỷ đồng, bằng 166,7% (168,27 tỷ/100,94 tỷ) so với dự toán năm 2023. Tăng so dự toán năm 2023 là 67,33 tỷ đồng.

Nguyên nhân chủ yếu là do tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 10,00 tỷ đồng, tăng chi từ nguồn tăng thu ngân sách huyện hưởng dự toán năm 2024 so dự toán năm 2023 là 54,11 tỷ đồng, tăng chi sửa chữa trường học, trạm y tế, mua sắm thiết bị dạy học chương trình giáo dục phổ thông mới là 3,21 tỷ đồng.

- Chi thường xuyên là 330,06 tỷ đồng, bằng 122,4% (330,06 tỷ/269,63 tỷ) so với dự toán năm 2023. Tăng so dự toán năm 2023 là 60,43 tỷ đồng.

Nguyên nhân chủ yếu là do tăng, giảm chi một số lĩnh vực sau: *Chi sự nghiệp giáo dục* tăng chi hoạt động thay đổi số học sinh so dự toán năm 2023 là 1,44 tỷ đồng; tăng chi hỗ trợ miễn, giảm học phí do thay đổi số học sinh đồng thời thực hiện miễn thu học phí trẻ 5 tuổi kể từ năm học 2024-2025 là 0,11 tỷ đồng; tăng quỹ tiền lương (mức 1,49 triệu đồng) theo thực tế là 0,60 tỷ đồng; *Chi quản lý hành chính* giảm chi các chính sách hết hiệu lực là 3,46 tỷ đồng; tăng chi thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với người hoạt động không chuyên trách và lực lượng công an, quân sự ở khu dân cư là 4,20 tỷ đồng; tăng chi kinh phí thuê tư vấn thẩm định giá đất cụ thể là 1,02 tỷ đồng; giảm quỹ tiền lương (mức 1,49 triệu đồng) theo thực tế là 0,17 tỷ đồng; *Chi tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương* từ nguồn tăng thu ngân sách huyện hưởng (trừ tiền sử dụng đất) dự toán năm 2024 so dự toán năm 2023 là 2,67 tỷ đồng.

- Dự phòng ngân sách là 9,97 tỷ đồng, bằng 134,5% (9,97 tỷ/7,41 tỷ) so với dự toán năm 2023.

**3.6. Cân đối ngân sách địa phương năm 2024**

- **Tổng thu ngân sách địa phương: 32.732,29 tỷ đồng**

Trong đó:

+ Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp: 22.889,78 tỷ đồng + Thu bán đấu giá đất công và cơ sở nhà, đất: 5.000,00 tỷ đồng

cơ quan hành chính sự nghiệp cấp tỉnh

+ Thu huy động sự đóng góp của doanh nghiệp

được hưởng lợi từ các dự án do nhà nước đầu tư: 36,00 tỷ đồng

+ Thu ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu: 1.772,06 tỷ đồng

+ Thu kết dư ngân sách cấp tỉnh năm trước chuyển sang:2.234,45 tỷ đồng

+ Thưởng vượt thu ngân sách Trung ương giao năm 2022: 800,00 tỷ đồng

- **Tổng chi ngân sách địa phương: 32.732,29 tỷ đồng**

Trong đó:

+ Chi cân đối ngân sách địa phương: 32.732,29tỷ đồng

+ Chi trả nợ: 0 tỷ đồng

- **Cân đối thu** - **chi ngân sách địa phương năm 2024**

**32.732,29 tỷ đồng** - **32.732,29 tỷ đồng** **= 0 tỷ đồng**

**4. Một số nhiệm vụ và giải pháp thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024**

Nhằm phấn đấu thực hiện hoàn thành nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2024 theo kế hoạch dự toán nêu trên, trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại :

- Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về tài chính - ngân sách nhà nước.

- Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 15 thàng 3 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh vùng Đông Nam bộ đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045”.

- Chỉ thị số 48-CT/TU ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông kết nối trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2023-2025.

- ...

Trong đó tập trung đề ra một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm cần triển khai thực hiện trong năm 2024 như sau:

**4.1. Về thu ngân sách**

- Tổ chức quyết liệt các giải pháp đôn đốc thu, nộp ngân sách theo quy định nhằm phấn đấu hoàn thành dự toán thu ngân sách nhà nước và thu ngân sách địa phương năm 2024.

- Thực hiện có hiệu quả các giải pháp, nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân; Tăng cường thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp lớn vào các ngành, lĩnh vực kinh tế trọng điểm của tỉnh.

- Hiện đại hóa công tác quản lý thu; tăng cường công tác quản lý, chống thất thu, nhất là chống thất thu thuế trong kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản; quản lý có hiệu quả các nguồn thu mới phát sinh trong điều kiện phát triển kinh tế số, giao dịch điện tử xuyên biên giới; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế, chống chuyển giá, trốn thuế, gian lận thuế, quyết liệt xử lý nợ đọng thuế và kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế.

- Kịp thời phổ biến, giải đáp các vướng mắc, kiến nghị các chế độ, chính sách về thuế, hải quan đến các tổ chức, cá nhân để nghiêm túc chấp hành.

- Tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong công tác quản lý các nguồn thu thuế vãng lai; nguồn thu từ các doanh nghiệp có quy mô hoạt động lớn, lợi nhuận cao nhưng đóng thuế ít trên địa bàn tỉnh; các doanh nghiệp nhà thầu ngoài tỉnh có tham gia thi công các dự án xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh; các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh nhưng hạch toán phụ thuộc công ty mẹ có trụ sở ngoài tỉnh. Chủ động đề ra các giải pháp thu hút nguồn thu nộp tại tỉnh ...

- Rà soát, đề xuất các giải pháp khai thác hiệu quả tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản kết cấu hạ tầng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

- Tiếp tục rà soát, huy động sự đóng góp của các doanh nghiệp hưởng lợi từ các dự án do nhà nước đầu tư; đẩy nhanh việc hoàn tất hồ sơ, thủ tục theo quy định, tham mưu tổ chức bán đấu giá các lô đất công và cơ sở nhà, đất cơ quan hành chính sự nghiệp cấp tỉnh đã được phê duyệt, để tạo nguồn đầu tư các công trình trọng điểm của tỉnh.

- Chỉ đạo các sở, ngành nhằm kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy mạnh việc đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án; Nâng tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp ... qua đó, tạo công ăn, việc làm cho người lao động, đồng thời nâng cao hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương ban hành kế hoạch sử dụng đất; điều chỉnh hệ số giá đất; đôn đốc các đối tượng còn nợ tiền sử dụng đất; Tập trung hướng dẫn các cá nhân, hộ gia đình thực hiện đúng quy định về việc sử dụng đất …

- Chỉ đạo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương nghiêm túc thực hiện kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán, nhất là các kiến nghị liên quan xử lý tài chính ngân sách.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan thu – cơ quan kế hoạch (cấp phép kinh doanh) – Sở Tài nguyên và môi trường (cung cấp thông tin địa chính) – Sở xây dựng – KBNN ... để thực hiện thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào ngân sách.

- Thực hiện có hiệu quả các giải pháp, nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân; Tăng cường thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp lớn vào các ngành, lĩnh vực kinh tế trọng điểm của tỉnh.

- Hiện đại hóa công tác quản lý thu; tăng cường công tác quản lý, chống thất thu, nhất là chống thất thu thuế trong kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản; quản lý có hiệu quả các nguồn thu mới phát sinh trong điều kiện phát triển kinh tế số, giao dịch điện tử xuyên biên giới; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế, chống chuyển giá, trốn thuế, gian lận thuế, quyết liệt xử lý nợ đọng thuế và kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương ban hành kế hoạch sử dụng đất; xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất; đôn đốc các đối tượng còn nợ tiền sử dụng đất, trong đó hướng dẫn, tuyên truyền, đôn đốc tổ chức, cá nhân thực hiện nộp kịp thời vào ngân sách đối với số nợ tiền sử dụng đất 05 năm đến hạn nộp trong năm 2024; những khoản nợ tiền chuyển mục đích sử dụng đất phát sinh trong năm đã có thông báo thuế nhưng người dân chưa thực hiện nộp ngân sách theo quy định.

- Khẩn trương xây dựng phương án giá đất để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Tập trung hướng dẫn các cá nhân, hộ gia đình thực hiện đúng quy định về việc sử dụng đất, trong đó rà soát những trường hợp hộ gia đình, cá nhân xây dựng các công trình, nhà ở không đúng giấy phép, chưa được cấp phép ... nhưng phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Trên cơ sở đó hướng dẫn, vận động hộ gia đình, cá nhân hoàn tất hồ sơ và chấp hành đầy đủ nghĩa vụ thuế với nhà nước theo quy định.

- Khai thác quản lý tốt quỹ đất công, nhất là các thửa đất công nhỏ hẹp mà dự kiến tỉnh sẽ giao cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quản lý, khai thác nhằm phát huy hiệu quả nguồn lực đất đai.

**4.2. Về chi ngân sách:**

**a)** Đối với chi đầu tư

- Tập trung chỉ đạo các Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án khẩn trương triển khai, thực hiện dự án khi nhận được thông báo kế hoạch vốn; Xây dựng sơ đồ Gantt tiến độ thực hiện chi tiết từng dự án từ nay tới khi hoàn thành; Nhanh chóng hoàn thiện hồ sơ khi có khối lượng nghiệm thu để làm thủ tục thanh toán, tránh trường hợp dồn vào cuối năm. Tăng cường thực hiện đấu thầu qua mạng theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Quyết liệt thực hiện các biện pháp đẩy nhanh tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng và thi công các dự án, trong đó chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cùng với các chủ đầu tư tập trung giải quyết vướng mắc, kịp thời báo cáo và kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những vướng mắc vượt thẩm quyền, để khẩn trương thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng của các dự án trên địa bàn (không phân biệt chủ đầu tư), không để ảnh hưởng đến tiến độ thi công xây lắp và phù hợp với khả năng nguồn vốn phân bổ cho dự án. Các chủ đầu tư chỉ được tổ chức đấu thầu và triển khai thi công các gói thầu của dự án khi đã thực hiện xong công tác giải phóng mặt bằng trong phạm vi gói thầu.

- Kiểm soát chặt chẽ việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước: Các chủ đầu tư lựa chọn nhà thầu tư vấn có năng lực trong việc lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, dự án đầu tư và chịu trách nhiệm trước Người quyết định đầu tư về quy mô, tổng mức đầu tư và hiệu quả của dự án, không sử dụng vật liệu, thiết bị đắt tiền, lãng phí làm tăng tổng mức đầu tư bất hợp lý; các cơ quan thẩm định chịu trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô và hiệu quả sử dụng của từng dự án, kiên quyết loại bỏ những dự án đầu tư không đạt các tiêu chí về hiệu quả kinh tế - xã hội; việc điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư của các dự án đã được phê duyệt phải thực hiện đúng theo các quy định tại Luật Đầu tư công và Luật Xây dựng.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phân bổ, giao dự toán chi đầu tư phát triển không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân tỉnh giao, chủ động cân đối vốn đầu tư được phân cấp để ưu tiên phân bổ cho nhu cầu bồi thường giải phóng mặt bằng. Đối với vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh phải phân bổ, sử dụng đúng mục tiêu, nhiệm vụ đã xác định, không được sử dụng cho các mục tiêu, nhiệm vụ khác.

- Tăng cường công tác đánh giá, giám sát đầu tư theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

**b)** Đối với chi thường xuyên

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị dự toán các cấp thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách, tăng cường kiểm tra, giám sát, công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí. Thực hiện chuyển nguồn ngân sách hàng năm theo đúng quy định.

- Các đơn vị dự toán cần phải chủ động sắp xếp các khoản chi để đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quan trọng và nhiệm vụ mới tăng thêm trong năm 2024. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố cần đẩy mạnh các biện pháp tăng thu, tiết kiệm chi; đồng thời phấn đấu tăng thu ngân sách địa phương để đảm bảo thực hiện các chính sách tiền lương, an sinh - xã hội.

**III. BÁO CÁO CÁC NỘI DUNG ĐÃ TRÌNH THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH XEM XÉT THEO QUY ĐỊNH**

Căn cứ điểm a, khoản 2 và điểm b, khoản 3, Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định:

*“Điều 10. Dự phòng ngân sách nhà nước*

*2. Dự phòng ngân sách nhà nước sử dụng để:*

*a) Chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu đói; nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp mình mà chưa được dự toán;*

*3. Thẩm quyền quyết định sử dụng dự phòng ngân sách nhà nước:*

*b) Ủy ban nhân dân các cấp quyết định sử dụng dự phòng ngân sách cấp mình, định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.”.*

Tính đến ngày 15 tháng 11 năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã quyết định sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2023 theo quy định, với số tiền là 134,57 tỷ đồng, bằng 32,7% (134,57 tỷ/411,47 tỷ) so với dự toán năm 2023.

**IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT NĂM 2024**

***1. Về sử dụng số thưởng thu vượt dự toán ngân sách Trung ương giao năm 2022***

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015

*“Điều 59. Xử lý tăng, giảm thu, chi so với dự toán trong quá trình chấp hành ngân sách nhà nước*

*…*

*4. Thưởng vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách:*

*a) Trường hợp ngân sách trung ương tăng thu so với dự toán từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương với ngân sách địa phương, ngân sách trung ương trích một phần theo tỷ lệ không quá 30% của số tăng thu thưởng cho các địa phương có tăng thu, nhưng không vượt quá số tăng thu so với mức thực hiện năm trước.*

*Căn cứ vào mức thưởng do Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định sử dụng số thưởng vượt thu được hưởng để đầu tư xây dựng các chương trình, dự án kết cấu hạ tầng, thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, thưởng cho ngân sách cấp dưới;”*

Căn cứ Nghị quyết số 40/2023/NQ-UBTVQH15 ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2022; Phân bổ, sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi thường xuyên của ngân sách Trung ương năm 2022. Trong đó Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn thưởng thu vượt dự toán thu ngân sách Trung ương giao năm 2022 cho tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, với số tiền là 800,00 tỷ đồng.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét phê chuẩn sử dụng toàn bộ số thưởng thu vượt dự toán ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh năm 2022 bổ sung vốn đầu tư công ngân sách cấp tỉnh năm 2024 để đầu tư các công trình, dự án theo quy định, với số tiền là 800 tỷ đồng.

***2. Về sử dụng kết dư ngân sách cấp tỉnh năm 2022***

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, quy định:

*“Điều 4. Giải thích từ ngữ*

*…*

*12. Kết dư ngân sách là chênh lệch lớn hơn giữa tổng số thu ngân sách so với tổng số chi ngân sách của từng cấp ngân sách sau khi kết thúc năm ngân sách.*

*Điều 14. Năm ngân sách*

*Năm ngân sách bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.”*

*Điều 72. Xử lý kết dư ngân sách nhà nước*

*1. Kết dư ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh được sử dụng để chi trả nợ gốc và lãi các khoản vay của ngân sách nhà nước. Trường hợp còn kết dư ngân sách thì trích 50% vào quỹ dự trữ tài chính cùng cấp; trích 50% còn lại vào thu ngân sách năm sau; trường hợp quỹ dự trữ tài chính đã đủ mức 25% dự toán chi ngân sách hằng năm thì số kết dư còn lại hạch toán vào thu ngân sách năm sau.*

*2. Kết dư ngân sách cấp huyện, cấp xã được hạch toán vào thu ngân sách năm sau.”.*

Căn cứ Điều 28 Thông tư số 342/2016/TT**-**BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước, quy định:

*“Điều 28. Xử lý kết dư ngân sách từng cấp*

*1. Việc xử lý kết dư ngân sách thực hiện theo quy định tại Điều 72 Luật ngân sách nhà nước*

*2. Căn cứ nghị quyết phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước của Quốc hội, Hội đồng nhân dân để xử lý kết dư ngân sách**(nếu có), cơ quan tài chính cùng cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với ngân sách cấp xã) có văn bản gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để làm thủ tục hạch toán chuyển vào quỹ dự trữ tài chính, chi trả nợ, chuyển vào thu ngân sách năm sau theo chế độ quy định.”.*

Qua rà soát, hạn mức của Quỹ dự trữ tài chính của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2023 là 7.703,43 tỷ đồng (30.813,72 tỷ đồng \* 25%). Số dư Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh đến ngày 25 tháng 11 năm 2023 là 199,95 tỷ đồng, bằng 0,65% (199,95 tỷ/30.813,72 tỷ) dự toán chi ngân sách năm 2023.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh có Báo cáo số 576/BC-UBND về thuyết minh tổng quyết toán ngân sách tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2022. Theo đó, kết dư ngân sách cấp tỉnh năm 2022 là 4.454,22 tỷ đồng. Sau khi loại trừ số kết dư ngân sách cấp tỉnh năm 2022 đã cân đối sử dụng trong dự toán năm 2023 là 2.219,77 tỷ đồng thì số kết dư ngân sách cấp tỉnh năm 2022 còn lại chưa sử dụng là 2.234,45 tỷ đồng *(Chi tiết theo Biểu số 11-BCNS đính kèm).*

Căn cứ quy định nêu trên thì số kết dư ngân sách cấp tỉnh năm 2022 còn lại dự kiến được sử dụng như sau:

- Bổ sung Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh là 2.227,11 tỷ đồng (4.454,22 tỷ đồng \* 50%).

- Bổ sung thu ngân sách địa phương để đảm bảo chi ngân sách địa phương theo phân cấp là 2.227,11 tỷ đồng (4.454,22 tỷ đồng \* 50%).

Nhằm để dành nguồn lực bổ sung chi đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024, góp phần đảm bảo nguồn thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép không trích bổ sung Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh từ số kết dư ngân sách cấp tỉnh nêu trên mà bổ sung toàn bộ nguồn thu này vào ngân sách cấp tỉnh năm 2024 để cân đối cho các nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024, với số tiền là 2.234,45 tỷ đồng.

***3. Về sử dụng nguồn tăng thu ngân sách địa phương được hưởng năm 2024 do Địa phương quyết định so với dự toán Trung ương giao năm 2024***

Căn cứ Thông tư tổ chức thực hiện dự toán ngân sách hàng năm, cụ thể là Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 quy định

*“Điều 3. Phân bổ và giao dự toán chi ngân sách nhà nước … 9. Trong quá trình quyết định phân bổ dự toán thu, chi ngân sách, trường hợp Hội đồng nhân dân quyết định dự toán thu ngân sách cấp mình được hưởng cao hơn mức cấp trên giao, thì dự toán chi bố trí tăng thêm tương ứng (không kể tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết, thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước của các doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý), sau khi dành 70% số tăng thu thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, phần còn lại cần ưu tiên bổ sung dự phòng ngân sách địa phương để chủ động trong quá trình điều hành ngân sách, nguồn còn lại khả năng thực hiện đạt được dự toán thu mới phân bổ để giảm bội chi (nếu có), chi cho đầu tư và những nhiệm vụ, chế độ, chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền quyết định theo chế độ quy định.”*

**a)** Dự toán thu ngân sách nhà nước phần nội địa Trung ương giao cho tỉnh năm 2024 là 38.870,00 tỷ đồng. Trong đó, ngân sách địa phương được hưởng là 21.374,18 tỷ đồng.

**b)** Dự toán thu ngân sách nhà nước phần nội địa năm 2024 dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định là **42.000,00** tỷ đồng. Trong đó, ngân sách địa phương được hưởng là 22.889,78 tỷ đồng.

**c)** Chênh lệch dự toán thu ngân sách địa phương được hưởng phần nội địa năm 2024 dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định so với dự toán thu ngân sách nhà nước phần nội địa Trung ương giao cho tỉnh năm 2024 là 1.515,60 tỷ đồng (22.889,78 tỷ đồng – 21.374,18 tỷ đồng). Trong đó:

- Tăng thu thu xổ số là 250,00 tỷ đồng.

- Tăng thu ngân sách địa phương còn lại là 1.265,60 tỷ đồng.

Căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 Hội nghị lần thứ bảy của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về cải cách chính sách tiền lương, đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp, trong đó tại điểm 4, Mục II có nêu:

*“4. Quyết liệt thực hiện các giải pháp tài chính, ngân sách, coi đây là nhiệm vụ đột phá để tạo nguồn lực cho cải cách chính sách tiền lương*

*…*

*- Hằng năm, dành khoảng 50% tăng thu dự toán và 70% tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương, khoảng 40% tăng thu ngân sách Trung ương cho cải cách chính sách tiền lương.”.*

Căn cứ quy định nêu trên thì số tăng thu ngân sách địa phương được hưởng năm 2024 do Địa phương quyết định so với dự toán Trung ương giao năm 2024 nêu trên được sử dụng như sau:

- Tăng thu xổ số là 250,00 tỷ đồng, được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển năm 2024.

- Tăng thu ngân sách địa phương còn lại là 1.265,60 tỷ đồng, được sử dụng để:

+ Bổ sung nguồn cải cách tiền lương theo quy định là 885,92 tỷ đồng (1.265,60 tỷ đồng \* 70%)

+ Bố trí dự toán chi đầu tư phát triển năm 2024 là 379,68 tỷ đồng (1.265,60 tỷ đồng – 885,92 tỷ đồng).

**d)** Kiến nghị, đề xuất

Căn cứ quy định nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét phê chuẩn sử dụng nguồn tăng thu ngân sách địa phương được hưởng năm 2024 do Địa phương quyết định so với dự toán Trung ương giao năm 2024, với số tiền là 1.515,60 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- Bổ sung nguồn cải cách tiền lương theo quy định là 885,92 tỷ đồng,

- Bố trí dự toán chi đầu tư phát triển năm 2023 là 629,68 tỷ đồng (250,00 tỷ đồng + 379,68 tỷ đồng).

***4. Về dự toán chi từ nguồn thu bán đấu giá đất công và cơ sở nhà, đất cơ quan hành chính sự nghiệp cấp tỉnh năm 2024***

Dự kiến năm 2024 bán đấu giá các lô đất công[[47]](#footnote-47) và cơ sở nhà, đất cơ quan hành chính sự nghiệp cấp tỉnh, với giá trị dự kiến thu nộp ngân sách là 17.117,11 tỷ đồng.

Tuy nhiên, kế hoạch bán đấu giá phụ thuộc vào thị trường bất động sản và sự tham gia đấu giá của các nhà đầu tư. Do vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho phép trước mắt đưa vào dự toán thu bán đấu giá trong năm 2024, với số tiền là 5.000,00 tỷ đồng, để bổ sung vốn chi đầu tư phát triển của tỉnh.

Trường hợp thực tế đấu giá vượt trên 5.000,00 tỷ đồng, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ trình Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp tục bổ sung vào dự toán 6 tháng cuối năm 2024.

***5. Về dự toán chi từ nguồn thu huy động sự đóng góp của doanh nghiệp hưởng lợi từ dự án do nhà nước đầu tư***

Căn cứ khoản 1, Điều 34 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015

*“**Điều 42. Yêu cầu lập dự toán ngân sách nhà nước hằng năm*

*…*

*2. Dự toán ngân sách của đơn vị dự toán ngân sách các cấp được lập phải thể hiện đầy đủ các khoản thu, chi theo đúng biểu mẫu, thời hạn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Trong đó:*

*a) Dự toán thu ngân sách được lập trên cơ sở dự báo các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô và các chỉ tiêu có liên quan, các quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí và chế độ thu ngân sách;”.*

Trên cơ sở báo cáo đề xuất của các đơn vị, dự kiến thu ngân sách địa phương từ nguồn thu huy động sự đóng góp của doanh nghiệp được hưởng lợi từ các dự án do nhà nước đầu tư, để bố trí dự toán chi đầu tư phát triển năm 2024, với số tiền là 36,00 tỷ đồng. Đây là nguồn dự kiến đóng góp của doanh nghiệp thi công đường 991B.

Do vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho phép đưa vào dự toán huy động sự đóng góp của doanh nghiệp hưởng lợi từ dự án do nhà nước đầu tư trong năm 2024, với số tiền là 36,00 tỷ đồng, để bố trí chi đầu tư phát triển năm 2024.

***6. Về phân bổ nguồn vốn xổ số cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố năm 2024***

**a)** Thực tế phân bổ nguồn thu xổ số năm 2023

Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 16 Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023 - 2025, quy định:

*“Điều 16. Xây dựng dự toán NSĐP*

*… 2. Về xây dựng dự toán chi NSĐP:*

*… c) Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết:*

*Các địa phương dự toán sát nguồn thu xổ số kiến thiết (bao gồm cả số thu được phân chia từ hoạt động xổ số điện toán) và tiếp tục sử dụng toàn bộ nguồn thu từ xổ số kiến thiết cho ĐTPT, trong đó ưu tiên để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề (bao gồm cả đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông) và lĩnh vực y tế; phần còn lại ưu tiên chi thực hiện các công trình, dự án đầu tư phòng chống thiên tai, chống biến đổi khí hậu, nông thôn mới và các nhiệm vụ đầu tư quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của NSĐP.*

Thực tế phân bổ nguồn thu xổ số năm 2022

**Năm 2022**, Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn phân bổ nguồn thu xổ số năm 2022 cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố theo số đơn vị trường học, trạm y tế trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở số cơ sở trạm y tế và trường học do cấp huyện quản lý. Cụ thể: Trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố có tổng cộng 416 đơn vị trường học và trạm y tế (82 trạm y tế và 334 trường học từ mầm non đến trung học cơ sở). Với thực tế phân bổ nguồn thu xổ số năm 2022 cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố thì mức phân bổ bình quân là 1,02 tỷ đồng/đơn vị (**424,42 tỷ đồng**/416 đơn vị).

Dự toán thu từ nguồn xổ số ngân sách tỉnh hưởng năm 2022 Bộ Tài chính giao là 1.350,00 tỷ đồng.

Dự toán thu từ nguồn xổ số ngân sách tỉnh hưởng năm 2022 Hội đồng nhân dân tỉnh giao là 1.500,00 tỷ đồng.

Chênh lệch tăng thêm là 150,00 tỷ đồng.

Phân bổ thêm cho các huyện, thị xã, thành phố để chi sửa chữa trường học, trạm y tế. Tổng dự toán chi năm 2022 là **574,42 tỷ đồng** (=424,42 tỷ + 150,00 tỷ)

Do đó, dự toán chi ngân sách của các huyện, thị xã, thành phố được bố trí từ nguồn thu xổ số là **574,42 tỷ đồng**, chi tiết như sau: Thành phố Vũng Tàu là 108,80 tỷ đồng; Thành phố Bà Rịa là 59,84 tỷ đồng; Thị xã Phú Mỹ là 72,08 tỷ đồng; Huyện Long Điền là 65,28 tỷ đồng; Huyện Đất Đỏ là 48,96 tỷ đồng; Huyện Châu Đức là 102,00 tỷ đồng; Huyện Xuyên Mộc là 100,64 tỷ đồng; Huyện Côn Đảo là 16,82 tỷ đồng.

***Phân bổ nguồn thu xổ số năm 2023***

Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính và tình hình thực tế nêu trên, Hội đồng nhân dân tỉnh đã phê chuẩn tiếp tục phân bổ nguồn thu xổ số năm 2023 bằng năm 2022, với số tiền là 574,42 tỷ đồng, chi tiết như sau:

| **STT** | **Đơn vị** | **Dự toán năm 2023 (tỷ đồng)** | **Tỷ trọng từng đơn vị** |
| --- | --- | --- | --- |
| **A** | **B** | **1** | **2** |
|  | **Tổng cộng** | **574,420** | **100,0%** |
| 1 | Thành phố Vũng Tàu | 108,800 | 18,9% |
| 2 | Thành phố Bà Rịa | 59,840 | 10,4% |
| 3 | Thị xã Phú Mỹ | 72,080 | 12,5% |
| 4 | Huyện Long Điền | 65,280 | 11,4% |
| 5 | Huyện Đất Đỏ | 48,960 | 8,5% |
| 6 | Huyện Châu Đức | 102,000 | 17,8% |
| 7 | Huyện Xuyên Mộc | 100,640 | 17,5% |
| 8 | Huyện Côn Đảo | 16,820 | 2,9% |

**b)** Phương án phân bổ nguồn thu xổ số năm 2024

Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 21 Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2024 – 2026:

*“Điều 21. Xây dựng dự toán ngân sách địa phương*

*… 2. Về xây dựng dự toán chi cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân các cấp chủ động:*

*… b) Về xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển nguồn cân đối ngân sách địa phương*

*- Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết: Các địa phương dự toán sát nguồn thu xổ số kiến thiết (bao gồm cả số thu được phân chia từ hoạt động xổ số điện toán) và tiếp tục sử dụng toàn bộ nguồn thu từ xổ số kiến thiết cho đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề (bao gồm cả đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông) và lĩnh vực y tế; phần còn lại ưu tiên bố trí thực hiện các nhiệm vụ đầu tư phát triển quan trọng, cấp bách thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương, Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới.”.*

Hiện nay, dự toán thu từ hoạt động xổ số năm 2024 là 2.000 tỷ đồng, bằng 114% (2.000 tỷ/1.750 tỷ) so với dự toán Trung ương giao, tăng số tuyệt đối là 250 tỷ đồng.

Căn cứ quy định về việc phân bổ nguồn thu xổ số tại Thông tư số 51/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính nêu trên và căn cứ công văn đề nghị của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về danh mục các công trình, dự án đề xuất bố trí dự toán ngân sách năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét phê chuẩn phân bổ nguồn thu xổ số tăng thêm giữa dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao so với dự toán Trung ương giao năm 2024 là 250 tỷ đồng, như sau: Phân bổ các dự án cấp tỉnh theo quy định là 140 tỷ đồng và phân bổ nguồn thu xổ số năm 2024 cho ngân sách cấp huyện là 110 tỷ đồng.

Như vậy, nguồn thu xổ số năm 2024 phân bổ cho ngân sách cấp huyện là **684,42 tỷ đồng**, tăng tuyệt đối là 110,00 tỷ đồng so với nguồn xổ số đã phân bổ cho cấp huyện năm 2023; Đồng thời phân bổ theo tỷ trọng chi như năm 2023 cho các huyện, thị, thành phố, cụ thể:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị** | **Dự toán năm 2023 (tỷ đồng)** | **Dự toán năm 2024 (tỷ đồng)** | **Chênh lệch (tỷ đồng)** | **Tỷ trọng từng đơn vị** |
| **A** | **B** | **1** | **2** | **3=2-1** | **4** |
|  | **Tổng cộng** | **574,420** | **684,420** | **110,000** | **100,0%** |
| 1 | Thành phố Vũng Tàu | 108,800 | 129,635 | 20,835 | 18,9% |
| 2 | Thành phố Bà Rịa | 59,840 | 71,299 | 11,459 | 10,4% |
| 3 | Thị xã Phú Mỹ | 72,080 | 85,883 | 13,803 | 12,5% |
| 4 | Huyện Long Điền | 65,280 | 77,781 | 12,501 | 11,4% |
| 5 | Huyện Đất Đỏ | 48,960 | 58,336 | 9,376 | 8,5% |
| 6 | Huyện Châu Đức | 102,000 | 121,533 | 19,533 | 17,8% |
| 7 | Huyện Xuyên Mộc | 100,640 | 119,912 | 19,272 | 17,5% |
| 8 | Huyện Côn Đảo | 16,820 | 20,041 | 3,221 | 2,9% |

*Chi tiết danh mục theo biểu số 13/BCNS đính kèm*

***7. Về bố trí vốn ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội để cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác năm 2024***

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có Báo cáo số 1157/NHCS-BC về việc báo cáo hoạt động tín dụng chính sách năm 2023 và xây dựng nhu cầu vốn hộ nghèo, giải quyết việc làm và các đối tượng chính sách khác năm 2024. Trong đó có báo cáo nhu cầu bổ sung nguồn vốn địa phương (nguồn vốn tỉnh) năm 2024 là 192,00 tỷ đồng, trong đó có báo cáo:

**a)** Kết quả sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác quan ngân hành chính sách chi nhánh tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu 9 tháng đầu năm 2023

Theo báo cáo của Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh thì tổng doanh số cho vay 9 tháng đầu năm 2023 là 441,97 tỷ đồng với 8.183 lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác vay vốn, cụ thể:

- Doanh số cho vay chương trình hộ nghèo, hộ thoát nghèo chuẩn tỉnh là 12,69 tỷ đồng/261 lượt hộ.

- Doanh số cho vay đồng bào dân tộc thiểu số là 0,42 tỷ đồng/20 lượt hộ.

- Doanh số cho vay chương trình giải quyết việc làm nguồn vốn ngân sách tỉnh là 428,86 tỷ đồng/7.902 lượt hộ.

Nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác cho vay đã phát huy được hiệu quả, hầu hết các hộ vay sử dụng vốn đúng mục đích, trả lãi, trả nợ đúng quy định. Các đối tượng hộ nghèo, người lao động khi được tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi để phát triển kinh tế, tăng thu nhập, tạo việc làm và ổn định việc làm, góp phần thực hiện và hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế xã họi theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh.

**b)** Nhu cầu vốn ủy thác từ ngân sách tỉnh qua Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2024

Trên cơ sở báo cáo của Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh thì tổng doanh số cho vay 9 tháng đầu năm 2023 là 441,97 tỷ đồng với 8.183 lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác vay vốn, cụ thể:

- Doanh số cho vay chương trình hộ nghèo, hộ thoát nghèo chuẩn tỉnh là 12,69 tỷ đồng/261 lượt hộ.

- Doanh số cho vay đồng bào dân tộc thiểu số là 0,42 tỷ đồng/20 lượt hộ.

- Doanh số cho vay chương trình giải quyết việc làm nguồn vốn ngân sách tỉnh là 428,86 tỷ đồng/7.902 lượt hộ.

Ngày 30/8/2023, Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam ban hành Quyết định số 7144/QĐ-NHCS về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nguồn vốn nhận ủy thác tại địa phương năm 2024. Theo đó, chỉ tiêu kế hoạch tăng trưởng nguồn vốn nhận ủy thác tại địa phương năm 2024 cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là 150.000 triệu đồng. Trong đó, nguồn vốn từ ngân sách tỉnh ủy thác sang Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam chi nhánh tỉnh khoảng 132.000 triệu đồng, nguồn vốn ngân sách cấp huyện, thị xã, thành phố ủy thác sang Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh các huyện, thị xã, thành phố khoảng 18.000 triệu đồng.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, Liên ngành Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội có Tờ trình số 1177/TTrLN-NHCSXH-LĐTBXH về việc bố trí nguồn vốn để cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Theo đó, Liên ngành Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cân đối bố trí, bổ sung nguồn vốn ngân sách tỉnh năm 2024 ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh để cho vay là 192,0 tỷ đồng. Trong đó:

- Chương trình cho vay giải quyết việc làm (nguồn vốn tỉnh) năm 2024 là 122,00 tỷ đồng (102,00 tỷ đồng + 20,00 tỷ đồng). Cụ thể:

+ Nhu cầu vốn cho vay tạo việc làm thu hút lao động mới trong độ tuổi lao động, số lao động là con em trong gia đình có mức sống trung bình, bộ đội xuất ngũ, lao động chuyển đổi ngành nghề do chính sách thu hồi đất, đặc biệt là các lao động sản xuất kinh doanh tại các xã vùng khó khăn, cần vay vốn tự tạo việc làm, ổn định đời sống: 1.700 lao động, với mức bình quân cho vay 60 triệu đồng/lao động, nhu cầu vốn **102,00 tỷ đồng.**

+ Nhu cầu vốn cho vay để duy trì ổn định việc làm cho 1.500 lao động (khách hàng vay) có nợ đến hạn thu hồi năm 2024 là 70,00 tỷ đồng (bình quân dư nợ là 46,6 triệu đồng/lao động) và tái đầu tư nâng mức cho vay với mức bình quân 60 triệu đồng/lao động, nhu cầu vốn cần bổ sung tăng trưởng thêm 20,00 tỷ đồng.

- Chương trình cho vay hộ nghèo, thoát nghèo chuẩn tỉnh (nguồn vốn ngân sách tỉnh)

+ Nhu cầu vốn bổ sung cho vay hộ nghèo năm 2024 là 350 hộ/4.861 hộ điều tra và hộ mới thoát nghèo trong thời gian 03 năm là 500 hộ, tổng cộng là 850 hộ, mức bình quân cho vay 60 triệu đồng/ hộ, số tiền **51.000 triệu đồng.**

+ Dự kiến dư nợ cho vay hộ nghèo, hộ thoát nghèo đến hạn năm 2024 là 520 hộ với số vốn dự kiến thu hồi là 12.200 triệu đồng. Để duy trì ổn định thu nhập, đảm bảo thoát nghèo bền vững cho 520 hộ vay lại với mức đầu tư cho vay mới bình quân 60 triệu đồng/ hộ, số tiền 31.200 triệu đồng. Như vậy, nguồn vốn thiếu hụt cần bổ sung cho vay tăng thêm 19.000 triệu đồng.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh có Công văn số 1431/NHCS-KHNV về việc bổ sung danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, thoát nghèo và giải quyết việc làm nguồn vốn địa phương tỉnh quản lý đến hạn năm 2024.

Qua rà soát khả năng cân đối ngân sách địa phương năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn bố trí bổ sung nguồn vốn ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh để thực hiện các chương trình cho vay với số tiền là 100,0 tỷ đồng.

***8. Về bố trí dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2024 để hoàn trả ngân sách Trung ương***

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước.

*“Điều 9. Xác định số bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới …*

*2. Số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới được xác định theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách; khả năng cân đối của ngân sách cấp trên và khả năng cân đối ngân sách của từng địa phương cấp dưới, để hỗ trợ ngân sách cấp dưới trong các trường hợp sau:*

*đ) Số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới được xác định hàng năm. Việc sử dụng vốn, kinh phí bổ sung có mục tiêu phải theo đúng mục tiêu quy định. Trường hợp ngân sách cấp dưới sử dụng không đúng mục tiêu hoặc sử dụng không hết, phải hoàn trả ngân sách cấp trên.”*

Căn cứ điểm a khoản 3 Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về tài chính - ngân sách nhà nước quy định:

*“3. Về quản lý chi ngân sách nhà nước*

*a) Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương:*

*- Kiểm soát chi ngân sách chặt chẽ, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Thực hiện nhiệm vụ chi theo đúng nguồn kinh phí được giao; trường hợp không còn nhiệm vụ chi, phải hoàn trả ngân sách nhà nước theo quy định. Nghiêm cấm các trường hợp chi sai nguồn; mượn nguồn của các cấp ngân sách khi chưa được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền; nghiêm cấm thực hiện các khoản chi ngoài dự toán, các khoản chi trái quy định của pháp luật, sử dụng ngân sách để cho vay, tạm ứng đối với những việc, nội dung sai chế độ quy định.”*

Trên cơ sở rà soát nguồn vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh để đầu tư các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh nhưng không sử dụng hết phải hoàn trả ngân sách Trung ương theo quy định, với số tiền là 12,37 tỷ đồng, cụ thể:

- Vốn đầu tư đường và kè quanh hồ Quang Trung huyện Côn Đảo là 4,521 tỷ đồng.

- Vốn đầu tư Trung tâm phòng chống HIV, AIDS là 2,00 tỷ đồng.

- Vốn đầu tư Cảng tàu khách Côn Đảo là 5,257 tỷ đồng

- Vốn đầu tư đường 911b là 0,586 tỷ đồng

Căn cứ quy định và tình hình thực tế nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê chuẩn bố trí ngân sách tỉnh năm 2024 để hoàn trả ngân sách Trung ương, với số tiền là 12,37 tỷ đồng.

***9. Về bố trí dự toán ngân sách các huyện, thị xã, thành phố năm 2024 để đảm bảo không thấp hơn mặt bằng dự toán ngân sách năm 2023***

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố theo phân cấp dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh giao dự toán năm 2024 là 10.099,45 tỷ đồng. Với số thu này thì thu ngân sách huyện, thị xã, thành phố được hưởng theo phân cấp dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh giao dự toán năm 2024 là 5.284,90 tỷ đồng, tăng so với dự toán năm 2023 là 98,78 tỷ đồng (5.284,90 – 5.186,14 tỷ đồng).

Nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất và sau khi rà soát lại mặt bằng dự toán chi ngân sách năm 2023 thì thu ngân sách huyện, thị xã, thành phố được hưởng theo phân cấp dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh giao dự toán năm 2024 **giảm** so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2023 là **107,20 tỷ đồng**, trong đó: *Thành phố Vũng Tàu dự kiến 38,43 tỷ đồng; Thành phố Bà Rịa là 32,38 tỷ đồng; Thị xã Phú Mỹ là 0,20 tỷ đồng; Huyện Long Điền là 6,77 tỷ đồng; Huyện Đất Đỏ là 7,03 tỷ đồng; Huyện Châu Đức là 22,40 tỷ đồng.*

Căn cứ Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2024 - 2026. Trong đó Bộ Tài chính có hướng dẫn:

*“**Điều 21. Xây dựng dự toán ngân sách địa phương*

*1. Xây dựng dự toán thu ngân sách trên địa bàn:*

*Năm 2024, tiếp tục ổn định tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia và số bổ sung cân đối từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương (nếu có) như năm 2023. Căn cứ tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia giữa ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương (phần ngân sách địa phương được hưởng) đã được Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua dự toán năm 2023 để xác định dự toán thu ngân sách địa phương được hưởng năm 2024 của ngân sách từng cấp chính quyền địa phương đảm bảo đúng quy định Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.*

*2. Về xây dựng dự toán chi cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân các cấp chủ động:*

*Xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương trên cơ sở nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp tại điểm 1 nêu trên, số bổ sung cân đối từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương xác định bằng số được giao dự toán năm 2023 (nếu có), số bổ sung từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương  để thực hiện mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng (nếu có) tính cho cả 12 tháng năm 2024 sau khi đã sử dụng nguồn cải cách tiền lương theo quy định của địa phương, bao gồm các khoản bổ sung có mục tiêu đối với các địa phương được thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết của Quốc hội. Căn cứ mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cả giai đoạn 2021 - 2025, trong đó bám sát vào mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của địa phương; ước thực hiện các nhiệm vụ thu - chi ngân sách của địa phương năm 2023 để xây dựng dự toán chi NSĐP chi tiết từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật NSNN, đảm bảo ưu tiên bố trí đủ dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ đã cam kết, chế độ chính sách đã ban hành.”*

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cho phép bố trí dự toán ngân sách năm 2024 của các huyện, thị xã, thành phố để đảm bảo mặt bằng dự toán chi ngân sách năm 2023, với số tiền là **107,20 tỷ đồng**, trong đó: *Thành phố Vũng Tàu dự kiến 38,43 tỷ đồng; Thành phố Bà Rịa là 32,38 tỷ đồng; Thị xã Phú Mỹ là 0,20 tỷ đồng; Huyện Long Điền là 6,77 tỷ đồng; Huyện Đất Đỏ là 7,03 tỷ đồng; Huyện Châu Đức là 22,40 tỷ đồng.*

**PHẦN B**

**PHƯƠNG ÁN PHÂN BỔ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024**

**I. Cân đối thu, chi ngân sách địa phương năm 2024**

**1. Tổng thu ngân sách địa phương: 32.732,29 tỷ đồng**

Trong đó:

- Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp: 22.889,78tỷ đồng

- Thu bán đấu giá đất công và cơ sở nhà, đất: 5.000,00 tỷ đồng

cơ quan hành chính sự nghiệp cấp tỉnh

- Thu huy động sự đóng góp của doanh nghiệp

được hưởng lợi từ các dự án do nhà nước đầu tư: 36,00 tỷ đồng

- Thu ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu: 1.772,06 tỷ đồng

- Thu kết dư ngân sách cấp tỉnh năm 2022 chuyển sang: 2.234,45 tỷ đồng

- Thưởng thu vượt dự toán NSTW năm 2022: 800,00 tỷ đồng

**2.** **Tổng chi ngân sách địa phương: 32.732,29 tỷ đồng**

Trong đó:

+ Chi cân đối ngân sách địa phương: 32.732,29 tỷ đồng + Chi trả nợ: 0 tỷ đồng

**3. Cân đối thu** - **chi ngân sách địa phương năm 2024:**

**32.732,29 tỷ đồng** - **32.732,29 tỷ đồng = 0 tỷ đồng**

**II. Phương án phân bổ dự toán ngân sách năm 2024 theo tỷ trọng, như sau:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  | **Đvt: tỷ đồng** | |
| **STT** | **Nội dung** | **Dự toán năm 2023** | | | | **Dự toán năm 2024** | | | |
| **Dự toán NSTW** | | **Dự toán NSĐP** | | **Dự toán NSTW** | | **Dự toán NSĐP** | |
| **Số tiền** | **Tỷ trọng** | **Số tiền** | **Tỷ trọng** | **Số tiền** | **Tỷ trọng** | **Số tiền** | **Tỷ trọng** |
| **A** | **B** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
|  | **Về chi NSĐP** | **22,521,685** | **100.0%** | **30,813,715** | **100.0%** | **23,167,557** | **100.0%** | **32,732,289** | **100.0%** |
| 1 | Chi đầu tư | 10,792,111 | 47.9% | 15,937,945 | 51.7% | 11,714,874 | 50.6% | 19,879,396 | 60.7% |
| 2 | Chi thường xuyên | 11,310,887 | 50.2% | 10,449,432 | 33.9% | 11,022,973 | 47.6% | 10,675,132 | 32.6% |
| 3 | Chi dự phòng | 416,887 | 1.9% | 600,000 | 1.9% | 427,910 | 1.8% | 650,000 | 2.0% |
| 4 | Bổ sung quỹ dự trữ tài chính | 1,800 | 0.0% | 1,800 | 0.0% | 1,800 | 0.0% | 1,800 | 0.0% |
| 5 | Chi hoàn trả ngân sách Trung ương |  |  | 60,943 | 0.2% |  |  | 12,365 | 0.0% |
| 6 | Chi bổ sung nguồn cải cách tiền lương |  |  | 3,763,594 | 12.2% |  |  | 1,513,596 | 4.6% |

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình phương án phân bổ ngân sách các cấp năm 2024, cụ thể như sau:

**1. Dự toán thu NSNN trên địa bàn năm 2024**  **85.100,00 tỷ đồng**

Bao gồm:

- Thu từ dầu thô: 25.100,00 tỷ đồng

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 18.000,00 tỷ đồng

- Thu nội địa: 42.000,00 tỷ đồng

**2. Dự toán thu NSĐP năm 2024 32.732,29 tỷ đồng**

Trong đó:

- Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp: 22.889,78tỷ đồng

- Thu bán đấu giá đất công và cơ sở nhà, đất: 5.000,00 tỷ đồng

cơ quan hành chính sự nghiệp cấp tỉnh

- Thu huy động sự đóng góp của doanh nghiệp

được hưởng lợi từ các dự án do nhà nước đầu tư: 36,00 tỷ đồng

- Thu ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu: 1.772,06 tỷ đồng

- Thu kết dư ngân sách cấp tỉnh năm 2022 chuyển sang: 2.234,45 tỷ đồng

- Thưởng thu vượt dự toán NSTW giao năm 2022: 800,00 tỷ đồng

**3. Dự toán chi NSĐP năm 2024 32.732,29 tỷ đồng**

Bao gồm:

- Chi đầu tư phát triển: 19.879,40 tỷ đồng

- Chi thường xuyên: 10.675,13 tỷ đồng

Trong đó:

*+ Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề dự toán năm 2024 là 3.396,37 tỷ đồng, bằng 105,4% (3.396,37 tỷ/3.222,89 tỷ) so với dự toán Trung ương giao.*

*+ Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ dự toán năm 2024 là 172,36 tỷ đồng, bằng 142,5% (172,36 tỷ/120,93 tỷ) so với dự toán Trung ương giao năm 2024.*

- Chi dự phòng ngân sách: 650,00 tỷ đồng

- Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính 1,80 tỷ đồng

- Chi bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương: 1.513,60 tỷ đồng

- Chi hoàn trả ngân sách Trung ương: 12,37 tỷ đồng

**4. Dự toán thu, chi ngân sách cấp tỉnh năm 2024**

**a)** Dự toán thu NSNN cấp tỉnh:  **75.000,55 tỷ đồng**

Bao gồm:

- Thu từ - Thu từ dầu thô: 25.100,00 tỷ đồng

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 18.000,00 tỷ đồng

- Thu nội địa: 31.900,55 tỷ đồng

**b)** Dự toán thu ngân sách cấp tỉnh được hưởng: 27.447,39 tỷ đồng

**c)** Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh: 27.447,39 tỷ đồng

Bao gồm:

- Chi đầu tư phát triển: 14.567,23 tỷ đồng

- Chi thường xuyên: 5.076,36 tỷ đồng

- Chi dự phòng ngân sách: 422,88 tỷ đồng

- Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính 1,80 tỷ đồng

- Chi bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương: 1.068,39 tỷ đồng

- Chi hoàn trả ngân sách Trung ương: 12,37 tỷ đồng

- Chi bổ sung ngân sách huyện, thị, thành phố: 6.298,36 tỷ đồng

**5. Dự toán thu, chi ngân sách các huyện, thị, thành phố (gọi chung là cấp huyện) năm 2024**

**a)** Dự toán thu NSNN cấp huyện: 10.099,45 tỷ đồng

**b)** Dự toán thu ngân sách cấp huyện được hưởng: 5.284,90 tỷ đồng

**c)** Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh: 6.298,36 tỷ đồng

Trong đó:

*- Bổ sung cân đối ngân sách: 3.124,49 tỷ đồng*

*- Bổ sung có mục tiêu: 3.173,87 tỷ đồng*

**d)** Dự toán chi ngân sách huyện: 11.583,26 tỷ đồng

Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kính báo cáo./.

*(Đính kèm theo là Biểu mẫu số: 59/CK-NSNN, 60/CK-NSNN, 61/CK-NSNN và các biểu mẫu từ số 33/CK-NSNN đến số 45/CK-NSNN)*

***Nơi nhận:* GIÁM ĐỐC**

- Bộ Tài chính;

- Ủy ban nhân dân tỉnh (để báo cáo);

- Trung tâm công báo - tin học tỉnh;

- Website Sở Tài chính;

- Lưu: VT, QLNS (Dịu)

**Ngô Phước Thành**

1. **Đạt cao so với dự toán** là do giá dầu thô bình quân 10 tháng đầu năm 2023 là 89,8 USD/thùng, cao hơn giá dầu xây dựng dự toán là 19,8 USD/thùng (89,8 USD/thùng – 70 USD/thùng); **Đạt thấp so với cùng kỳ** là do giá dầu thô bình quân 10 tháng đầu năm 2023 là 89,8 USD/thùng, thấp hơn giá dầu 10 tháng năm 2022 là 18,6 USD/thùng (89,8 USD/thùng – 108,4 USD/thùng) [↑](#footnote-ref-1)
2. Công văn số 2247/HQBRVT-TXNk ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Cục Hải quan Bà Rịa – Vũng Tàu [↑](#footnote-ref-2)
3. Nếu không bao gồm các khoản thu từ đất (như: tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp) là 4.110,06 tỷ đồng thì **thu ngân sách nhà nước (phần nội địa) ước thực hiện cả năm 2023** là 36.156,94 tỷ đồng, ước đạt 90,3% (36.856,94 tỷ/40.021,00 tỷ) so với dự toán và bằng 87,6% (36.856,94 tỷ/42.087,72 tỷ) so với cùng kỳ. [↑](#footnote-ref-3)
4. Thu bán đấu giá đất công ước năm 2023 là 0 tỷ đồng, ước giảm 2.000 tỷ đồng là do: Ngày 24 tháng 8 năm 2023, Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 5593/STNMT-KHTC báo cáo dự kiến bán đấu giá 6 lô đất công trong năm 2023 *(gồm: Khu đất Mũi Nghinh phong (138.389,4 m2 đất tại Phường 2, thành phố Vũng Tàu, tình Bà Rịa - Vũng Tàu); Khu đất 2,8/3,6ha tại Phường Thắng Tam thành phố Vũng Tàu (chợ du lịch cũ); Khu đất 0,66/0,68ha tại thị trấn Long Hải, huyện Long Điền (Công ty Cổ phần Thành Chí); Khu đất 0,47/0,71ha tại thị trấn Long Hải, huyện Long Điền (Công ty Hải sản cũ); Khu đất 0,68/1,17ha) tại thị trấn Long Hải, huyện Long Điền (Tổng Công ty Mía Đường); Khu đất 2,9ha tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu),* với số dự kiến nộp ngân sách là 3.188,1 tỷ đồng. Các lô đất công này dự kiến tổ chức bán đấu giá vào Quý IV năm 2023. Do đó nguồn thu bán đấu giá thu được từ 6 lô đất công này dự kiến nộp ngân sách năm 2024 (nếu bán đấu giá thành công trong Quý IV năm 2023). [↑](#footnote-ref-4)
5. Thu ngân sách các huyện, thị xã, thành phố được hưởng ước thực hiện cả năm 2023 **tăng** so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao là 133,80 tỷ đồng, trong đó: Thu ngân sách thành phố Vũng Tàu được hưởng ước **tăng** 54,72 tỷ đồng; Thu ngân sách thành phố Bà Rịa được hưởng ước **tăng** 8,47 tỷ đồng; Thu ngân sách thị xã Phú Mỹ được hưởng ước **tăng** 21,74 tỷ đồng; Thu ngân sách huyện Long Điền được hưởng ước **tăng** 17,61 tỷ đồng; Thu ngân sách huyện Đất Đỏ được hưởng ước **tăng** 0,096 tỷ đồng; Thu ngân sách huyện Châu Đức được hưởng ước **tăng** 20,387 tỷ đồng; Thu ngân sách huyện Xuyên Mộc được hưởng ước **tăng** 0,25 tỷ đồng; Thu ngân sách huyện Côn Đảo được hưởng ước **tăng** 10,53 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-5)
6. Nếu không bao gồm các khoản thu liên quan đến đất (như: Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp) là 3.820,06 tỷ đồng **thì thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố** ước thực hiện cả năm 2023 là 6.442,71 tỷ đồng, ước đạt 92,1% (6.442,71 tỷ/6.993,02 tỷ) so với dự toán và bằng 85,5% (6.442,71 tỷ/7.538,10 tỷ) so với cùng kỳ [↑](#footnote-ref-6)
7. Nếu không bao gồm thu tiền sử dụng đất được hưởng là 1.070,10 tỷ đồng **thì thu ngân sách các huyện, thị xã, thành phố** được hưởng ước thực hiện cả năm là 4.249,84 tỷ đồng, ước đạt 100,0% (4.249,84 tỷ/4.248,64 tỷ) so với dự toán và bằng 88,1% (4.249,84 tỷ/4.821,58 tỷ) so với cùng kỳ. Ước tăng so với dự toán là 1,20 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-7)
8. Nếu không bao gồm các khoản thu liên quan đến đất (như: Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp) là 1.110,70 tỷ đồng **thì thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Vũng Tàu** ước thực hiện cả năm 2023 là 3.057,82 tỷ đồng, ước đạt 101,4% (3.057,82 tỷ/3.016,33 tỷ) so với dự toán và bằng 96,5% (3.057,82 tỷ/3.167,38 tỷ) so với cùng kỳ. [↑](#footnote-ref-8)
9. Nếu không bao gồm thu tiền sử dụng đất được hưởng là 150,0 tỷ đồng **thì thu ngân sách thành phố Vũng Tàu** được hưởng ước thực hiện cả năm là 1.771,25 tỷ đồng, ước đạt 103,2 % (1.771,25 tỷ/1.716,53 tỷ) so với dự toán và bằng 92,2% (1.771,25 tỷ/1.921,12 tỷ) so với cùng kỳ. Ước tăng so với dự toán là 54,72 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-9)
10. Nếu không bao gồm các khoản thu liên quan đến đất (như: Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp) là 456,30 tỷ đồng **thì thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Bà Rịa** ước thực hiện cả năm 2023 là 490,40 tỷ đồng, ước đạt 90,8% (490,40 tỷ/539,98 tỷ) so với dự toán và bằng 82,3% (490,40 tỷ/596,14 tỷ) so với cùng kỳ. [↑](#footnote-ref-10)
11. Nếu không bao gồm thu tiền sử dụng đất được hưởng là 202,30 tỷ đồng **thì thu ngân sách thành phố Bà Rịa** được hưởng ước thực hiện cả năm là 338,13 tỷ đồng, ước đạt 98,9% (338,13 tỷ/341,96 tỷ) so với dự toán và bằng 81,8% (338,13 tỷ/413,39 tỷ) so với cùng kỳ. Ước giảm so với dự toán là 3,83 tỷ đồng [↑](#footnote-ref-11)
12. Nếu không bao gồm các khoản thu liên quan đến đất (như: Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp) là 748,70 tỷ đồng **thì thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thị xã Phú Mỹ** ước thực hiện cả năm 2023 là 1.555,79 tỷ đồng, ước đạt 92,5 (1.555,79 tỷ/1.681,82 tỷ) so với dự toán và bằng 88,7% (1.555,79 tỷ/ 1.753,13 tỷ) so với cùng kỳ [↑](#footnote-ref-12)
13. Nếu không bao gồm thu tiền sử dụng đất được hưởng là 324,80 tỷ đồng **thì thu ngân sách thị xã Phú Mỹ** được hưởng ước thực hiện cả năm là 938,56 tỷ đồng, ước đạt 94,6% (938,56 tỷ/991,63 tỷ) so với dự toán và bằng 87,2% (938,56 tỷ/1.076,58 tỷ) so với cùng kỳ. Ước giảm so với dự toán là 53,06 tỷ đồng [↑](#footnote-ref-13)
14. Nếu không bao gồm các khoản thu liên quan đến đất (như: Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp) là 353,50 tỷ đồng **thì thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Long Điền** ước thực hiện cả năm 2023 là 272,90 tỷ đồng, ước đạt 97,9% (272,90 tỷ/278,86 tỷ) so với dự toán và bằng 90,8% (272,90 tỷ/300,52 tỷ) so với cùng kỳ. [↑](#footnote-ref-14)
15. Nếu không bao gồm thu tiền sử dụng đất được hưởng là 85,00 tỷ đồng **thì thu ngân sách huyện Long Điền** được hưởng ước thực hiện cả năm là 272,68 tỷ đồng, ước đạt 126,8% (272,68 tỷ/215,07 tỷ) so với dự toán và bằng 129,1% (272,68 tỷ/211,23 tỷ) so với cùng kỳ. Ước tăng so với dự toán là 57,61 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-15)
16. Nếu không bao gồm các khoản thu liên quan đến đất (như: Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp) là 312,05 tỷ đồng **thì thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đất Đỏ** ước thực hiện cả năm 2023 là 192,98 tỷ đồng, ước đạt 79,6% (192,98 tỷ/242,38 tỷ) so với dự toán và bằng 63,1% (192,98 tỷ/305,98 tỷ) so với cùng kỳ. [↑](#footnote-ref-16)
17. Nếu không bao gồm thu tiền sử dụng đất được hưởng là 145,50 tỷ đồng **thì thu ngân sách huyện Đất Đỏ** được hưởng ước thực hiện cả năm là 135,28 tỷ đồng, ước đạt 79,3% (135,28 tỷ/170,68 tỷ) so với dự toán và bằng 65,0% (135,28 tỷ/207,98 tỷ) so với cùng kỳ. Ước giảm so với dự toán là 35,40 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-17)
18. Nếu không bao gồm các khoản thu liên quan đến đất (như: Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp) là 239,80 tỷ đồng **thì thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Châu Đức** ước thực hiện cả năm 2023 là 414,42 tỷ đồng, ước đạt 95,2% (414,42 tỷ/435,32 tỷ) so với dự toán và bằng 73,8% (414,42 tỷ/561,68 tỷ) so với cùng kỳ. [↑](#footnote-ref-18)
19. Nếu không bao gồm thu tiền sử dụng đất được hưởng là 85,0 tỷ đồng **thì thu ngân sách huyện Đất Đỏ** được hưởng ước thực hiện cả năm là 282,37 tỷ đồng, ước đạt 92,0% (282,37 tỷ/306,99 tỷ) so với dự toán và bằng 69,9% (282,37 tỷ/404,16 tỷ) so với cùng kỳ. Ước giảm so với dự toán là 24,61 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-19)
20. Nếu không bao gồm các khoản thu liên quan đến đất (như: Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp) là 562,20 tỷ đồng **thì thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Xuyên Mộc** ước thực hiện cả năm 2023 là 396,23 tỷ đồng, ước đạt 53,1% (396,23 tỷ/746,41 tỷ) so với dự toán và bằng 49,5% (396,23 tỷ/799,67 tỷ) so với cùng kỳ [↑](#footnote-ref-20)
21. Nếu không bao gồm thu tiền sử dụng đất được hưởng là 47,50 tỷ đồng **thì thu ngân sách huyện Xuyên Mộc** được hưởng ước thực hiện cả năm là 613,47 tỷ đồng, ước đạt 129,4% (613,47 tỷ/473,91 tỷ) so với dự toán và bằng 111,3% (613,47 tỷ/551,33 tỷ) so với cùng kỳ. Ước tăng so với dự toán là 139,56 tỷ đồng [↑](#footnote-ref-21)
22. Nếu không bao gồm các khoản thu liên quan đến đất đất (như: Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp) là 36,82 tỷ đồng **thì thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Côn Đảo** ước thực hiện cả năm 2023 là 62,16 tỷ đồng, ước đạt 119,7% (62,16 tỷ/51,92 tỷ) so với dự toán và bằng 116,0% (62,16 tỷ/53,60 tỷ) so với cùng kỳ. [↑](#footnote-ref-22)
23. Nếu không bao gồm thu tiền sử dụng đất được hưởng là 30,0 tỷ đồng **thì thu ngân sách huyện Côn Đảo** được hưởng ước thực hiện cả năm là 42,42 tỷ đồng, ước đạt 133,0% (42,42 tỷ/31,89 tỷ) so với dự toán và bằng 118,5% (42,42 tỷ/35,79 tỷ) so với cùng kỳ. Ước tăng so với dự toán là 10,53 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-23)
24. Bổ sung vốn đầu tư là 1.260 tỷ đồng; Bổ sung đảm bảo mặt bằng là 380,76 tỷ đồng; Kinh phí biên chế giáo viên tăng thêm là 6,38 tỷ đồng; Kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội là 62,49 tỷ đồng; Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông là 8,75 tỷ đồng; Phí sử dụng đường bộ là 53,68 tỷ đồng [↑](#footnote-ref-24)
25. Nếu không bao gồm tiền sử dụng đất được hưởng là 1.020,00 tỷ đồng **thì ngân sách các huyện, thị xã, thành phố** được hưởng năm 2024 là 4.264,91 tỷ đồng, bằng 100,4% (4.264,91 tỷ/4.248,66 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 97,7% (4.264,91 tỷ/4.364,06 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Tăng so với dự toán năm 2023 là 16,25 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-25)
26. Nếu không bao gồm các khoản thu liên quan đến đất (như: Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp) là 1.474,70 tỷ đồng [chiếm tỷ trọng 35,2% (1.474,70 tỷ/4.191,10 tỷ) so với dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn] **thì thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Vũng Tàu** dự toán giao năm 2024 là 2.716,40 tỷ đồng, bằng 90,1% (2.716,40 tỷ/3.016,33 tỷ) so với dự toán 2023 và bằng 88,8% (2.716,40 tỷ/3.057,82 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. [↑](#footnote-ref-26)
27. Nếu không bao gồm tiền sử dụng đất được hưởng là 385,90 tỷ đồng **thì ngân sách thành phố Vũng Tàu** được hưởng năm 2024 là 1.571,19 tỷ đồng, bằng 91,5% (1.571,19 tỷ/1.716,53 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 88,7% (1.571,19 tỷ/1.771,25 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Giảm so với dự toán năm 2023 là 145,34 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-27)
28. Nếu không bao gồm các khoản thu liên quan đến đất (như: Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp) là 341,00 tỷ đồng [chiếm tỷ trọng 42,2% (341,00 tỷ/808,61 tỷ) so với dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn] **thì thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Bà Rịa** dự toán giao năm 2024 là 467,61 tỷ đồng, bằng 86,6% (467,61 tỷ/539,98 tỷ) so với dự toán 2023 và bằng 97,0% (467,61 tỷ/482,00 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. [↑](#footnote-ref-28)
29. Nếu không bao gồm tiền sử dụng đất được hưởng là 154,10 tỷ đồng **thì ngân sách thành phố Bà Rịa** được hưởng năm 2024 là 309,58 tỷ đồng, bằng 90,5% (309,58 tỷ/341,96 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 93,9% (309,58 tỷ/329,73 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Giảm so với dự toán năm 2023 là 32,38 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-29)
30. Nếu không bao gồm các khoản thu liên quan đến đất (như: Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp) là 408,10 tỷ đồng [chiếm tỷ trọng 24,1% (408,10 tỷ/1.942,51 tỷ) so với dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn] **thì thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thị xã Phú Mỹ** dự toán giao năm 2024 là 1.534,41 tỷ đồng, bằng 91,2% (1.534,41 tỷ/1.681,82 tỷ) so với dự toán 2023 và bằng 100,0% (1.534,41 tỷ/1.534,09 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. [↑](#footnote-ref-30)
31. Nếu không bao gồm tiền sử dụng đất được hưởng là 160,00 tỷ đồng **thì ngân sách thị xã Phú Mỹ** được hưởng năm 2024 là 909,37 tỷ đồng, bằng 91,7% (909,37 tỷ/991,63 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 99,2% (909,37 tỷ/916,86 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. **Giảm** so với dự toán năm 2023 là 82,26 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-31)
32. Nếu không bao gồm các khoản thu liên quan đến đất (như: Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp) là 333,00 tỷ đồng [chiếm tỷ trọng 56,2% (333,00 tỷ/592,29 tỷ) so với dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn] **thì thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Long Điền** dự toán giao năm 2024 là 259,29 tỷ đồng, bằng 93,0% (259,49 tỷ/278,86 tỷ) so với dự toán 2023 và bằng 95,0% (259,29 tỷ/272,90 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. [↑](#footnote-ref-32)
33. Nếu không bao gồm tiền sử dụng đất được hưởng là 125,00 tỷ đồng **thì ngân sách huyện Long Điền** được hưởng năm 2024 là 208,30 tỷ đồng, bằng 96,9% (208,30 tỷ/215,07 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 76,4% (208,30 tỷ/272,68 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. **Giảm** so với dự toán năm 2023 là 6,77 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-33)
34. Nếu không bao gồm các khoản thu liên quan đến đất (như: Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp) là 273,90 tỷ đồng [chiếm tỷ trọng 60,5% (273,90 tỷ/452,84 tỷ) so với dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn] **thì thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Đất Đỏ** dự toán giao năm 2024 là 178,94 tỷ đồng, bằng 73,8% (178,94 tỷ/242,38 tỷ) so với dự toán 2023 và bằng 92,7% (178,94 tỷ/192,98 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. [↑](#footnote-ref-34)
35. Nếu không bao gồm tiền sử dụng đất được hưởng là 85,00 tỷ đồng **thì ngân sách huyện Đất Đỏ** được hưởng năm 2024 là 163,65 tỷ đồng, bằng 95,9% (163,65 tỷ/ 170,68 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 121,0% (163,65 tỷ/135,28 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. **Giảm** so với dự toán năm 2023 là 7,03 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-35)
36. Nếu không bao gồm các khoản thu liên quan đến đất (như: Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp) là 133,00 tỷ đồng [chiếm tỷ trọng 24,0% (133,00 tỷ/544,20 tỷ) so với dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn] **thì thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Châu Đức** dự toán giao năm 2024 là 421,20 tỷ đồng, bằng 96,8% (421,20 tỷ/435,32 tỷ) so với dự toán 2023 và bằng 101,6% (421,20 tỷ/414,42 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. [↑](#footnote-ref-36)
37. Nếu không bao gồm tiền sử dụng đất được hưởng là 36,00 tỷ đồng **thì ngân sách huyện Châu Đức** được hưởng năm 2024 là 284,59 tỷ đồng, bằng 92,7% (284,59 tỷ/306,99 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 100,8% (284,59 tỷ/282,37 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. **Giảm** so với dự toán năm 2023 là 22,40 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-37)
38. Nếu không bao gồm các khoản thu liên quan đến đất (như: Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp) là 961,30 tỷ đồng [chiếm tỷ trọng 71,5% (961,30 tỷ/1.345,18 tỷ) so với dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn] **thì thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Xuyên Mộc** dự toán giao năm 2024 là 383,88 tỷ đồng, bằng 51,4% (383,88 tỷ/746,41 tỷ) so với dự toán 2023 và bằng 98,3% (383,88 tỷ/390,54 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. [↑](#footnote-ref-38)
39. Nếu không bao gồm tiền sử dụng đất được hưởng là 34,00 tỷ đồng **thì ngân sách huyện Xuyên Mộc** được hưởng năm 2024 là 673,00 tỷ đồng, bằng 142,0% (673,00 tỷ/473,91 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 109,7% (673,00 tỷ/613,47 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. **Tăng** so với dự toán năm 2023 là 199,09 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-39)
40. Nếu không bao gồm các khoản thu liên quan đến đất (như: Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp) là 150,00 tỷ đồng [chiếm tỷ trọng 70,5% (150,00 tỷ/212,72 tỷ) so với dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn] **thì thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Côn Đảo** dự toán giao năm 2024 là 62,72 tỷ đồng, bằng 120,8% (62,72 tỷ/51,92 tỷ) so với dự toán 2023 và bằng 100,9% (62,72 tỷ/62,16 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. [↑](#footnote-ref-40)
41. Nếu không bao gồm tiền sử dụng đất được hưởng là 40,00 tỷ đồng **thì ngân sách huyện Côn Đảo** được hưởng năm 2024 là 145,23 tỷ đồng, bằng 455,4% (145,23 tỷ/31,89 tỷ) so với dự toán năm 2023 và bằng 342,4% (145,23 tỷ/42,42 tỷ) so với ước thực hiện năm 2023. Giảm so với dự toán năm 2023 là 113,34 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-41)
42. Chi thường xuyên dự toán năm 2024 bằng 96,8% (10.675,13 tỷ/11.022,97 tỷ) so với dự toán Trung ương giao năm 2024. Nếu bao gồm cả số tiết kiệm 10% chi thường xuyên để bổ sung nguồn cải cách tiền lương theo quy định là 471,46 tỷ đồng thì chi thường xuyêndự toán năm 2024 là 11.146,59 tỷ đồng, bằng 101,1% (11.146,59 tỷ/11.022,97 tỷ) so với dự toán Trung ương giao năm 2024. [↑](#footnote-ref-42)
43. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên lĩnh vực giáo dục là 110,70 tỷ đồng (cấp tỉnh là 24,36 tỷ đồng và cấp huyện là 86,34 tỷ đồng). Đã sử dụng để bố trí lương 1.800.000 đồng là 33,33 tỷ đồng. Số tiết kiệm 10% chi thường xuyên lĩnh vực giáo dục còn lại là 77,24 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-43)
44. Bổ sung nguồn cải cách tiền lương của tỉnh là 1.068,39 tỷ đồng, gồm: Tiết kiệm 10% sau khi đã chi lương đến mức 1.800.000 là 182,47 tỷ đồng; 70% Tăng thu NSĐP HĐND tỉnh quyết định cao hơn so với dự toán Bộ Tài chính giao năm 2023 là 885,92 tỷ đồng [↑](#footnote-ref-44)
45. Bổ sung nguồn cải cách tiền lương của cấp huyện là 445,21 tỷ đồng, gồm: Tiết kiệm 10% chi thường xuyên là 289,00 tỷ đồng; 50% tăng thu dự toán năm 2024 so với năm 2023 là 156,21 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-45)
46. Nếu không bao gồm số tiết kiệm 10% chi thường xuyên để bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định là 289,00 tỷ đồng và 50% tăng thu ngân sách huyện hưởng dự toán năm 2024 so dự toán năm 2023 là 156,21 tỷ đồng thì dự toán chi thường xuyên ngân sách huyện, xã năm 2024 là 5.598,77 tỷ đồng, bằng 101,1% (5.598,77 tỷ/5.536,88 tỷ) so với dự toán năm 2023. [↑](#footnote-ref-46)
47. Sở Tài nguyên và Môi trường đã có các văn bản khẳng định số bán đấu giá dự kiến nộp ngân sách năm 2024 như: Công văn số 5593/TNMT-KHTC ngày 24 tháng 8 năm 2023; Công văn số 7372/STNMT-TTPTQĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023; Công văn số 7551/STNMT-TTPTQĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023; Công văn số 7670/STNMT-QLĐĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023; Công văn số 7656/STNMT-KHTC ngày 08 tháng 11 năm 2023; Công văn số 7800/STNMT-KHTC ngày 13 tháng 11 năm 2023, cụ thể: Bán đấu giá các lô đất công là 17.117,11 tỷ đồng: **Các lô đất công thuộc kế hoạch đấu giá năm 2023 dự kiến nộp vào ngân sách năm 2024, với số tiền dự kiến là 3.188,10 tỷ đồng**, trong đó: t*rong đó Khu đất tại phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu (chợ du lịch cũ) dự kiến là 403,38 tỷ đồng; Khu du lịch mũi Nghị Phong, thành phố Vũng Tàu dự kiến là 2.445,54 tỷ đồng; Khu đất tại thị trấn Long Điền, huyện Long Điền (Thu hồi của Công ty Thành Chí) dự kiến là 31,22 tỷ đồng; Khu đất tại thị trấn Long Điền, huyện Long Điền (Kho hải sản Long Hải) dự kiến là 23,08 tỷ đồng; Khu đất tại thị trấn Long Điền, huyện Long Điền (Thu hồi Công ty Mía đường) dự kiến là 24,79 tỷ đồng; Khu đất tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu (Thu hồi của Công ty Trách nhiệm hữu hạn sáng kiến y tế Quốc tế Vũng Tàu dự kiến là 260,08 tỷ đồng);*  **Các lô đất công thuộc kế hoạch đấu giá năm 2024 dự kiến nộp vào ngân sách năm 2024, với số tiền là 13.929,01 tỷ đồng,** *trong đó: Khu đất tại góc đường Thùy Vân - Hoàng Hoa Thám thành phố Vũng Tàu dự kiến là 1.087,64 tỷ đồng; Khu đô thị đường 3/2, thành phố Vũng Tàu dự kiến là 9.400,14 tỷ đồng; Khu đất tại xã Bưng Riềng huyện Xuyên Mộc dự kiến là 110,44 tỷ đồng; Khu đất tại thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ (Thu hồi của Công ty Minh Đạm) dự kiến là 250,80 tỷ đồng; Khu đất tại thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ (Thu hồi của Công ty Quốc Hương) dự kiến là 154,00 tỷ đồng); Khu đất tại thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ (Thu hồi của Công ty thương mại Sài Gòn) dự kiến là 61,00 tỷ đồng; Khu đất tại thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ (Thu hồi của Công ty Thanh Long) dự kiến là 207,88 tỷ đồng; Khu đất tại thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ (Thu hồi của Công ty Đông Đông Bắc) dự kiến là 45,92 tỷ đồng; Khu đất Khu du lịch nghỉ dưỡng Cỏ May 2, thành phố Bà Rịa dự kiến là 2.254,40 tỷ đồng; Khu đất tại Phường Phước Hòa, thị xã Phú Mỹ (Thu hồi của Ban Quản lý dự án 85) dự kiến là 34,37 tỷ đồng; Khu đất tại phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ dự kiến là 305,50 tỷ đồng; Khu đất tại xã Xà Bang, huyện Châu Đức dự kiến là 16,93 tỷ đồng.*

    [↑](#footnote-ref-47)